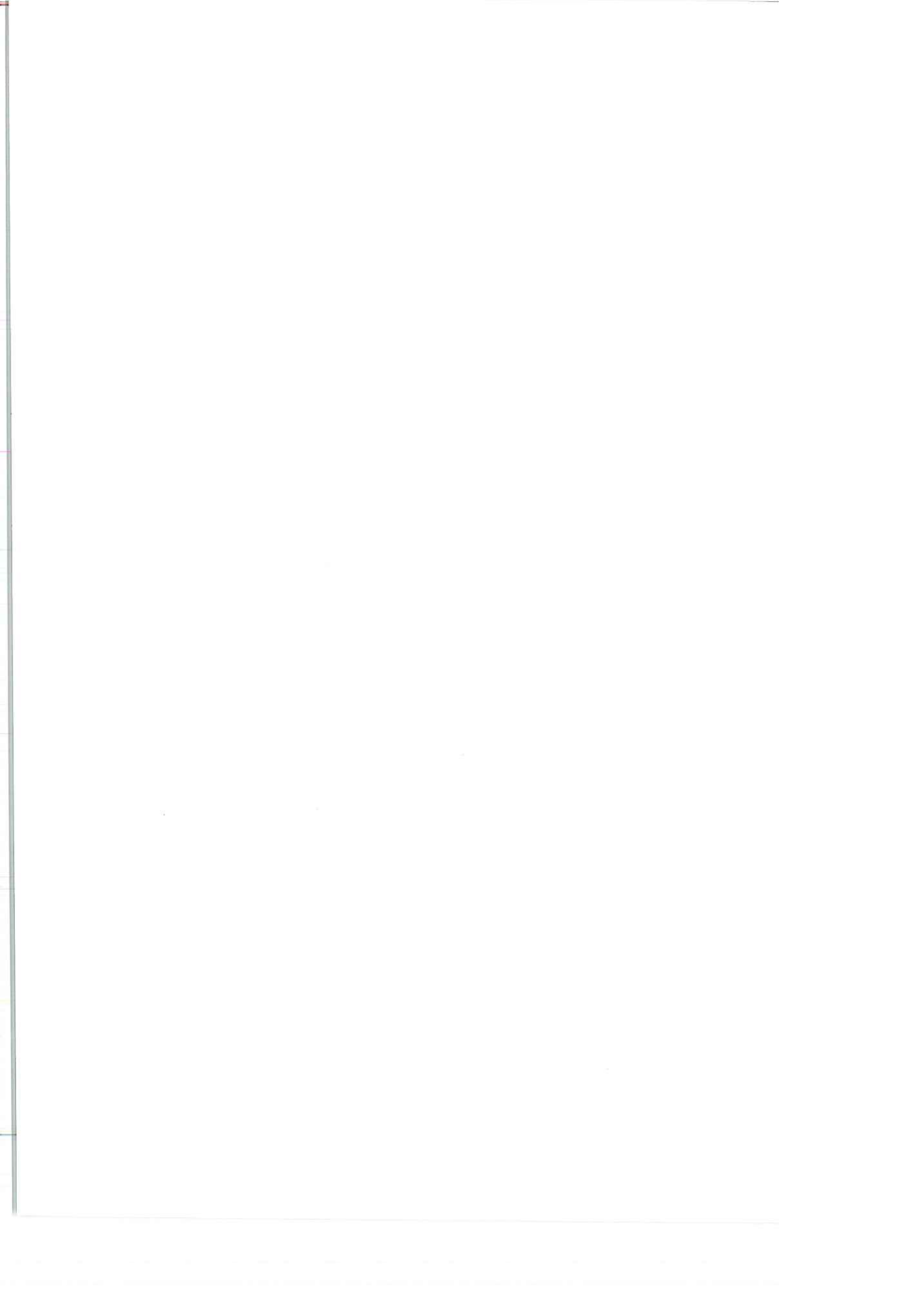


**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG
(1946 - 2018)**

XUẤT BẢN NĂM 2020



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG

I. BAN CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

1. Đồng chí Dương Tiến Dũng – Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
2. Đồng chí Nguyễn Văn Quý – Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Trưởng Ban
3. Đồng chí Ngô Văn Hòa – Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Trưởng ban
4. Đồng chí Trần Văn Toàn - Ủy viên Ban Thường vụ - Ủy viên
5. Đồng chí Triệu Bình Luận - Ủy viên Ban Thường vụ - Ủy viên

II. BAN BIÊN SOẠN:

- Vũ Thanh Khôi (Chủ biên) - biên soạn các chương III, IV, V, VI, Kết luận, Phụ lục
- Nguyễn Thanh Bình - biên soạn phần Mở đầu, chương I, II, Phụ lục

III. BAN CỐ VẤN BIÊN SOẠN

Nguyễn Ngọc Bình

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tích Lương

Trần Xuân Lập

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, UBND xã Tích Lương

Nguyễn Văn Tiến

Nguyên Bí thư Chi bộ xã Tích Lương

Ngô Quang Huy

Nguyên Thường trực Đảng ủy xã Tích Lương

Hà Văn Còi

Nguyên Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã Tích Lương

Phan Văn Vị

Nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Tích Lương

Mâu Minh San

Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Tích Lương

Ngô Quang Chính

Nguyên Ủy viên UBND, Kế toán HTX Tích Lương

Hà Văn Hải

Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Tích Lương

Mai Chính Hỷ

Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tích Lương

Hồ Thế Minh

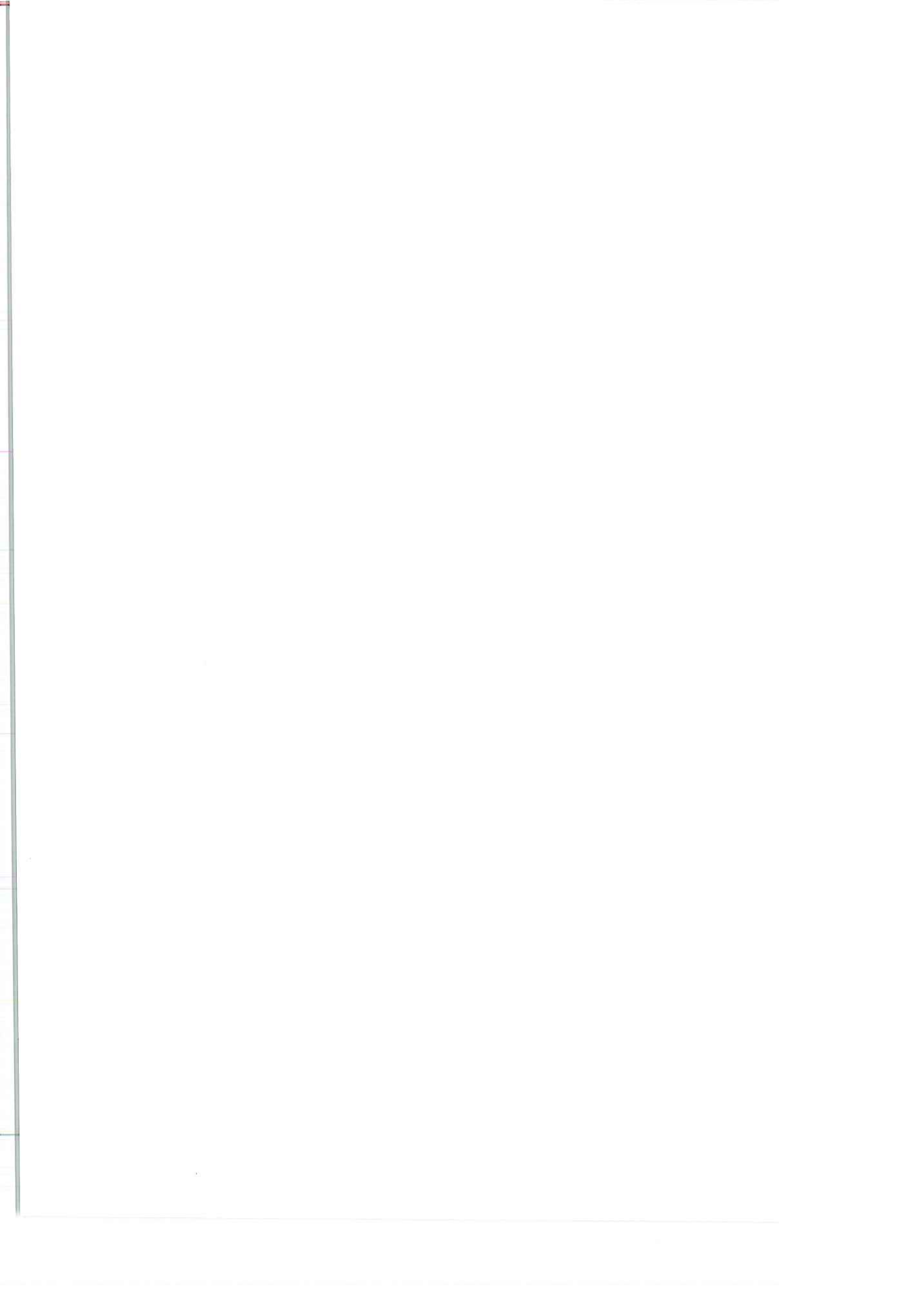
Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã, phường Tích Lương

Hoàng Văn Hà

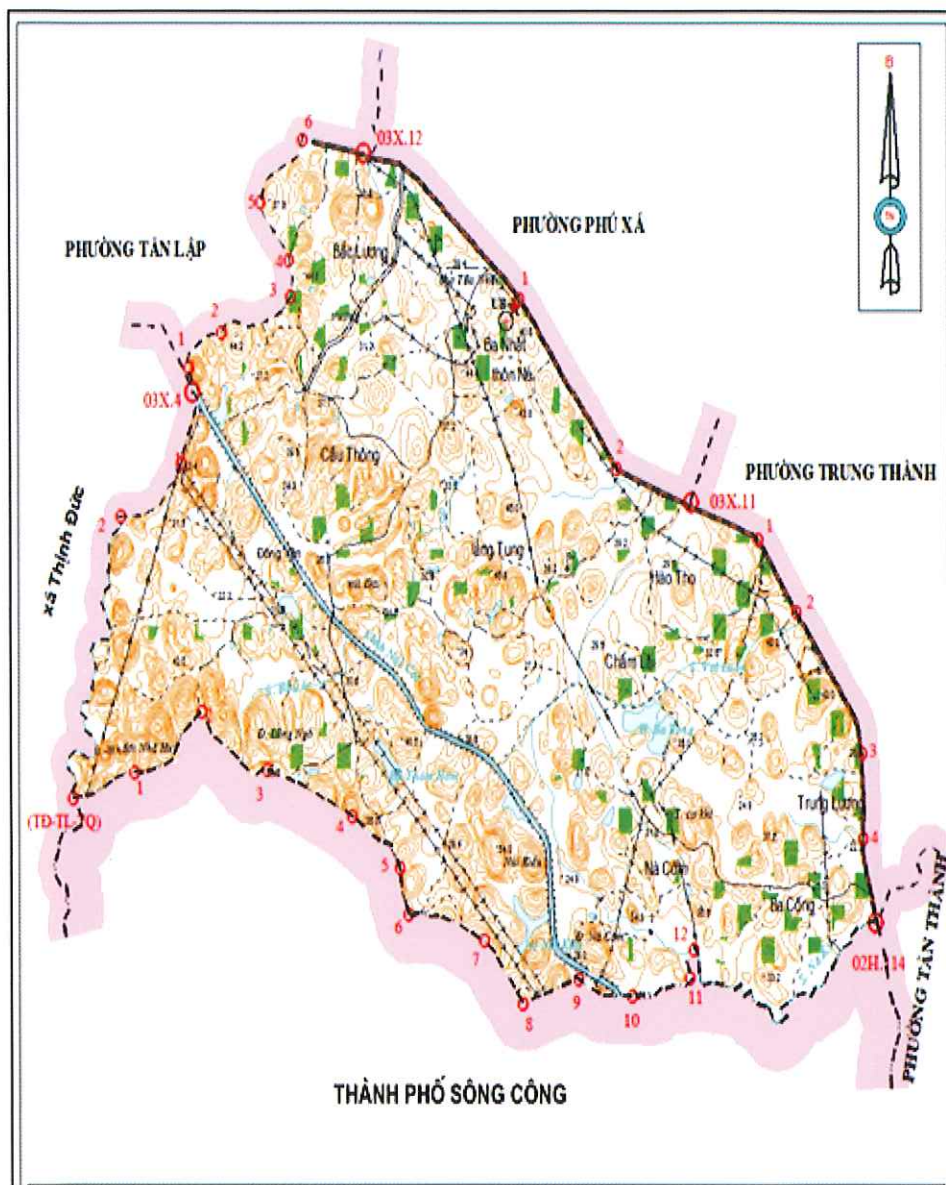
Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân xã, phường Tích Lương

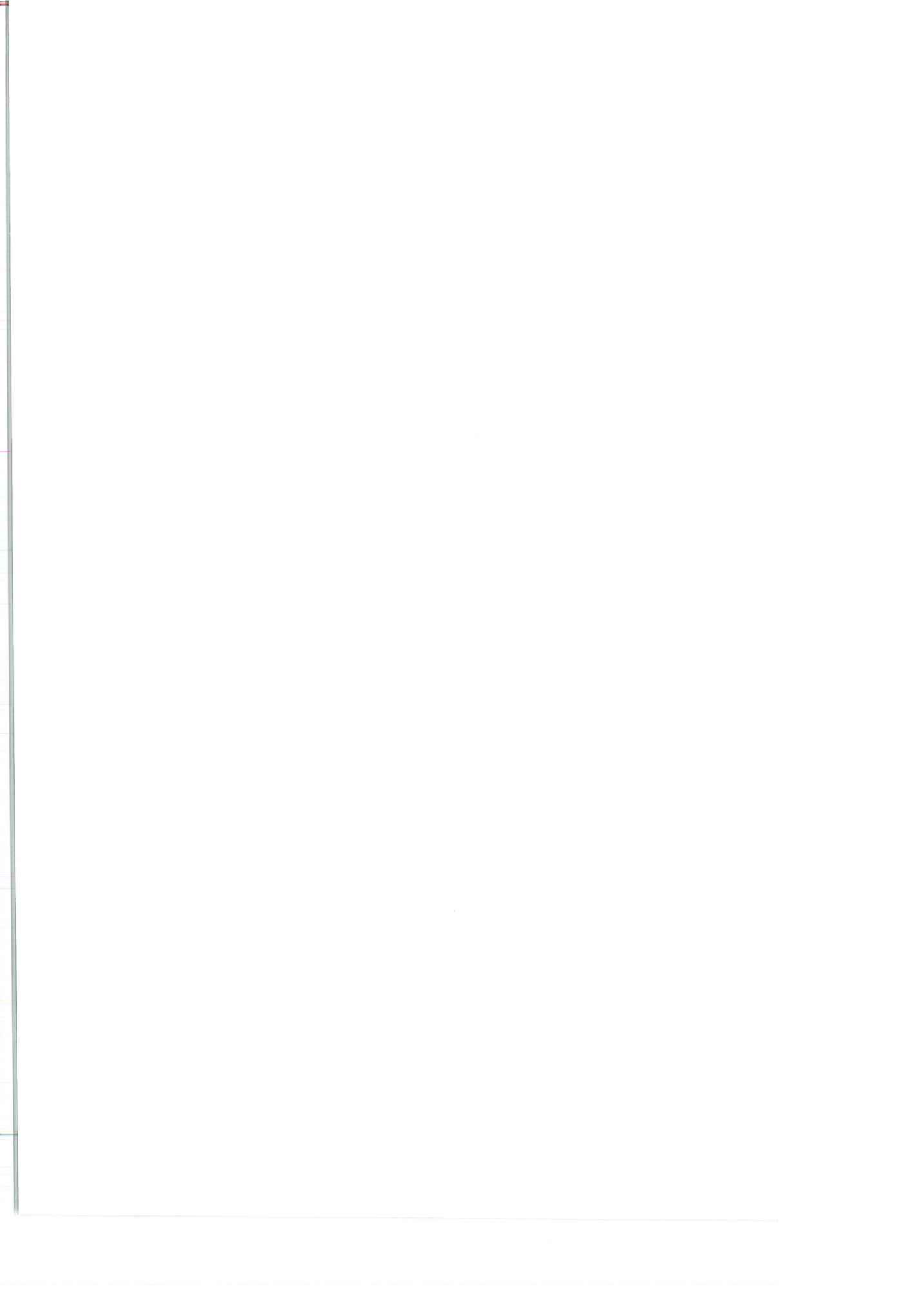


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



LƯỢC ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG - THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN





LỜI GIỚI THIỆU

Tích Lương là phường phía Nam của thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Đảng bộ phường Tích Lương, tiền thân là Chi bộ xã Tích Lương được thành lập ngày 10/1/1946. Trải qua hơn 70 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong phường thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành và giữ gìn nền độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những thành tích to lớn, vẻ vang của Chi, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc phường Tích Lương trong hơn 70 năm qua là những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được gìn giữ và phát huy trong giai đoạn cách mạng mới. Với ý nghĩa đó, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tích Lương khóa XIV (nhiệm kì 2015 - 2020) tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, phát hành cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ phường Tích Lương (1946 - 2018)*.

Cuốn sách được cấu trúc gồm: *Lời giới thiệu, Mở đầu, các chương 1, 2, 3, 4, 5, 6* và các phần *Kết luận, Phụ lục*. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ, những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Tích Lương trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1985) và trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước (giai đoạn 1986 - 2018). Cuốn sách ghi lại những thành tựu đồng thời cũng phản ánh cả những mặt thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương đường lối

chính sách của Đảng và Nhà nước trong các thời kì lịch sử. Vì vậy, cuốn sách là tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương; đồng thời cũng là tài liệu quan trọng để các cấp ủy đảng trong Đảng bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc.

Trong quá trình triển khai biên soạn, Đảng ủy phường Tích Lương luôn nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên mà trực tiếp là của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự giúp đỡ nhiệt tình, hiệu quả từ các đồng chí cán bộ chủ chốt các thời kì, cán bộ lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa, cán bộ và nhân dân trên địa bàn phường, sự giúp đỡ cung cấp tư liệu của Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ, Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ Thái Nguyên... Tuy nhiên, do công tác lưu trữ có nhiều hạn chế, nguồn tư liệu phục vụ cho nghiên cứu, biên soạn vừa thiếu vừa phân tán nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường cùng bạn đọc gần xa góp ý để lần xuất bản sau được đầy đủ và chất lượng hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, sự giúp đỡ của các tập thể và cá nhân trong quá trình tổ chức biên soạn cuốn sách và xin được giới thiệu cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Tích Lương (1946 - 2018) với bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Dương Tiến Dũng

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Tích Lương là phường phía Nam của thành phố Thái Nguyên. Về vị trí địa lý, phường Tích Lương phía bắc giáp phường Tân Lập; phía đông giáp 2 phường Trung Thành và Phú Xá; phía tây giáp xã Thịnh Đức; phía nam giáp xã Tân Quang, thành phố Sông Công. Phường có diện tích tự nhiên 931,53ha, dân số 13.279 người; gồm các thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu... Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường, nằm trên Đường 3/2, thuộc tổ dân phố số 9.

Địa bàn phường Tích Lương ngày nay, từ đầu thế kỉ XIX đến năm 1945, cơ bản là đất xã Tích Mễ⁽¹⁾, tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ, trấn (từ 1831 là tỉnh) Thái Nguyên⁽²⁾. Từ đầu năm 1946 trở về trước, xã Tích Mễ gồm 5 thôn: Cầu Thông, Làng Thiện, Làng Lung, Trà Gia, Làng Hớ.

Tháng 1/1946, các xã Tích Mễ, Trang Ôn, Cam Giá, và Lưu Xá sáp nhập thành xã Tích Lương. Xã Tích Lương gồm các thôn: Tích Mễ, Na Cóm⁽³⁾, Hào Thọ, Trang Ôn, Ôn Lương, Cam Giá, Bình Dân và Lưu Xá. Năm 1953, xã Tích Lương chia thành 2 xã: Tích Lương và Cam Giá. Xã Tích Lương, gồm các xóm: Đông Yên, Làng Tung, Cầu

⁽¹⁾ Riêng xóm Trám Lãi (nay là tổ dân phố số 11), nguyên là đất xóm Trám và xóm Lãi thuộc xã Trang Ôn xưa.

⁽²⁾ Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ An trở ra)*-NXB KHXH,HN-1981 và *Đồng Khánh dư địa chí, Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* (bản photo, lưu tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên).

⁽³⁾ Na Cóm: Tên xóm, thôn. Theo các cụ cao niên ở Tích Lương, tên xóm xa xưa nhất là Na Kiếm; sau đổi thành Na Cướm, Na Cóm

Thông, Na Cóm, Trám Lãi, Ôn Lương, Thành (Trung Thành), Phố (tức Phố Hương). Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau và điều chỉnh địa giới một số xã, huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Tại điều 1 của Quyết định, các xóm Ôn Lương, Thành, Phố của xã Tích Lương thuộc huyện Đồng Hỷ, nhập về thành phố Thái Nguyên.

Thực hiện Quyết định số 138/QĐ - UB ngày 22/2/1964 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, đầu năm 1965 thành phố Thái Nguyên tổ chức giải thể 5 khu phố (Hoàng Văn Thụ, Trung Vương, Phan Đình Phùng, Hùng Vương, Bắc Nam) để thành lập 18 tiểu khu, trong đó có tiểu khu Ba Cống và tiểu khu Tích Lương. Đây là hai tiểu khu nằm dọc hai bên Quốc lộ số 3, trên đất xã Tích Lương.

Thực hiện Nghị quyết số 112 - NQ/TW ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103 - NQ/TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, chính thức đi vào hoạt động theo địa giới mới từ ngày 1/7/1965; xã Tích Lương thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái.

Năm 1981, xóm Thành thuộc tiểu khu Trung Thành, thành phố Thái Nguyên sáp nhập vào xã Tích Lương huyện Đồng Hỷ sau đổi tên là xóm Trung Lương. Xã Tích Lương lúc này có 11 xóm: Đông Yên, Núi Dài, Tung, Cầu Thông, Bắc Lương, Ba Nhất, Hào Thọ, Trám Lãi, Trung Lương, Ba Cống và Na Cóm.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 102/HĐBT về việc điều chỉnh địa giới một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo quyết định này, các xã: Tích Lương, Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Phúc Hà của huyện Đồng Hỷ, nhập về thành phố Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ - CP ngày 13/01/2011 của Chính phủ về việc giải thể và điều chỉnh địa giới đơn vị, một số tổ chức, xã Tích Lương chuyển thành phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên. 12 xóm cũ của xã Tích Lương được chuyển đổi thành 20 tổ dân phố. Năm 2014, từ 20 tổ dân phố được sáp nhập thành 15 tổ dân phố, từ tổ 1 đến tổ 15.

Địa hình phường Tích Lương là kiểu địa hình trung du, nhiều đồi thấp, thoải, xen kẽ với đồng ruộng, làng xóm, khu dân cư, xí nghiệp, trường học; độ cao tương đối phổ biến 20 - 50m; độ dốc nghiêng từ phía tây xuống phía đông nam phường, chênh lệch không quá 10m.

Xưa kia, vùng phía Tây, Tây Bắc và Tây Nam Tích Lương có một số cánh rừng rậm và vô số đồi hoang mọc đầy những cây guột, sim, mua... Song từ cuối thập kỷ thứ 5, đầu thập kỷ thứ 6 của thế kỷ XX rừng đã bị khai thác hết, trở thành đồi hoang. Đến nay, hầu hết diện tích đồi hoang trong phường đã được khai phá làm nhà ở, vườn cây, cơ quan, trường học và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Cũng như phần lớn các phường, xã thuộc thành phố Thái Nguyên, phường Tích Lương nằm trên vùng đất Feralit màu nâu vàng trên phiến thạch sét, rất phù hợp để trồng các loại cây lấy gỗ như keo, bạch đàn, mỡ; các loại cây ăn quả như mít, vải, nhãn, bưởi, chuối, dứa, trám, sấu và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Hiện tại (năm 2018), phường Tích Lương có tổng diện tích tự nhiên 931,53ha, trong đó đất nông nghiệp là 669,16ha (đất sản xuất nông nghiệp: 535,99ha, đất lâm nghiệp 117,92ha, đất nuôi trồng thủy sản 15,75ha), đất phi nông nghiệp 260,37ha, đất chưa sử dụng 1,5ha.

Nằm ở vùng trung du đồi gò, Tích Lương không có ngọn núi nào cao. Ở giữa tổ 1 và tổ 2 (xưa là xóm Đông Yên và xóm Tung) có ba quả đồi cao hơn hẳn những quả đồi trong vùng, cây cối xanh tươi, từ xưa được người dân địa phương gọi là núi Kiêu. Núi là nơi học sinh các trường trên địa bàn phường thường tổ chức cắm trại, dã ngoại.

Phường Tích Lương không có sông nào chảy qua. Trên địa bàn phường chỉ có những dòng suối nhỏ. Suối Ba Cống chảy từ khu vực Na Giang, qua các tổ dân phố số 2, số 15, số 14, rồi chảy sang đất phường Tân Thành. Dòng suối này đóng vai trò quan trọng trong việc thoát nước cho khu vực phía Nam phường. Suối Bọ Cóc, từ phía Làng Mon xã Thịnh Đức, chảy qua Đông Yên (nay là tổ dân phố số 1), xuống thành phố Sông Công. Tích Lương có kênh chính hồ Núi Cốc chảy qua. Kênh có độ dài khoảng 18km, từ xã Phúc Trìu (thành phố Thái Nguyên) xuống thành phố Sông Công, huyện Phú Bình, lưu lượng nước 13-16m³/giây, là dòng chảy chính cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tưới tiêu cho diện tích lúa 12.000ha của thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình. Đoạn kênh chạy dọc qua địa bàn phía Tây phường Tích Lương có độ dài khoảng 3km. Nước từ kênh chảy qua hệ thống cống N13 tại xóm Tung (tổ 2) và cống N6 tại xóm Đông Yên (tổ 1) đảm bảo nước tưới cho hầu hết diện tích lúa, hoa màu trên địa bàn phường và cung cấp nước cho Nhà máy nước Tích Lương - nhà máy nước lớn nhất ở tỉnh Thái Nguyên.

Từ xưa, đã có một con đường cái quan chạy dọc địa giới phía đông xã Tích Mễ (nay là phường Tích Lương). Sách *Đồng Khánh địa dư chí* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn xong năm 1888, có viết: “Một đường quan báo từ xã Quang Vinh ở phía tây huyện (Đồng Hỷ - tg) đi qua thành tỉnh (Thái Nguyên - tg) đến xã Lưu Xá, thông tới giáp địa giới hai huyện Tư Nông và Phổ Yên dài 19 dặm, rộng 7 thước”⁽¹⁾. Như vậy, con đường ấy chạy qua trung tâm tỉnh lỵ Thái Nguyên, qua Túc Duyên (nay là phường Gia Sàng), Lưu Xá, Trang Ôn (nay là phường Phú Xá, Trung Thành) rồi ra Ba Cống (nơi trước gọi là Trạm Ngựa - nơi giáp ranh hai phường Tích Lương và Tân Thành ngày nay), đi xuống Phổ Yên. Năm 1913, thực dân Pháp làm Đường thuộc địa số 3 (sau gọi là Quốc lộ 3) từ Cầu Đuống lên Thái Nguyên, Bắc

⁽¹⁾ Theo Đại từ điển tiếng Việt – NXB Văn hóa Thông tin 1998. Tr 156: Dặm là đơn vị đo chiều dài cũ ở Việt Nam. Một dặm bằng khoảng 400 m

Kạn, Cao Bằng; đoạn từ Tích Mễ lên tỉnh lỵ Thái Nguyên chạy theo tuyến đường quan báo xưa. Vào đầu những năm 60 của thế kỷ XX, Nhà nước ta nâng cấp Quốc lộ 3 và mở đoạn đường từ Mỏ Bạch qua Đồng Quang, thông xuống Tích Lương thì Quốc lộ 3 chạy theo hướng tuyến như ngày nay. Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, Quốc lộ 3 được nâng cấp, mở rộng, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 15m. Đoạn Quốc lộ 3 chạy dọc từ phía bắc xuống phía nam phường Tích Lương có độ dài hơn 4km, đường một chiều, là ranh giới giữa Tích Lương với các phường Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành và được đặt tên là Đường 3/2 và Đường 30/4. Quốc lộ 3 không chỉ đóng vai trò trọng yếu trong lĩnh vực giao thông vận tải của tỉnh Thái Nguyên, mà còn mở ra cho phường Tích Lương những điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thu hút đầu tư, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa.

Quốc lộ 3 mới, còn được gọi là Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn chạy qua địa bàn phường Tích Lương có độ dài 3,6km. Đường Tích Lương, là đường nội thị, điểm đầu giao Quốc lộ 3, điểm cuối đến núi Kiều, nền đường rộng 19,5m, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 5,5m. Ngoài ra, trên địa bàn phường có nhiều đường ngang từ Quốc lộ 3 vào các tổ dân phố và đường nối các tổ dân phố với nhau đều được trải nhựa hoặc đổ bê tông xi măng giúp cho việc đi lại của nhân dân rất thuận tiện.

Cũng như các xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên, phường Tích Lương nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt; nhiệt độ trung bình hằng năm 22⁰C. Mùa hè trời nóng bức, nhiệt độ trung bình 26, 27⁰C nhưng vào các đợt nắng nóng nhiệt độ lúc giữa chiều (13 - 15h) có thể lên trên 40⁰C. Mùa thu hanh khô, nắng nóng giảm dần; cuối thu tiết trời mát mẻ. Mùa đông thời tiết giá lạnh, nhiệt độ trung bình 12 - 15⁰C; thi thoảng trong những đợt gió mùa đông bắc trời rét buốt, nhiệt độ ban đêm có thể xuống 6 - 7⁰C. Sang mùa xuân tiết trời ẩm áp, mưa xuân nhẹ bay giúp cho cây cối đâm chồi, nảy lộc. Lượng mưa trung bình hằng năm trên địa bàn

phường khá lớn, tới trên dưới 1.500mm. Các hiện tượng bất thường của thời tiết, như bão, giông, lốc, lũ, sương muối, mưa đá... không mấy khi xảy ra ở Tích Lương.

Cùng với quá trình lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ xóm làng, người dân Tích Lương đã tạo dựng nên những công trình thờ tự mang đậm nét văn hóa truyền thống của các làng quê Việt Nam như đình Tích Mỹ, đền Na Giang, đền Phố Hương, nghề Làng Trám, nghề Xóm Hớ, nghề La Đo... Đây là những công trình được dựng lên để thờ tự những anh hùng có công đánh giặc ngoại xâm, khai phá đất đai tạo lập xóm làng. Do mưa, nắng, thời gian, thiếu sự tôn tạo của con người, đặc biệt là thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” để chống thực dân Pháp xâm lược nên hầu hết các ngôi đình, đền, chùa, nghề ở Tích Lương đều bị hủy hoại, chỉ còn tro nền. Đến những năm gần đây, một số đền, nghề này mới được xây dựng lại.

Đền Na Giang (xưa là nghề Na Giang) nằm trên địa bàn tổ dân phố số 2 (xưa là làng Tung), được dựng từ lâu đời, tại một khu đất cao, rộng, thoáng đãng, nhìn ra phía đông nam, nơi cánh đồng lúa rộng lớn có con suối nhỏ chảy ngang. Năm 1996, dân làng (Tung) đã góp tiền của, công sức dựng lại đền trên nền đền xưa. Những năm gần đây, đền một lần nữa được tôn tạo thành một tòa nhà 3 gian cột gỗ, mái lợp ngói. Đền đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh tại Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 8/8/2018.

Đền Phố Hương (xưa là nghề hàng xã) nằm trên một quả đồi thấp bên phải Quốc lộ 3 (Thái Nguyên đi Hà Nội), thuộc địa bàn tổ dân phố số 13. Cách khoảng một trăm mét, phía bên kia Quốc lộ 3 (thuộc địa bàn phường Trung Thành) là đình Phố Hương. Đền được dựng vào năm Tự Đức nguyên niên (1848), bằng tiền đóng góp của nhân dân các phủ: Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), Vĩnh Tường (tỉnh Sơn Tây, nay là tỉnh Vĩnh Phúc), Từ Sơn thuộc tỉnh Bắc Ninh và huyện Hữu Lũng, tỉnh Bắc Giang (nay thuộc tỉnh Lạng Sơn). Khi đó đền Phố Hương là ngôi

đền lớn 5 gian, cột gỗ lim. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, tại khu vực đình - đền Phó Hương đã diễn ra Lễ tế cờ Tổ quốc do chính quyền Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Do không được sửa chữa, bảo vệ nên đền đã đổ nát, chỉ còn lại nền và mấy tảng kê chân cột bằng đá.

Đền Phó Hương đã được nhân dân địa phương công đức tiền, vật tư xây dựng lại trên nền đền xưa, gồm 3 gian cột gỗ, lợp ngói. Đền thờ vị Thủ lĩnh phủ Phú Lương thời nhà Lý - Người có nhiều công lao đánh giặc người nước Tống sang xâm lấn nước ta, giữ yên một vùng biên cương phía Bắc Tổ quốc trong nửa đầu thế kỷ XII.

Nghè Làng Trám, trước năm 1945 thuộc xóm Trám, xã Trang Ôn, tổng Niệm Quang, huyện Đông Hỷ. Sau năm 1945, nghè thuộc xóm Trám Lãi, xã Tích Lương và nay thuộc tổ 11, phường Tích Lương. Cũng như các nghè, đền, đình ở Tích Lương, nghè Làng Trám đã bị sập đổ từ lâu. Những năm gần đây, nghè được xây dựng lại kiểu tường xây bít đốc, lợp ngói, gồm có 3 gian.

Ngoài các đền, nghè được phục hồi, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân địa phương, đến nay các cơ sở văn hóa, giáo dục ở phường Tích Lương cũng được đầu tư xây dựng khá hoàn chỉnh. Phường có trường Mầm non Tích Lương đặt tại Tổ dân phố (Tổ) số 10 và 3 điểm trường Mầm non tại Tổ 1; Trường Tiểu học Tích Lương ở Tổ 10; Trường Tiểu học Tích Lương II ở Tổ 6; Trường Trung học cơ sở Tích Lương ở Tổ 9. Hầu hết các tổ dân phố đều đã xây dựng được nhà văn hóa.

Tích Lương là một phường có nhiều cơ quan, trường học, doanh nghiệp, đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn. Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên nằm bên đường 3/2 (Quốc lộ 3) trên địa bàn Tổ 9. Trường thành lập ngày 6/12/1965⁽¹⁾ với tên gọi Trường Đại học Cơ điện. Hơn 50 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo hơn 30 ngàn kỹ sư, cử nhân cao đẳng và hơn 5 ngàn

⁽¹⁾ Có tài liệu ghi ngày thành lập là 19/8/1965

kỹ thuật viên trung học. Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Trường Cao đẳng Công thương Thái Nguyên, tiền thân là Trường Công nhân Kỹ thuật III, đóng trên địa bàn Tổ 15. Hàng chục ngàn công nhân kỹ thuật các ngành nghề chính như: Cơ khí, Luyện kim... được nhà trường đào tạo, trở thành lực lượng lao động quan trọng của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên (nay là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên) và nhiều doanh nghiệp trong tỉnh Thái Nguyên và trong cả nước. Trường Trung cấp nghề Thái Hà nằm trên địa bàn Tổ 10, là một trường mới thành lập, chuyên đào tạo công nhân kỹ thuật giao thông vận tải.

Bên cạnh các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, có 9 doanh nghiệp đã được xây dựng trên địa bàn phường Tích Lương, trong đó có một số doanh nghiệp quy mô vừa, như: Nhà máy nước Tích Lương, Doanh nghiệp Trung Lương (sản xuất vật liệu xây dựng), Công ty May Si Han, Doanh nghiệp Hoàng Minh, Viện Y học bản địa...

Phường Tích Lương còn là nơi đóng quân của các đơn vị: Lữ đoàn Phòng không 210 - Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 3 của Bộ Công an; Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên...

II. Con người và truyền thống

Tích Lương là một vùng đất cổ. Công cuộc khai phá đất hoang, rừng núi để tạo nên đồng ruộng, vườn tược, xóm làng đã diễn ra trên đất Tích Lương từ nhiều thế kỷ trước. *Bản Hương ước xã Tích Mễ* (nay là phường Tích Lương) do các chức dịch trong xã lập năm 1937 viết rõ: “Bản xã là một làng thành lập từ thời thượng cổ, đến nay hiện có 5 thôn: Làng Thiện, Làng Lung, Trà Gia, Cầu Thông, Làng Hố; địa thế và hình tích không thay đổi gì”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Hương ước xã Tích Mễ*, tổng Niệm Quang, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên- 1937, Ký hiệu HU 3674, Tr1.

Người Kinh là những cư dân bản địa có công khai phá, mở xóm, mở làng Tích Mỹ. Trong nhiều thế kỷ, cư dân các huyện Tư Nông (nay là Phú Bình), Phổ Yên và các tỉnh đồng bằng tiếp tục di cư đến Tích Mỹ. Vào thập kỷ thứ 2, thứ 3 của thế kỷ XX, khi các đồn điền, các “Tiểu đồn điền” dày đặc nửa phía Nam Thái Nguyên, thì đã có hàng nghìn gia đình nông dân nghèo khó từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ như Thái Bình, Nam Định, Hà Đông, Hưng Yên, Bắc Ninh... bỏ quê lên Thái Nguyên làm phu đồn điền. Một số nông dân miền xuôi ấy đã đến làm thuê cho đồn điền và các địa chủ ở Tích Mỹ, Trang Ôn. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), một số gia đình ở Hà Nội và các tỉnh miền xuôi tản cư lên Tích Lương, cũng làm gia tăng thêm dân số của xã. Đến cuối năm 1954, xã Tích Lương có 445 hộ gia đình, 2.014 nhân khẩu, là 8/27 xã có số dân hơn 2 nghìn của huyện Đồng Hỷ⁽²⁾.

Từ những năm 60 của thế kỷ XX, khi Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên với hơn 1,5 vạn cán bộ, công nhân đi vào sản xuất và Trường Công nhân kỹ thuật 3, Trường Trung cấp Luyện kim, Trường Đại học Cơ điện được xây dựng trên đất Tích Lương, thì rất nhiều gia đình cán bộ, công nhân, giáo viên của 3 đơn vị này đã định cư trên đất Tích Lương, làm cho dân số của xã tăng lên đáng kể.

Theo số liệu tổng điều tra dân số, tại thời điểm ngày 1/4/2009, dân số xã Tích Lương là 12.353 người, trong đó có 7.231 nam, 5.122 nữ⁽¹⁾. Từ khi phường Tích Lương thành lập (13/1/2011) đến nay, cùng với sự phát triển nhanh về số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tốc độ đô thị hóa cao, dân số trong phường đã có sự gia tăng mạnh mẽ. Năm 2018, dân số phường Tích Lương là 13.279 người (nam: 7.300 người, nữ 5.979 người) gồm các thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Sán Dìu, Nùng...

⁽²⁾ Theo Các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và sau Cải cách ruộng đất.

⁽¹⁾ Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên. Những kết quả chủ yếu tập hợp từ Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2009 tỉnh Thái Nguyên, Tr 73.

Trải qua nhiều thế hệ, người dân Tích Lương không chỉ xây dựng được truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước mà còn bồi đắp ngày một dày thêm truyền thống yêu nước, ý chí quyết tâm đánh thắng giặc ngoại xâm dù chúng hùng mạnh, tàn bạo tới đâu.

Vào đầu thế kỷ XV, nhà Minh - một đế chế hùng mạnh ở phương Bắc xâm lược nước ta. Phong trào đấu tranh chống giặc Minh nổ ra trên khắp mọi miền đất nước ta.

Tại phủ Thái Nguyên, các cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh xâm lược bùng phát mạnh mẽ. Những năm 1408, 1409 Chu Sư Nhan, Nguyễn Đa Bí, Trần Nguyên Khoáng lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa đánh giặc Minh. Tiếp theo là các cuộc khởi nghĩa của Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Dương Thế Chân, Ông Lão và khởi nghĩa “Áo đỏ”. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Thái Nguyên chống giặc Minh, có cuộc kéo dài gần 10 năm, gây cho quân giặc rất nhiều tổn thất. Ở phía Nam huyện Đông Hỷ, gần với huyện Tư Nông (huyện Phú Bình ngày nay) và An Định (thị xã Phổ Yên ngày nay) là các địa phương có phong trào khởi nghĩa chống giặc Minh mạnh mẽ, nhân dân Tích Mễ, Trang Ôn đã tích cực tham gia lực lượng nghĩa quân và đóng góp lương thực cho các cuộc khởi nghĩa này.

Ở thế kỷ XVI, từ năm 1559 đến năm 1598, trấn Thái Nguyên trở thành chiến địa - nơi giao tranh liên miên, ác liệt giữa quân đội nhà Lê - Trịnh với quân nhà Mạc. Nhiều làng mạc ở các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ, Tư Nông, Võ Nai, Đại Từ,... bị chiến tranh tàn phá. Nằm trên con đường cái quan từ Thăng Long lên Thái Nguyên, Cao Bằng, người dân Tích Mễ, Trang Ôn cũng vô cùng điêu đứng vì chiến tranh, nhiều gia đình phải rời bỏ ruộng vườn, nhà cửa, quê hương đi lánh nạn hoặc sinh sống ở những địa phương khác.

Ngày 1/9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Bị quan quân

nhà Nguyễn và nhân dân ta đánh trả quyết liệt, chịu nhiều tổn thất, quân địch phải rút về phía nam để tấn công thành Gia Định. Sau khi chiếm được thành Gia Định, lần lượt đánh chiếm được các tỉnh ở Nam Kỳ, năm 1882, quân Pháp tiến công, đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai. Ngày 25/8/1883, triều đình nhà Nguyễn và Cao ủy Pháp ký hiệp ước Harmand, chính thức công nhận quyền bảo hộ của nước Pháp. Cuối năm 1883 và đầu năm 1884, quân Pháp lần lượt đánh chiếm các tỉnh Bắc Kỳ.

Trong tháng 3 và tháng 4 năm 1884, hai lần quân Pháp huy động lực lượng lớn, có pháo binh yểm trợ đánh chiếm thành tỉnh Thái Nguyên và đều gặp “sự kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam”. Cả hai lần, dù chiếm được thành, song do bị quân và dân Thái Nguyên liên tục tập kích, phục kích, bao vây, cắt đứt đường tiếp vận nên quân Pháp đều phải bỏ thành rút về Bắc Ninh. Ngày 10/5/1884, quân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên lần thứ ba và chiếm đóng tỉnh lỵ Thái Nguyên.

Sau khi chiếm đóng tỉnh lỵ Thái Nguyên, quân Pháp liên tục mở các cuộc hành quân đánh chiếm các địa phương trong tỉnh. Đến đầu thập niên 90 thế kỷ XIX, quân Pháp mới chiếm xong tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, trong khi chưa ổn định được bộ máy cai trị thực dân và phong kiến tay sai, thì quân Pháp lại phải tiếp tục đương đầu với các cuộc binh biến của Cai Bát (1892-1896), khởi nghĩa của Mã Mang từ Cao Bằng tràn xuống (từ 1894) và các cuộc tấn công du kích của nghĩa quân do Ba Kỳ, Lương Văn Sơn lãnh đạo. Các cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Thái Nguyên dù đều tan rã vào những năm cuối thế kỷ XIX, song đã làm tiêu hao nhiều binh lực của quân Pháp xâm lược, có ảnh hưởng lớn đến quá trình thiết lập và ổn định bộ máy cai trị thực dân - phong kiến của thực dân Pháp ở Thái Nguyên.

Chính sách cai trị thực dân tàn bạo và các cuộc hành quân đàn áp đẫm máu các lực lượng khởi nghĩa của thực dân Pháp, càng làm tăng

thêm lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm của nhân dân Thái Nguyên.

Đêm 30/8/1917, Đội Cận (tức Trịnh Văn Đạt) thực hiện kế hoạch đã thống nhất với Lương Ngọc Quyến, cùng Đội Trường, Đội Giá, Cai Xuyên lãnh đạo binh lính người Việt trong Trại lính Khố xanh Thái Nguyên đứng lên khởi nghĩa. Nghĩa quân đã chiếm được tỉnh lỵ, phá nhà tù giải phóng tù nhân. Sáng ngày 31/8, quân khởi nghĩa ra bản Tuyên ngôn thứ nhất, tuyên bố “Thái Nguyên độc lập”, khẳng định mục đích khởi nghĩa là đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập cho dân tộc. Ngoài lính khố xanh, tù nhân ở nhà tù Thái Nguyên, công nhân mỏ kẽm Làng Hích, mỏ than Làng Cẩm, lực lượng khởi nghĩa còn có 262 người dân trong tỉnh lỵ và nhiều xã lân cận. Sau hơn 5 ngày đêm chiến đấu cam tử với lực lượng quân Pháp đông gấp nhiều lần, có pháo binh yểm trợ, nghĩa quân phải rút khỏi tỉnh lỵ, tiếp tục chiến đấu kiên cường. Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên dù kết thúc thất bại, song đã tác động sâu sắc đến tinh thần yêu nước, ý chí chống giặc ngoại xâm để giải phóng đất nước của nhân dân ta, trong đó có nhân dân các xã Tích Mỹ, Trang Ôn.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, người dân Thái Nguyên nói chung, người dân các xã Tích Mỹ, Trang Ôn nói riêng vô cùng lầm than, đói khổ. Họ bị kìm kẹp về chính trị và bóc lột thậm tệ về kinh tế.

Từ cuối thế kỷ thứ XIX, và nhất là những thập niên đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp thực hiện mạnh mẽ chính sách khai thác thuộc địa, tăng cường vơ vét tài nguyên khoáng sản, của cải của nước ta. Tại Thái Nguyên, chúng tiến hành khai thác các mỏ than Phấn Mỹ, Làng Cẩm, Cao Sơn; các mỏ sắt Linh Nham, Cù Vân và mỏ kẽm Làng Hích⁽¹⁾. Hàng ngàn người dân Thái Nguyên và nhiều tỉnh miền xuôi đã trở thành phu làm việc trong điều kiện vô cùng cực khổ với đồng lương rẻ mạt trong các hầm mỏ này. Cũng dựa vào chính sách khai khẩn thuộc

⁽¹⁾ Trần Văn Giàu - Giai cấp công nhân Việt Nam. NXB Sự thật. HN-1958, Tr 79.

địa của chính quyền thực dân và sự dung túng của bộ máy quan lại tay sai các cấp trong tỉnh, nhiều nhà tư bản, điền chủ, sỹ quan người Pháp đã tranh đua xin cấp đất (thực chất là chiếm đoạt đất đai), mua đất (dùng mọi thủ đoạn chèn ép để mua với giá như cho không) để lập đồn điền. Đến năm 1918, các đồn điền của người Pháp ở Thái Nguyên đã chiếm trên 80.757,5 ha. Thái Nguyên là 1 trong những tỉnh đứng đầu trong việc nhượng đất (lập đồn điền) ở Bắc Kỳ⁽¹⁾. Từ năm 1929, khi Công sứ tỉnh Thái Nguyên Echinard triển khai chính sách cấp những diện tích đất từ 5 đến 15ha cho những người di dân, còn gọi là chính sách “Tiểu đồn điền”, thì nhiều diện tích ruộng đất của người nông dân Thái Nguyên lại tiếp tục rơi vào tay những chủ đồn điền người Việt.

Nằm trong tình hình chung của các địa phương phía Nam tỉnh, thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, tình trạng người nông dân ở các xã Tích Mỹ, Trang Ôn bị các chủ đồn điền, các địa chủ chiếm đoạt phần lớn ruộng đất đã trở nên phổ biến. Đồn điền Képle đã chiếm mất của nông dân 2 xã tới 327 mẫu “ruộng mật” (ruộng loại tốt) và giao cho Bùi Trọng Tùng quản lý, trực tiếp phát canh cho các nông dân tá điền ở địa phương. Số ruộng còn lại, chỉ có một phần thuộc về những người nông dân tự do, còn phần lớn đều nằm trong tay các địa chủ, các chức dịch tổng, xã. Phạm Duy Tồn, tức Nghị Tồn - Nghị viên hàng tỉnh Thái Nguyên sở hữu 44 mẫu ruộng; Hoàng Văn Ngân sở hữu 18,4 mẫu; Nguyễn Văn Kính sở hữu 16 mẫu; Nguyễn Thị Tần sở hữu 15 mẫu...⁽²⁾ Bị chủ đồn điền và địa chủ chiếm đoạt hết ruộng đất, người nông dân ở Tích Mỹ và Trang Ôn hoặc trở thành tá điền lĩnh canh nộp tô cho đồn điền, hoặc nhận ruộng cấy rẽ cho các gia đình địa chủ. Bằng hình thức bóc lột truyền thống kiểu phong kiến là phát canh thu tô, bọn chủ đất đã bóc lột thậm tệ những nông dân, tá điền. Mức tô

⁽¹⁾ Tạ Thị Thúy - Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ 1884 -1918.NXB Thế giới.HN.1996.Tr 100, 110.

⁽²⁾ Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên. Hồ sơ công tác Cải cách ruộng đất của xã Túc Duyên và xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ, Phòng số 1, mục 1, ĐVBQ 1021, hộp số 114.

được áp dụng thường là 7 nôi/mẫu (nôi khoảng 22kg). Như vậy, trên một mẫu nhận canh người tá điền phải nộp tô cho chủ đất là 154kg thóc. Trước năm 1945, năng suất lúa chỉ đạt trên dưới 40kg thóc/sào (khoảng 400kg/mẫu) mà phải nộp tô 15,4kg/sào (154kg/mẫu), thì mức nộp tô đã lên tới gần 40% số thóc thu hoạch. Ngoài nộp tô, người nông dân tá điền còn phải nộp “tô phụ”, tức là các khoản biếu xén, lễ lạt cho chủ đất, cùng bọn tay sai đại diện cho chủ đất và mỗi năm phải làm lao dịch không công hàng chục ngày. Không chỉ vậy, do không có trâu để cày, bừa nên người nông dân còn phải thuê trâu của điền chủ với giá 10 nôi thóc (đổi với 1 trâu đực) hoặc 5 nôi thóc (đổi với 1 trâu cái). Một năm nhận canh, cây rẫy, sau khi nộp tô, “tô phụ”, thuê trâu cày thì số thóc còn lại của các gia đình nông dân tá điền thường chỉ còn đủ ăn trong 3,4 tháng. Tình trạng đói ăn, phải ăn khoai, sắn, củ mài, măng rừng thay cơm trong các gia đình diễn ra thường xuyên, kéo dài. Ngoài các mức tô nặng nề, người nông dân Tích Mỹ, Trang Ôn trước Cách mạng Tháng Tám còn phải oằn mình nộp nhiều loại thuế ngày càng cao vọt của chính quyền thực dân. Thuế thân đánh vào các đầu “đình” (đàn ông từ 18 đến 60 tuổi) – một thứ thuế vô lý có từ thời phong kiến, tiếp tục được thực dân Pháp duy trì, nâng mức ngày càng cao. Trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ, mức thuế thân chỉ có 50 xu/1 đầu đình, đến năm 1889 tăng vọt lên 2,5 đồng và năm 1938 đã ở mức 2,9 đồng. Thuế điền trước đây được nhà Nguyễn tính đồng mức 1 đồng/ mẫu, bị thực dân Pháp quy định lại theo 3 mức: 1,5 đồng/mẫu, 1đồng/ mẫu và 0.8 đồng/ mẫu tùy theo chất lượng ruộng loại 1, loại 2, loại 3. Để bóc lột được nhân dân ta nhiều hơn, từ năm 1889 thực dân Pháp đã quy định lại mỗi mẫu Bắc Bộ chỉ có 3.600m² (mẫu cũ là 4.970m²). Với sự thay đổi này, người nông dân Bắc Bộ đã phải nộp thêm 26% số thuế điền cho chính quyền thực dân Pháp. Ngoài hai thứ thuế tàn bạo trên, người nông dân còn phải đóng thuế muối, thuế diêm, thuế rượu... Chế độ tô, thuế nặng nề đã làm cho những người nông dân tá điền ở Tích Mỹ, Trang Ôn ngày càng cùng khổ, các thôn xóm đói nghèo xơ xác.

Không chỉ bị áp bức, khủng bố về chính trị, bị bóc lột tàn nhẫn về kinh tế, cũng như người dân trong tỉnh, trong huyện, người dân Tích Mỹ, Trang Ôn còn bị chế độ thực dân đầu độc bằng rượu cồn, kim hãm trong vòng ngu tối. Chúng cấm người dân nấu rượu theo phương pháp truyền thống từ gạo, sắn, ngô và buộc phải mua rượu của các công ty Pháp sản xuất với giá cắt cổ. Chúng khuyến khích đàn ông chìm đắm trong rượu chè, trong các tiệm cô đầu để tổn hao sức khỏe và quên đi nỗi nhục mất nước. Chúng thả cửa cho nạn tổ tôm, sóc đĩa ăn tiền, khiến nhiều gia đình tan cửa nát nhà, nợ nần chồng chất.

Để kim hãm nhân dân ta trong vòng ngu tối cho dễ bề cai trị, thực dân Pháp hạn chế tối đa việc mở trường học cho dân bản xứ. Trước Cách mạng Tháng Tám, cả tỉnh Thái Nguyên mới có 3 trường tiểu học công lập, trong đó 2 trường ở thị xã và 1 trường ở Chợ Chu. Một số trường tiểu học ở các huyện còn lại và một số tổng, xã chỉ là trường tiểu học không toàn cấp. Chỉ con cháu các gia đình địa chủ, các chức dịch ở tổng, xã mới có điều kiện được đi học. Hầu hết (tới trên 95%) người dân ở Tích Mỹ, Trang Ôn mù chữ.

Không mở mang việc học, song chính quyền thực dân Pháp và tay sai lại rất khuyến khích duy trì các tập tục lạc hậu (hủ tục) trong các làng xã. Theo *Hương ước xã Tích Mỹ*, lập năm 1937, thì dù là một xã nghèo, ít đình, đền, chùa nhưng mỗi năm trong xã cũng diễn ra 6 kỳ sự lệ: tế Xuân thủ (7 tháng giêng), tư tế Cầu mát (13 tháng giêng), lễ Hạ điền (3 tháng 5 âm lịch), lễ Thượng tân (tháng 7 âm lịch), lễ Thượng điền (14 tháng 7 âm lịch), lễ Đông tế (12- 14/10 âm lịch). Trong cả 6 sự lệ này, người dân phải đóng góp tiền, gạo nếp, gạo tẻ, gà, lợn, bò, rượu, trầu cau để làm cỗ cúng tế. Hằng năm, trong xã còn có lễ tế 3 giáp (Na Giang, Làng Thiện, Na Đo), lệ lên lão, lệ tế tư văn. Trong việc tang, “nếu chôn người chết ngay trong ngày, thì gia chủ phải nộp cho làng 2 con lợn, 1 thúng xôi, 12 chai rượu; nếu muốn tế tuần, phải nộp 3 đồng bạc; nếu để hôm sau mới chôn, phải nộp cho dân làng 2 con lợn hoặc bò, rượu đủ uống, phải nộp cho mỗi người hương

âm 1 phẩm bánh dày hoặc 8 đồng bạc”. Trong việc cưới, nhà trai phải nộp cho làng 1 cỗ xôi gà, 1 mâm thau; con gái trong làng lấy chồng làng khác, phải nộp xôi gà, 1 chai rượu, 2 mâm thau.

Phải chịu nhiều loại thuế vô lý, nặng nề của chính quyền thực dân; phải oằn mình trước gánh nặng tô, sưu của chủ đồn điền, địa chủ và đóng góp nhiều cho các lệ làng nên đời sống của nhân dân các xã Tích Mỹ, Trang Ôn trước Cách mạng Tháng Tám vốn đã đói nghèo, lại càng thêm đói nghèo đến cùng cực. Lòng căm thù của người dân nơi đây đối với bọn đế quốc, phong kiến thống trị, bóc lột ngày càng thêm chất chứa. Họ mong chờ một ngày đứng lên đánh đổ chế độ đế quốc thực dân tàn bạo và bọn tay sai của chúng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta phát triển khắp trong cả nước. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh đã ra đời tại La Bằng, huyện Đại Từ. Mùa xuân năm 1937, cơ sở Đảng thứ hai ra đời tại xã Phú Thượng, châu Võ Nhai. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, đến năm 1939, phong trào cách mạng đã phát triển mạnh ở huyện Võ Nhai, tổng Tiên Thù của huyện Phố Yên và tổng La Đình của phủ Phú Bình.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 6/1940, nước Pháp đầu hàng nước Đức phát xít. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân trở mặt, thẳng tay khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Hàng loạt những người yêu nước, những chiến sỹ cộng sản bị bắt giam, tra tấn, tù đày. Báo chí tiên bộ bị đóng cửa. Tại Thái Nguyên, thực dân Pháp đổ tiền nâng cấp nhà tù Thái Nguyên, nhà tù Chợ Chu; thiết lập một trại giam mới bên cạnh đồn binh Phần Mỹ, huyện Phú Lương. Năm 1941, Pháp cho xây dựng thêm Căng Bá Vân ở giữa xã Bá Vân, tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ. Như vậy, tới năm 1941, ở Thái Nguyên đã có tới 4 nhà tù, cùng lúc có thể giam giữ tới khoảng 800 tù nhân trong điều kiện ngặt nghèo.

Trước hành động điên cuồng khủng bố của kẻ thù, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời chỉ thị cho các cơ quan, cán bộ, đảng viên hoạt động hợp pháp và bán hợp pháp nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, xây dựng cơ sở mạnh ở cả nông thôn và thành thị.

Đầu năm 1942, thực dân Pháp chuyển gần 200 tù nhân, trong đó có một số đảng viên Đảng Cộng sản từ các nhà tù Sơn La, Bắc Mê về giam ở Căng Bá Vân. Tháng 6/1942, Chi bộ Căng Bá Vân được thành lập, gồm có 10 đảng viên. Tháng 8/1942, Chi bộ đã bắt liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ và được chỉ thị: Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng; xây dựng cho được các cơ sở cách mạng ở vùng xung quanh “căng”. Thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy, lợi dụng chế độ tự quản dành cho người tù trong “căng”, các đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân nhân khi đi lấy củi, đi chợ mua đồ dùng cá nhân đã giác ngộ được một số quần chúng, gây dựng được cơ sở cách mạng đầu tiên ở Bá Vân; tiếp theo là những cơ sở cách mạng ở Cầu Gáo, Mỏ Chè, Bình Định, Bá Xuyên⁽¹⁾. Đình Bá Xuyên trở thành địa điểm liên lạc bí mật giữa Chi bộ Căng với bên ngoài. Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử các đồng chí: Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm), Đào Văn Long (tức Ngọc Lan), Lê Văn Ngọ... thường xuyên qua lại trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng vùng Tây Nam Đồng Hỷ. Nhờ sự hoạt động tích cực của các cán bộ Xứ ủy và đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân, tới đầu năm 1944 phong trào các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ đã phát triển mạnh mẽ. Các tổ chức Cứu quốc, như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc ra đời. Các đội tự vệ được xây dựng ở Bá Xuyên, Bình Định⁽²⁾. Từ năm 1944, cùng với sự tăng cường cán bộ của Xứ ủy (các

⁽¹⁾ Cầu Gáo, Mỏ Chè: Là các xóm thuộc xã Niệm Quang, tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc xã Tân Quang và phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công. Xóm Bình Định, trước Cách mạng Tháng Tám thuộc xã Tân Cương, tổng Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ; nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công.

⁽²⁾ Huyện ủy Đồng Hỷ. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 – 1995*. TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên. XB 1997. Tr 31, 33.

đồng chí Trường Sinh, Phạm Hoài, Nguyễn Văn Mô (tức Cương)...)
phong trào cách mạng vùng Tây Nam Đồng Hỷ phát triển càng mạnh
mẽ, các cơ sở cách mạng đã lan rộng ra các xã Tích Mễ, Trang Ôn,
Cam Giá, Thịnh Đán, Phú Xuân

Tháng 4/1944, tại cơ sở cách mạng ở xóm Cầu Gáo, xã Niệm
Quang, nữ đồng chí Dương Thị Tiệp (tức Dương Thị Tích, còn được
gọi là bà Xả Lương) quê ở xóm Mỏ Chè, xã Niệm Quang, trú tại xóm
Tung, xã Tích Mễ đã được đồng chí Dương Ngọc Quyên phụ trách cơ
sở cách mạng xóm Cầu Gáo và đồng chí Nguyễn Thế Đạt giới thiệu
vào tổ chức Việt Minh, trực tiếp sinh hoạt trong Hội Phụ nữ Cứu
quốc⁽¹⁾. Ngay sau khi được kết nạp vào tổ chức cách mạng, đồng chí
Dương Thị Tiệp được tổ chức giao nhiệm vụ về hoạt động xây dựng
cơ sở tổ chức Việt Minh tại xã Tích Mễ. Tháng 11/ 1944, cũng tại cơ
sở cách mạng xóm Cầu Gáo, đồng chí Ngô Quang Chiêm⁽²⁾ là người
xóm Đông Yên, xã Tích Mễ do đồng chí Dương Thị Tiệp giới thiệu,
được kết nạp vào tổ chức Việt Minh và được giao nhiệm vụ làm liên
lạc cho tổ chức, được cử về nơi gia đình đang ở (xã Tích Mễ) để gây
dựng, thành lập các tổ chức của Mặt trận Việt Minh tại xã và các địa
bàn lân cận.

Đầu năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ II đang đi vào
hồi kết thúc. Tại châu Âu, Hồng quân Liên Xô đang mở những cuộc
tấn công ào ạt về phía sào huyệt của nước Đức phát xít. Trên mặt trận
Thái Bình Dương, phát xít Nhật phải rút chạy khỏi Philippin. Ở Đông
Dương, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng
thêm trầm trọng, không thể dung hòa.

⁽¹⁾ Theo Lý lịch cán bộ, số 17969AB lập tháng 9/1985 của đồng chí Dương Thị Tiệp và Giấy xác nhận của đồng chí Nguyễn Thế Đạt (ngày 1/9/2001), đồng chí Dương Ngọc Quyên (ngày 8/9/2001) và đồng chí Nguyễn Thị Minh Tâm (ngày 21/8/2001)

⁽²⁾ Theo Sơ yếu lý lịch Đảng viên số 17.260AB của đồng chí Ngô Quang Chiêm và Giấy xác nhận của đồng chí Dương Ngọc Quyên (ngày 29/8/2001)

Đúng như nhận định của Đảng, đêm ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 10/3 một đơn vị quân Nhật từ Hà Nội hành quân lên để đánh chiếm Thái Nguyên; song mới hành quân đến đồn điền Gia Sàng đã gặp viên Phó Công sứ tỉnh Thái Nguyên cùng tùy tùng mang cờ trắng xin hàng. Quân Nhật chiếm thị xã Thái Nguyên mà không cần nổ súng. Trên toàn cõi Đông Dương, chỉ trong 3 ngày, quân Pháp đã hoàn toàn đầu hàng quân Nhật.

Trước tình hình Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị nêu rõ: Kẻ thù chính – kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật; khẩu hiệu hành động của chúng ta là: “đánh đuổi phát xít Nhật”; phải phát động ngay cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Bản Chỉ thị nhanh chóng được truyền về các địa phương, làm dấy lên cao trào “Kháng Nhật cứu nước” sôi động trong cả nước.

Sau khi chiếm xong Thái Nguyên, phát xít Nhật vẫn duy trì bộ máy quan lại phong kiến (do người Pháp lập ra trước đó) làm công cụ tay sai. Chúng cho đổi tên gọi các chức danh: Tuần phủ gọi là tỉnh trưởng, tri huyện gọi là huyện trưởng và lính khố xanh, khố đỏ, lính cơ gọi là bảo an binh. Ở thị xã Thái Nguyên và huyện Đông Hỷ, dựa hơi phát xít Nhật, tổ chức của đảng Đại Việt thân Nhật công khai các hoạt động chống phá cách mạng.

Dưới ánh sáng Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi khắp trong cả nước. Tại các xã vùng Tây Nam huyện Đông Hỷ, không khí chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang cũng vô cùng sôi sục. Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử đồng chí Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm), cùng một số đồng chí về chỉ đạo củng cố, mở rộng phong trào cách mạng, đồng thời giữ vững đường dây liên lạc của Trung ương và Xứ ủy lên Khu Giải phóng.

Tại xã Tích Mỹ, trong nửa cuối tháng 3/1945, các đồng chí Trịnh Thị Tâm, Nguyễn Thế Đạt, Trường Sinh... và hai cán bộ xây dựng phong trào là người địa phương (Dương Thị Tiệp, Ngô Quang Chiêm)⁽¹⁾ đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động, đưa được nhiều thanh niên hai xã gia nhập Đội tự vệ chiến đấu, Hội Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc. Đội tự vệ chiến đấu xã Tích Mỹ ban đầu có các đội viên: Ngô Quang Chiêm, Nguyễn Đình Chúc, Trần Văn Ký, Dương Văn Thập... Các đội viên tự vệ tự trang bị vũ khí: Mã tấu, dao, giáo mác, gậy tre... một số gia đình trong xã có súng kíp, gươm, dao găm đã đem ủng hộ đội tự vệ. Để tránh bọn chức dịch trong xã phát hiện, các đội viên đội tự vệ thường đến những nhà đội viên ở nơi vắng vẻ hoặc vào những cánh rừng để tập võ, tập bắn súng; ai cũng náo nức, hăng say tập luyện theo lệnh của chỉ huy.

Trước sự phát triển nhanh chóng của các cơ sở cách mạng và khí thế cách mạng khắp các xã của huyện Đồng Hỷ dâng cao, tháng 7/1945 Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Lãnh đạo Khu giải phóng đã quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, do đồng chí Trịnh Thị Tâm làm Trưởng ban và Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện Đồng Hỷ, do đồng chí Vũ Văn Dĩnh làm Chủ tịch. Sự ra đời của Ban Cán sự Đảng và Chính quyền huyện Đồng Hỷ, là một trong những nhân tố đặc biệt quan trọng trong công tác lãnh đạo nhân dân giành chính quyền ở các xã và tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên.

Sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, trực tiếp là đồng chí Trưởng ban và các đồng chí Nguyễn Thế Đạt, Trường Sinh... phong trào cách mạng xã Tích Mỹ phát triển mạnh mẽ. Đến đầu tháng 8/1945, Tự vệ chiến đấu xã Tích Mỹ được bổ sung thêm một số thanh niên ở các xóm trong xã như: Nguyễn Văn Tiến, Dương Văn

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên của 2 đồng chí Dương Thị Tiệp, Ngô Quang Chiêm và giấy xác nhận của các đồng chí lão thành cách mạng: Nguyễn Thị Minh Tâm (Trịnh Thị Tâm), Nguyễn Thế Đạt, Dương Văn Quyền.

Giảng, Phạm Văn Nghi, Ngô Quang Mộc, Dương Văn Thủy, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Diệu, do đồng chí Trần Văn Ký làm Trung đội trưởng⁽¹⁾...Con cháu một số gia đình địa chủ hoặc người từng làm chức dịch trong xã, cũng xin gia nhập các đoàn thể của Việt Minh. Các đoàn thể Việt Minh (Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc...) và lực lượng tự vệ gần như hoạt động công khai. Bộ máy chính quyền tay sai ở xã hoàn toàn tê liệt. Bọn lý trưởng, phó lý im hơi lặng tiếng, không dám có hành động công khai chống phá cách mạng.

Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và chỉ trong một tuần đã đánh tan đạo quân Quan Đông trên 1 triệu quân tinh nhuệ của chúng ở vùng Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 14/8/1945, Hội đồng chiến tranh tối cao và Nội các Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương và chính quyền tay sai hoang mang cực độ.

Thời cơ vô cùng thuận lợi để nhân dân ta giành độc lập đã tới. Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào từ 14 đến 15/8/1945 đã quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Thực hiện Quyết định của Đảng và Mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đông Hỷ, sáng ngày 19/8/1945 trước đông đảo dân chúng xã Tích Mỹ, Ban Chấp hành Việt Minh xã tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai, tịch thu toàn bộ con dấu, sổ sách của các chức dịch trong xã và thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Tích Mỹ do ông Nguyễn Văn Nhâm làm Chủ tịch⁽²⁾, ông Dương Văn Giảng làm Phó Chủ tịch. Trong niềm hân hoan chào mừng chính quyền cách mạng xã ra đời, hàng trăm người Tích Mỹ cùng hô vang: “Đả đảo phát xít Nhật”, “Ủng hộ

(1) Theo Lý lịch Đảng viên của 7 đồng chí nêu trên.

(2) Hồ sơ công tác cải cách ruộng đất xã Túc Duyên và xã Tích Lương huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên năm 1954 – Biên bản họp bổ sung tình hình công tác bước 1 (4 ngày) và một phần công tác bước 2 của đội Tích Lương số 2 gửi Đoàn ủy – Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ, Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên – Phòng số 1, Hộp số 114, đơn vị bảo quản số 1021, tr 1

Việt Minh”, “*Việt Nam muôn năm*”. Cũng ngay trong ngày 19/8/1945, một Tổ tự vệ chiến đấu xã Tích Mỹ phối hợp với lực lượng tự vệ chiến đấu các xã Cam Giá, Túc Duyên... và Đại đội tự vệ vũ trang huyện Phú Bình đánh chiếm đồn điền Gia Sàng, bắt một số lính bảo an, thu toàn bộ sổ sách của chủ đồn điền, sau đó lập hệ thống phòng ngự, sẵn sàng chặn đánh quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên chạy về Hà Nội hoặc từ Hà Nội kéo lên thị xã Thái Nguyên.

Tại thị xã Thái Nguyên, sáng ngày 20/8/1945, Quân Giải phóng có sự phối hợp của lực lượng tự vệ huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai đã nổ súng tấn công quân Nhật; buộc chính quyền tay sai và lực lượng bảo an binh trong thị xã phải đầu hàng. Chiều 20/8, trong cuộc mít tinh lớn, có hàng ngàn người dân thị xã và huyện Đồng Hỷ tham gia, tổ chức tại Bãi tập (sau là Sân vận động Thái Nguyên), thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, do ông Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên trong Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945, có sự đóng góp của lực lượng tự vệ Cứu quốc, của nhân dân xã Tích Mỹ nói riêng và nhân dân các xã vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ nói chung.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, xã Tích Mỹ cũng như hầu hết các xã trong huyện Đồng Hỷ có nhiều thuận lợi rất cơ bản. Sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Đồng Hỷ đối với Tích Mỹ và các xã lân cận được duy trì chặt chẽ. Các đồng chí cán bộ của Ban như: Nguyễn Thế Đạt, Trường Sinh, Nguyễn Văn Mô... luôn bám sát cơ sở, giúp chính quyền và các đoàn thể dần đi vào ổn định, hoạt động đều. Nhân dân trong xã, từ thân phận nô lệ làm thuê đã trở thành những người dân của một đất nước độc lập, tự do nên rất phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Đội ngũ cán bộ chính quyền, các đoàn thể, lực lượng tự vệ đều đã trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, có bản lĩnh vững vàng, hăng say công tác.

Tuy nhiên, sau ngày giành được chính quyền, xã Tích Mỹ cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trước nhất, gay gắt nhất là nạn đói. Hầu hết các gia đình tá điền, nông dân trong xã đều bị đói cơm, phải lấy sắn, khoai làm lương thực chính hằng ngày. Có những nhà phải vào rừng đào củ mài, lấy củ chuối nấu ăn thay cơm. Thậm chí, một số gia đình đứt bữa thường xuyên.

Cùng với nạn đói, nạn mù chữ và các hủ tục còn đè nặng lên cuộc sống của người dân Tích Mỹ. Trong xã, có tới trên 95% dân số mù chữ, số người học đến lớp 2, lớp 3 chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Cuối tháng 8 và đầu tháng 9/1945, với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí của quân đội Nhật, khoảng 20 vạn quân của quân đội Trung Hoa dân quốc (quân Tưởng) tràn vào nước ta (từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc). Hơn 5.000 quân Tưởng thuộc Quân đoàn 93, Phương diện quân thứ nhất tràn vào, chiếm đóng thị xã Thái Nguyên và nhiều vị trí quan trọng khác trên Quốc lộ 3. Đi đến đâu, quân Tưởng cũng cướp bóc, phá phách, chiếm công sở, quán chợ để ở, bắt ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm và dùng tiền “Quan kim” - loại tiền vô cùng mất giá của chúng. Các xã thuộc huyện Đồng Hỷ, nằm trên trục Quốc lộ 3 Thái Nguyên đi Hà Nội, như: Lưu Xá, Cam Giá, Trang Ôn, Tích Mỹ,... bị quân Tưởng hành quân qua phá phách, cướp bóc khiến nhiều gia đình phải bỏ nhà cửa, chạy vào rừng tránh nạn. Đến cuối tháng 10 năm 1945, đơn vị cuối cùng của quân Tưởng mới rút hết khỏi Thái Nguyên, về Hà Nội⁽¹⁾.

Trước tình hình đất nước đứng trước vô vàn khó khăn, nguy hiểm, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 3/9/1945), các thành viên Chính phủ đã thảo luận và tán thành 6 vấn đề cấp bách nhất, cần tập trung giải quyết do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra, là: 1. Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc “lạc quyền” góp gạo

⁽¹⁾ Theo hồi kí của đồng chí Ma Đình Tương, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên

để giúp đỡ người nghèo. 2. Mở chiến dịch chống nạn mù chữ; 3. Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; soạn thảo Hiến pháp dân chủ; 4. Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; 5. Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; 6. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Ngay sau phiên họp Chính phủ lâm thời, ngày 4/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 4/SL tổ chức “Quỹ độc lập” và sau đó phát động “Tuần lễ vàng” từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945 huy động sự đóng góp của nhân dân để giải quyết khó khăn lớn về tài chính của đất nước. Ngày 7/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11/SL bãi bỏ thuế thân - một thứ thuế vô lý do chế độ phong kiến, thực dân đánh vào mỗi người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời đã ra Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ...

Tại Thái Nguyên, giữa tháng 9/1945, Tỉnh ủy lâm thời đã họp, đề ra các chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng, tập trung lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ trước mắt. Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Tắc đất, tấc vàng”, “Không để một tấc đất bỏ hoang”.

Thực hiện các sắc lệnh của Chính phủ và chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, chính quyền và nhân dân xã Tích Mỹ đã hăng hái bắt tay ngay vào việc hưởng ứng “Tuần lễ vàng”, chống “giặc đói” và “giặc dốt”.

Là một xã nghèo, nhiều hộ nông dân còn đang thiếu đói trầm trọng, nhưng thấu hiểu khó khăn ngặt nghèo của đất nước, lại được cán bộ phụ trách miền, Ủy ban, các đoàn thể Cứu quốc tích cực vận động nên đông đảo bà con trong xã, bất kể giàu, nghèo đã tình nguyện đóng góp của cải trong “Tuần lễ vàng” để ủng hộ Chính phủ; nhà không có vàng, bạc, thì đóng góp bằng lúa gạo. Chỉ trong một tuần hưởng ứng “Tuần lễ vàng” nhân dân xã Tích Mỹ đã ủng hộ Chính phủ được nửa

lạng vàng và 1.150kg gạo (thôn Tích Mễ: 700kg, thôn Hào Thọ: 150kg, Na Cóm: 300kg)⁽¹⁾. Những đóng góp này, dù nhỏ bé, song thể hiện tinh thần yêu nước, tình cảm và ý thức trách nhiệm cao đẹp của nhân dân Tích Mễ đối với cách mạng.

Để nhanh chóng đưa những hộ nông dân nghèo thoát khỏi nạn đói, chính quyền và Hội Nông dân Cứu quốc xã đã vận động nhân dân tích cực chăm bón lúa mùa, phục hồi ruộng hoang, khai phá nương rẫy, trồng thêm nhiều diện tích khoai lang, khoai sọ, rau xanh. Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương tịch thu đất của các đồn điền thực dân, thành lập Ban Quản trị đồn điền, nhờ đó mà hàng chục mẫu ruộng đất đồn điền trên địa bàn xã Tích Mễ được giao cho các hộ nông dân không có ruộng đất hoặc quá ít ruộng đất cày cấy. Bên cạnh việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, học tập tấm gương tiết kiệm gạo cứu đói của Hồ Chủ tịch: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, mỗi gia đình ở Tích Mễ đều có một “hũ gạo cứu đói”, mỗi bữa nấu cơm lại bớt lại một, hai nắm gạo, tích lại để cứu giúp những hộ thiếu đói trong xã. Nhờ số thóc lúa vụ mùa thu hoạch khá, diện tích hoa màu được thu hoạch và số gạo tiết kiệm từ những “hũ gạo cứu đói” mà đến cuối năm 1945, “giặc đói” ở xã Tích Mễ đã cơ bản được đẩy lùi.

Cùng với diệt “giặc đói”, nhân dân Tích Mễ hăng hái tấn công tiêu diệt giặc dốt. Cuối 1945, Ban Bình dân học vụ xã Tích Mễ được thành lập, do ông Nguyễn Văn Nhâm, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời làm Trưởng ban. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ,... những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết... Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung, tham gia du kích xã năm 1947, xã đội trưởng (1953- 1959), Chủ tịch UBHC (1961 - 1962) và Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy xã Cam Giá (1964 – 1982) cung cấp

bảo...”⁽¹⁾ người dân Tích Mễ, từ các cụ bô lão đến trẻ em 8, 9 tuổi, ai ai cũng náo nức đi học cho biết con chữ. Xã Tích Mễ có 5 xóm, mỗi xóm mở 1 lớp Bình dân học vụ. Các lớp học vào buổi tối, dưới ánh đèn dầu hỏa lù mù. Bảng đen chỉ là những tấm gỗ mỏng ghép vôi hoặc nong, nia được đánh nhò nôi. Học trò ngồi bệt trên nền nhà, trên bục cửa. Dạy học bình dân có thầy giáo Dân và một số thanh niên biết chữ là người trong các đoàn thể Việt Minh, như Ngô Quang Chiêm, Trịnh Văn Thiếp, Hà Văn Lâm, Dương Văn Giảng... Kể cả những buổi tối trời mưa, giá rét, tiếng đánh vằn ê, a từ các lớp vẫn râm ran khắp các xóm làng. Nhờ hăng say học tập, đến đầu năm 1946, nhiều người dân Tích Mễ đã biết đọc, biết viết.

Xây dựng và củng cố chính quyền là một trong những nhiệm vụ vô cùng cấp thiết, quan trọng của đất nước ta lúc này. Ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 14/SL về Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với các cử tri trong tỉnh Thái Nguyên, ngày 23/12/1945, cử tri xã Tích Mễ hân hoan tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I⁽²⁾. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân xã Tích Mễ tuổi từ 18 trở lên, không phân biệt thành phần, giai cấp, dân tộc, nam nữ, trình độ đã được tự tay cầm lá phiếu bầu ra những người đại diện vào Quốc hội của nước Việt Nam tự do, độc lập.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, XB 2011

⁽²⁾ Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian quy định tại Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945.

CHƯƠNG I

CHI BỘ TÍCH LƯƠNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc 1946 - 1950

Ngày 22/11/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 63/SL quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước. Theo Sắc lệnh số 63/SL, không còn đơn vị hành chính cấp tổng, chính quyền ở mỗi xã, tỉnh sẽ thành lập 2 cơ quan: Hội đồng Nhân dân là cơ quan thay mặt cho dân, do phổ thông đầu phiếu bầu ra; Ủy ban Hành chính vừa thay mặt cho dân, vừa đại diện cho Chính phủ, do Hội đồng Nhân dân tiến cử, riêng cấp huyện chỉ có Ủy ban Hành chính, không có Hội đồng Nhân dân. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ lâm thời và chỉ đạo của tỉnh, tại huyện Đồng Hỷ, đầu năm 1946, đơn vị hành chính cấp tổng bị bãi bỏ, nhiều xã được hợp nhất thành xã lớn hơn. Tháng 1/1946, các xã: Tích Mỹ, Cam Giá, Trang Ôn, Lưu Xá hợp nhất thành xã Tích Lương. Xã mới Tích Lương có chiều dọc (theo hướng bắc - nam) khoảng 5km, chiều ngang (theo hướng đông - tây) khoảng gần 7km, diện tích trên 30km², dân số trên 3.000 người, ruộng cấy lúa trên 4.500 mẫu⁽¹⁾.

Để có một tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo xã Tích Lương vừa thành lập, ngày 10/1/1946, tại xóm An Ninh⁽²⁾ (nay thuộc địa bàn phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên), đồng chí Trịnh Thị Tâm

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Bình, số 30409AB, lập ngày 12/6/1975, lưu tại Lưu trữ Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên và tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp-TL đd.

⁽²⁾ Trước đó là thôn Nham Lỗ

- Trưởng Ban Cán sự Đảng huyện Đông Hỷ cùng các cán bộ của Ban như Nguyễn Thế Đạt, Trường Sinh... đã giới thiệu, kết nạp các đồng chí: Dương Thị Tiệp, Ngô Quang Chiêm, Ngô Gia Hảo và Phạm Đình Giảng vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Thay mặt cho Ban Cán sự Đảng huyện Đông Hỷ, đồng chí Trịnh Thị Tâm đã tuyên bố thành lập Chi bộ xã Tích Lương và chỉ định đồng chí Nguyễn Thế Đạt giữ chức Bí thư Chi bộ⁽¹⁾. Sự ra đời Chi bộ xã Tích Lương là một mốc lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kể từ đây, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân Tích Lương đã có một tổ chức cơ sở đảng trực tiếp lãnh đạo, mà nhiệm vụ cần làm ngay là lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ, đồng thời bắt tay ngay vào việc tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã và cấp tỉnh trong tháng 2/1946.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng và sự chỉ đạo của Hội đồng Bầu cử huyện Đông Hỷ, trong suốt nửa cuối tháng 1 và những ngày đầu tháng 2/1946, xã Tích Lương đã gấp rút chuẩn bị mọi mặt để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử. Chi bộ đã lãnh đạo thành lập Ban phụ trách bầu cử xã, do đồng chí Ngô Văn Bạch - Chủ nhiệm Việt Minh xã Tích Lương làm Trưởng ban. Ban phụ trách Bầu cử và các đoàn thể Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn thể nhân dân trong xã về mục đích, ý nghĩa, thể lệ của cuộc bầu cử. 5 điểm bỏ phiếu ở 5 thôn đều được dựng cổng chào, hai bên cổng chào. Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã và tỉnh trong tháng 2/1946 tại các điểm bầu cử ở xã Tích Lương diễn ra sôi nổi, nhanh gọn, đạt kết quả. Cử tri xã Tích Lương đã hoàn thành nghĩa vụ công dân, bỏ phiếu bầu ra các đại biểu Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân

⁽¹⁾ Theo giấy xác nhận đồng chí Dương Thị Tiệp là “Cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945” của đồng chí Nguyễn Thế Đạt, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, viết ngày 1/9/2001.

xã Tích Lương đã nhất trí cử ra các thành viên Ủy ban Hành chính xã, do ông Ngô Văn Khoa giữ chức Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Nhâm giữ chức Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Bình giữ chức Ủy viên Thường trực; các ông Nguyễn Văn Lâm và Dương Đình Dũng giữ chức Ủy viên. Toàn bộ các thành viên Ủy ban Hành chính xã đều là những người trẻ tuổi, đều đọc thông, viết thạo, đã tham gia cách mạng từ trước ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Việc bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân được hoàn thiện, đảm đương vai trò quản lý, tổ chức mọi hoạt động của địa phương là một nhân tố vô cùng quan trọng để xã Tích Lương vượt qua khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế-xã hội trong thời gian trước mắt.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, tháng 2/1946, tại xóm An Ninh, thôn Bình Dân, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Chi ủy do đồng chí Nguyễn Thế Đạt giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Phạm Đình Giảng giữ chức vụ Phó Bí thư.

Sau ngày Đại hội chi bộ, trong tháng 3/1946, Chi ủy xã Tích Lương tiến hành ngay việc kiện toàn lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận. Theo chỉ đạo của Chi ủy, đồng chí Ngô Văn Bạch được giới thiệu, bầu giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm; đồng chí Ngô Gia Hảo giữ chức Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc, đồng chí Ngô Quang Chiêm giữ chức vụ Bí thư Thanh niên Cứu quốc; đồng chí Lãng Thị Chế giữ chức Bí thư Phụ nữ Cứu quốc; đồng chí Nguyễn Văn Diệu giữ chức Chính trị viên và đồng chí Trần Văn Ký giữ chức vụ Trung đội trưởng tự vệ xã Tích Lương.

Cùng với việc lãnh đạo kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể trong mặt trận Việt Minh và Ban Chỉ huy Trung đội tự vệ, Chi bộ Tích Lương đã lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức trên làm tốt công tác tổ chức, vận động, khuyến khích nhân dân trong xã ra sức lao động sản

xuất, tiếp tục đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ; Trung đội tự vệ của xã và các tiểu đội tự vệ ở các thôn, xóm tích cực tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn.

Sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ Đảng, cùng với sự hăng hái, trách nhiệm của chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là sự nhiệt tình tham gia của đại đa số nhân dân nên trong năm 1946, xã Tích Lương đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ huyện Đồng Hỷ giao; đã đẩy lùi thêm một bước “giặc đói”, “giặc dốt”, đại đa số nhân dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng và ủng hộ chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc.

Song song với công tác xây dựng, hoàn thiện bộ máy chính quyền, công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ ngày càng đông về số lượng, nâng cao về chất lượng được chú trọng. Trong năm 1946, Chi bộ xã Tích Lương đã kết nạp được nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng. Đó là các đồng chí: Nguyễn Văn Bình, Ngô Văn Bạch, Dương Văn Giảng⁽¹⁾, Ngô Văn Khôi, Ngô Văn Khoa⁽²⁾.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa, sau khi kéo quân ra miền Bắc, chúng liên tục gây hấn với ta ở nhiều nơi, nhất là ở Hải Phòng và Hà Nội. Trong hai ngày 18 và 19 /12/1946, Pháp liên tục gửi “Tối hậu thư” đòi Chính phủ ta giao trụ sở Bộ Tài chính, trụ sở Công an và đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ của ta; nếu các yêu sách không được chấp nhận, sáng ngày 20/12/1946 quân Pháp sẽ hành động.

Trước tình thế khẩn cấp ấy, ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các Chiến khu, các Tỉnh ủy: “Tất cả hãy sẵn sàng”. Đúng 20h ngày 19/12, quân dân Hà Nội và một số thành phố bị quân Pháp chiếm đóng nhất loạt nổ súng tấn công quân xâm

⁽¹⁾ Theo lý lịch đảng viên của 4 đồng chí, Lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên

⁽²⁾ Theo Hồ sơ Công tác Cải cách ruộng đất hai xã Túc Duyên và Tích Lương, huyện Đồng Hỷ. TL đd

lược. Cuộc kháng chiến toàn quốc của nhân dân Việt Nam, bắt đầu. Sáng ngày 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch :

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

...Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc, xuồng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước”⁽¹⁾

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) làm An toàn khu (ATK) Trung ương. Đến nửa cuối tháng 5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan đầu não kháng chiến: Văn phòng Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng bộ Việt Minh, Bộ Tổng chỉ huy quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam... đều đặt trụ sở làm việc tại ATK Định Hóa. Từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến đầu tháng 10/1947, chiến sự chưa lan đến địa bàn Thái Nguyên nên đây là thời gian cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xã Tích Lương tập trung đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và tích cực chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, tự lực cánh sinh của dân tộc.

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng – toàn tập – tập 8 tr 160 – SDD

Thực hiện Sắc lệnh số 1/SL ngày 20/12/1946 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ tỉnh trở xuống; Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, ra ngày 12/12/1946; Sắc lệnh số 5/SL ngày 31/12/1946 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Tản cư, di cư và chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên, của huyện Đồng Hỷ, Chi ủy Tích Lương đã quán triệt đến cán bộ, đảng viên, nhân dân về mục đích, tính chất, phương châm và cách đánh địch do Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đề ra; Chi ủy cũng kịp thời chỉ đạo thành lập Ủy ban Bảo vệ (tháng 3/1947, đổi là Ủy ban Kháng chiến) và Ban Tiếp cư của xã.

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban Kháng chiến của xã đã bắt tay ngay vào việc tổ chức cho Trung đội tự vệ và các tiểu đội tự vệ ở các thôn xóm tổ chức luyện tập quân sự, tăng cường tuần tra canh gác, gìn giữ trật tự trị an. Thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*” trên địa bàn xã, trong nửa đầu năm 1947, lực lượng du kích, dân quân và nhân dân Tích Lương đã bỏ ra hàng ngàn ngày công phá hủy cầu cống, đào nhiều hố sâu cắt ngang mặt đoạn đường số 3 qua địa bàn xã (từ cầu Loàng xuống qua Ba Cống, khoảng 6km) và Đường Táp lô (từ ngã ba Cam Giá tới kè Đá Gân, khoảng hơn 2km). Các thôn Na Cóm, Tích Mễ trở thành các “*Làng chiến đấu*”. Đường chính vào các thôn này cũng được xẻ rãnh, đắp ụ, rào tre gai chỉ để lối cho người, trâu, bò qua lại. Trên một số đồi thoai, du kích, dân quân đào đắp công sự chiến đấu. Đến giữa năm 1947, công tác “*Tiêu thổ kháng chiến*” ở xã Tích Lương cơ bản đã hoàn thành; chỉ còn một số nhà to, đình, chùa xa trục đường lớn chưa bị phá hủy hoặc phá hủy một phần mái.

Cũng trong nửa đầu năm 1947, một số gia đình từ Hà Nội, Bắc Ninh; Vĩnh Yên và thị xã Thái Nguyên...tản cư về xã Tích Lương. Hầu hết các gia đình tản cư là dân thành thị, làm nghề thủ công hoặc buôn bán. Họ đều muốn bám các trục đường để làm ăn sinh sống. Ban Tiếp cư của xã đã đón tiếp bà con tản cư, đưa một số gia đình về ở

chung với bà con các xóm, giúp một số gia đình làm nhà tạm, làm lều quán bán hàng. Nhờ vậy, cuộc sống, sinh hoạt của bà con tại nơi tản cư chỉ một thời gian ngắn là dần đi vào ổn định.

Trong nửa đầu năm 1947, vị trí người lãnh đạo của Chi bộ xã Tích Lương đã có những thay đổi. Tháng 2/1947, đồng chí Nguyễn Thế Đạt - Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ xã Tích Lương đi nhận công tác mới; Huyện ủy Đồng Hỷ đã chỉ định đồng chí Dương Văn Giảng giữ chức Bí thư Chi bộ. Cuối tháng 5/1947, đồng chí Dương Văn Giảng - Bí thư Chi bộ xã Tích Lương được điều động giữ chức Huyện đội trưởng Huyện đội bộ dân quân huyện Đồng Hỷ; đồng chí Nguyễn Văn Bình được Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Tích Lương⁽¹⁾. Cũng trong năm 1947, đồng chí Hà Hữu Lâm thay đồng chí Phạm Đình Giảng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Thực hiện Thông tư số 33 - TT - DB ra ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về quy định tổ chức, nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích các cấp, cuối tháng 5/1947, Xã đội bộ dân quân xã Tích Lương thành lập, do đồng chí Nguyễn Lạc Hồng giữ chức Xã đội trưởng; đồng chí Lăng Văn Vinh giữ chức Xã đội phó; đồng chí Nguyễn Văn Bình - Bí thư Chi bộ kiêm Chính trị viên. Thực hiện chỉ đạo của Chi ủy, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích ở Tích Lương có bước phát triển mạnh mẽ. Xã đội bộ dân quân phối hợp với Đoàn Thanh niên Cứu quốc; Hội Phụ nữ Cứu quốc đã vận động được phần lớn thanh niên nam, nữ trong xã gia nhập lực lượng bán vũ trang địa phương. Nhờ đó, từ một trung đội du kích năm 1946, đến giữa năm 1947 Tích Lương đã có 4 trung đội du kích và 4 thôn đội làm nhiệm vụ chỉ huy dân quân bảo vệ thôn xóm.

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Bình (tức Nguyễn Văn Thái) số 30409AB, lập ngày 12/6/1975 lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên và sơ yếu lý lịch của đồng chí Dương Văn Giảng trong hồ sơ đề nghị công nhận cán bộ Tiền khởi nghĩa, lưu tại gia đình, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên.

Lực lượng dân quân, du kích và trật tự, ngoài việc làm tốt công tác tuần tra, canh gác, phòng gian, “phá hoại để kháng chiến” trên địa bàn xã, còn là lực lượng thường xuyên bổ sung quân số cho quân đội. Trong 2 năm 1946, 1947, xã Tích Lương đã có 56 thanh niên (hầu hết là con em nhân dân lao động) xung phong gia nhập quân đội. Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ xã Tích Lương xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Một số thanh niên ưu tú, tích cực hoạt động trong tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, lực lượng dân quân, du kích đã được Chi ủy giới thiệu đi học các lớp Cảm tình Đảng do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức. Năm 1947, Chi bộ Tích Lương kết nạp được 4 đảng viên mới⁽¹⁾. Trong điều kiện bộn bề công việc, toàn bộ các đảng viên trong Chi bộ đều phải đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền, các đoàn thể, Xã đội, Ban Trật tự, trong lực lượng dân quân, du kích...song sinh hoạt của Chi bộ được duy trì đều đặn hàng tháng. Các đảng viên được học tập đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng. Qua sinh hoạt, học tập và thực tiễn công tác, đảng viên trong chi bộ được nâng cao nhận thức về Đảng, về đường lối kháng chiến do Đảng ta lãnh đạo, đồng thời mỗi đảng viên tự ý thức hơn về trách nhiệm, nhiệm vụ, tinh tiên phong, gương mẫu của mình.

Tháng 7/1947, Chính phủ Pháp đã phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc của Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương Xalăng. Mục đích của cuộc tấn công này nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân kiểu cũ trong cả nước Việt Nam.

Ngày 7/10/1947, khoảng 12.000 quân Pháp có xe cơ giới, tàu chiến, máy bay yểm trợ, tấn công lên Việt Bắc. Trước sự tấn công ồ ạt

⁽¹⁾ Tổng số đảng viên của Chi bộ xã Tích Lương, tính đến cuối năm 1947, có 22 đồng chí (không tính đồng chí Dương Văn Giảng và đồng chí Ngô Gia Hảo được điều động lên công tác tại huyện Đồng Hỷ).

của địch lên căn cứ địa kháng chiến, Bộ Tổng chỉ huy quân đội Quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam ra Huấn lệnh chỉ rõ nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội, dân quân, du kích, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp và nhân dân. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Cùng ngày 15/10, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức giết giặc.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Huấn lệnh của Bộ Tổng chỉ huy và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, lực lượng du kích, dân quân và toàn thể nhân dân ráo riết chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng đánh địch. Xã đội bộ dân quân chỉ huy 4 trung đội du kích và các đội dân quân của các thôn khẩn trương ngày đêm đào thêm các hố, đắp thêm các ụ đất, chặt đổ cây to chắn ngang mặt Đường số 3 và Đường Táp lô đoạn chạy qua xã nhằm chặn bước quân thù. Các “làng chiến đấu” được đặt trạm gác, có các tổ dân quân thường trực canh gác. Các công sự chiến đấu được gia cố vững chắc, đắp cỏ ngụy trang. Nhân dân mang đồ đạc, thóc gạo, lợn, gà, trâu, bò đi cất giấu. Người già, người trẻ ban ngày tạm lánh vào các khu vực đồi núi có cây cối rậm rạp. Không khí sẵn sàng đánh địch sôi sục khắp các thôn xóm trong xã Tích Lương.

Về phía quân Pháp, sau hơn một tháng tấn công lên Việt Bắc và bị đánh toi bời trên các mặt trận Đường số 3, Đường số 4, Sông Lô; bước 1 của chiến dịch mang mật danh Lê a thất bại nặng nề. Ngày 20/11/1947, quân Pháp mở cuộc hành binh Xanh-tuya (siết chặt) bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phú Lạng Thương - Việt Trì, trong đó Thái Nguyên là trọng tâm. Hơn 2.600 quân Pháp tấn công, càn quét, chiếm đóng nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Với quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, bộ đội địa phương, dân quân, du kích các địa phương trong tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực đã liên tục

chặn đánh, tập kích địch nhiều trận, giết và làm bị thương nhiều tên, phá hủy và tịch thu nhiều vũ khí, quân trang của chúng.

Ngày 10/12/1947, từ Chùa Hang (Đồng Hỷ) và Nhà Thờ thị xã, mấy trăm quân Pháp, hành quân càn quét vào Huống Trung, Huống Thượng, Cam Giá, Gia Sàng⁽¹⁾. Tại Cam Giá, sau khi càn quét, đốt phá một số nhà dân dọc đường Táp lô địch rút lên Gia Sàng về thị xã Thái Nguyên. Ngày 21/12/1947, toàn bộ quân Pháp tham gia cuộc hành quân Xanh tuya trên đất Thái Nguyên, rút về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên đã sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Trong những năm 1948 – 1950, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Tích Lương, đồng bào các dân tộc trong xã đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu; đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chi bộ Tích Lương luôn làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng, củng cố chính quyền, các đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, đáp ứng các nhiệm vụ được giao phó.

Ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị “Phát động phong trào Thi đua yêu nước”. Chỉ thị nêu rõ: “Mục đích Thi đua yêu nước là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công”. Tiếp đó, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi Thi đua ái quốc”. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và “Lời kêu gọi Thi đua ái quốc” của Bác, một phong trào Thi đua yêu nước đã diễn ra sôi nổi trong xã Tích Lương suốt năm 1948 và những năm sau đó. Nông hội xã chủ trì phong trào Thi đua tăng gia sản xuất đảm bảo “tự túc, tự cấp” lương thực, thực phẩm. Phong trào được đông đảo bà con nông dân tham gia với các hành động thiết thực như: Thi đua khai phá đất hoang để mở

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên. *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941- 1954)* - XB 1999. Tr 199.

rộng diện tích trồng lúa, trồng rau, màu; thi đua chống hạn, làm cỏ, bón phân cho lúa. Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã phát động phong trào Thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội, tham gia dân quân, du kích. Phong trào đã góp phần động viên hàng chục thanh niên Tích Lương xung phong gia nhập bộ đội chủ lực, các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, của huyện Đồng Hỷ mỗi năm. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã chủ trì việc lập “Quỹ Tham gia kháng chiến” theo Sắc lệnh số 36/SL ngày 25/4/1949 của Chính phủ, với mức đóng góp 70kg thóc trên 1 mẫu Bắc Bộ.

Trong công tác kết nạp đảng viên, nhờ quan tâm giới thiệu quần chúng tích cực đi học các lớp cảm tình Đảng do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức và làm tốt công tác phân công đảng viên giúp đỡ, rèn luyện những quần chúng cảm tình Đảng, trong năm 1948, Chi bộ Tích Lương đã kết nạp các quần chúng: Nguyễn Văn Diệu, Phạm Văn Hương, Hà Văn Châm, Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Văn Tâm vào Đảng. Trong hai năm 1949 – 1950, Chi bộ Tích Lương kết nạp được 7 đảng viên mới. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, cuối năm 1948, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ II. Kiểm điểm công tác lãnh đạo của chi bộ sau hơn 2 năm thành lập, Đại hội khẳng định: Chi bộ đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ nhất. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho kháng chiến; đã lãnh đạo xây dựng, củng cố các lực lượng bán vũ trang địa phương lớn mạnh, làm nòng cốt thực hiện tốt nhiệm vụ “Tiêu thổ kháng chiến”, bảo vệ được tính mạng của nhân dân khi quân Pháp càn quét vào thôn Cam Giá trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông năm 1947. Chi bộ cũng đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ ngày càng phát triển lớn mạnh, vai trò lãnh đạo mọi hoạt động của địa phương được khẳng định; sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của chi bộ ngày càng lớn. Đại hội đã chỉ rõ những hạn chế,

khuyết điểm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên của Chi bộ. Đó là tệ quan liêu, hách dịch, tham ô; là sự yếu kém về năng lực công tác, sự lúng túng trong tổ chức, điều hành nhất là trong thời gian quân Pháp hành quân càn quét vào địa bàn. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Bình giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Bạch, giữ chức Phó Bí thư và các Chi ủy viên: Ngô Văn Khôi, Nguyễn Văn Nhâm, Dương Đình Dũng, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Văn Lâm.

Trong năm 1948, Ban Trật tự (sau đổi là Công an) cũng được củng cố, kiện toàn, do đồng chí Nguyễn Văn Lâm - Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã giữ chức Trưởng ban và các thành viên: Nguyễn Văn Số, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Văn Khanh.

Ngày 24/4/1949, cử tri xã Tích Lương đã nô nức đi bỏ phiếu bầu ra Hội đồng Nhân dân xã khóa II (nhiệm kỳ 1949-1951). Tại kì họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã Tích Lương đã bầu đồng chí Phạm Quang Kiện giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Lý Bá Nhâm giữ chức vụ Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Bình giữ chức vụ Ủy viên Thường trực và các đồng chí Tô Bá Xinh, Dương Đình Dũng làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục khó khăn về lương thực cung cấp cho quân đội, ngày 20/8/1949 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước bán gạo cho Chính phủ để khao quân nhân dịp Quốc khánh 2/9/1949. Thực hiện Lời kêu gọi của Bác, Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân bán thật nhiều gạo cho Chính phủ. Trong điều kiện còn rất khó khăn về lương thực, nhưng với tinh thần hết lòng ủng hộ kháng chiến, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, nhân dân Tích

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp, TL đd, Tr 11 và Lý lịch đảng viên của các đồng chí Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Lâm, Ngô Văn Khoa, Dương Đình Dũng, Nguyễn Văn Diệu.

Lương đã ủng hộ Quỹ khao quân 11,3 tấn gạo, trong đó thôn Tích Mễ 2 tấn, La Cóm: 0,8 tấn, Hào Thọ: 1,9 tấn⁽²⁾.

Năm 1950, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Tích Lương lần thứ 2. Đại hội khẳng định, dù vẫn còn những hạn chế, yếu kém song Chi bộ đã lãnh đạo quân và dân trong xã phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đại hội đã nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ trong những năm tiếp theo và bầu Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Dương Đình Dũng (Bí thư), Nguyễn Văn Lâm (Phó Bí thư) và các Chi ủy viên: Phạm Quang Kiện, Nguyễn Bá Nhâm, Lăng Thị Chế, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Thị Xuyên.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới (Chiến dịch Lê Hồng Phong II) nhằm mục đích: Tiêu diệt sinh lực địch; khai thông biên giới Việt Trung để mở đường liên lạc với quốc tế; củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc. Đây là chiến dịch quân sự lớn nhất của quân và dân ta, kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến. Thái Nguyên trở thành hậu phương trực tiếp phục vụ chiến dịch.

Thực hiện nhiệm vụ Trung ương và Liên khu Việt Bắc giao, ngày 15/7/1950 Tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp, ra Nghị quyết mở “Chiến dịch sửa chữa cầu đường” mà trọng tâm là sửa chữa, nâng cấp các trục Đường số 3 (từ thị xã Thái Nguyên đến chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn), trục Đường 13A (từ Bờ Đậu lên Đèo Khế), trục đường 1B (từ thị xã Thái Nguyên đến Mỏ Gà, huyện Võ Nhai). Để huy động tối đa nhân lực cho chiến dịch này, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy huy động dân công các cấp từ tỉnh đến xã. Đồng thời, Tỉnh ủy đã đánh giá tình hình, nhận định trong năm 1950 nhiều khả năng địch lại tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc mà Thái Nguyên là trọng điểm. Tỉnh ủy chủ

⁽²⁾ Các thôn: Tích Mễ, Na Cóm, Hào Thọ thuộc địa bàn phường Tích Lương ngày nay.

trương “Phải phá thêm, phá triệt để” những con đường lớn, đường phố trong tỉnh lỵ, lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Tại xã Tích Lương, thực hiện chỉ đạo của tỉnh, của huyện, Ban Chỉ huy động viên dân công xã được thành lập, do đồng chí Ngô Văn Bạch, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Việt Minh xã làm Trưởng ban. Ngay sau khi thành lập, Ban Chỉ huy động viên dân công xã bắt tay ngay vào việc tuyển 40 dân công tham gia chiến dịch sửa chữa cầu đường theo chỉ tiêu huyện Đồng Hỷ giao. Nhờ sự tích cực vận động của Ban và sự hăng hái tham gia của thanh niên nam, nữ trong xã, đã có 60 người đi dân công sửa chữa cầu đường trên đoạn Quốc lộ 3 từ thị xã Thái Nguyên đến cầu Ô Gà (ranh giới giữa tỉnh Thái Nguyên với tỉnh Bắc Kạn) và đoạn Đường 13A từ ngã ba Bờ Đậu đến đỉnh Đèo Khê (giáp ranh tỉnh Tuyên Quang). Trong điều kiện máy bay giặc Pháp thường xuyên ném bom, bắn phá dọc Quốc lộ 3 và Đường 13A, đội dân công Tích Lương cùng các đơn vị dân công của huyện Đồng Hỷ đã hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường, đảm bảo giao thông thông suốt để vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho bộ đội ta chuẩn bị mở màn chiến dịch Biên giới.

Ngày 16/9/1950, bộ đội ta nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Sau hơn 2 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân ta đã tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê. Thị xã Cao Bằng bị cô lập hoàn toàn; cụm cứ điểm địch ở Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Toàn tuyến phòng thủ Đường số 4 của địch bị rung chuyển. Địch rơi vào tình trạng nguy khốn.

Nhằm cứu nguy cho đồng bọn ở Mặt trận biên giới, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định mở cuộc hành binh Phôcơ (Phoque - hải cầu) đánh lên Thái Nguyên. Ngày 29/9/1950, hơn 3.000 quân Pháp, có máy bay, tàu chiến, ca nô yểm trợ chia làm 3 hướng tấn công lên thị xã Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ. Cánh quân địch đi theo hướng thứ nhất, từ Hà Nội qua Phở Yên, để lên thị xã và cánh quân thứ

hai đi đường thủy tới Hà Châu rồi lên bộ đi theo đường Đất Đỏ lên thị xã (qua địa bàn xã Tích Lương). Cánh thứ 3 từ Phúc Yên theo dãy Tam Đảo tiến sang xã Phúc Thuận huyện Phổ Yên qua các xã Bá Sơn, Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ) ra thị xã Thái Nguyên.

Ngay trong ngày đầu tiên tiến vào đất Thái Nguyên, cánh quân thứ hai của địch đã bị Đại đội 224 bộ đội địa phương Phú Bình và dân quân, du kích các xã mà chúng đi qua chặn đánh quyết liệt ở Cầu Mây, Cổ Dạ, Đá Gân diệt 45 tên, làm bị thương nhiều tên⁽¹⁾.

Chiếm thị xã Thái Nguyên, quân Pháp đóng ở 2 vị trí chính là thị xã Thái Nguyên, Đồng Bẩm và nhiều vị trí dọc Đường số 3 từ Tích Lương lên Gia Sàng, Quán Triều, Mỏ Bạch,... Tại xã Tích Lương, địch đóng quân tại nhiều vị trí như: Đình Phố Hương, xóm Thành, Lưu Xá, Núi Đỏ (khu dinh thự của chủ đồn điền Đình Thị Lan), núi Yên Ngựa, đầu cầu Ba Đa và xóm Núi. Từ các vị trí chiếm đóng, quân Pháp mở các cuộc hành quân, càn quét ra nhiều nơi trong xã. Quyết tâm tiêu diệt giặc, bảo vệ quê hương, lực lượng dân quân, du kích xã Tích Lương vừa tổ chức chiến đấu độc lập, vừa phối hợp chặt chẽ với bộ đội Trung đoàn 246 của Bộ, Đại đội 223 bộ đội địa phương Đồng Hỷ liên tục phục kích, tập kích địch, gây cho chúng nhiều tổn thất. Ngày 30/9/1950, du kích xã Tích Lương chặn đánh địch trên Quốc lộ 3 (khu vực dốc Mèo thuộc xóm Thành) tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Ngày 4/10, du kích xã phối hợp với Đại đội 223 chặn đánh 1 trung đội địch hành quân từ thị xã xuống Lưu Xá, diệt 18 tên, làm bị thương 9 tên. Tại thôn Hào Thọ, du kích Tích Lương chặn đánh 300 tên địch càn vào thôn, tiêu diệt và bắn bị thương nhiều tên, thu 1 thùng đạn 130 viên. Trong trận càn này, do một số người dân không chấp hành lệnh rút sâu vào các cánh rừng nên đã bị lính Pháp bắn chết; một

⁽¹⁾ *Thái Nguyên Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 – 1954)*. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, XB 1999. Tr 243.

số trâu, bò, lợn, gà, thóc gạo bị địch cướp mang đi. Ngày 7/10, một đơn vị 80 lính Pháp, từ Gia Sàng càn xuống Tích Mễ, phố Hương đã bị bộ đội địa phương và du kích xã chặn đánh, tiêu diệt nhiều tên. Hôm sau, du kích Tích Lương tiếp tục chặn đánh một tốp quân địch đang từ Ninh Sơn kéo lên Lưu Xá và một tốp quân địch khác từ Thuần Lương kéo lên Phố Hương (toán quân này của địch bị trúng mìn của du kích) diệt 4 tên làm bị thương 3 tên và 2 con ngựa thồ vũ khí. Tại đình Phố Hương đã cho đặt một khẩu đại liên bắn xả về núi Lải, Na Cóm. Quyết tâm tiêu diệt khẩu đại liên của địch, Xã đội trưởng Nguyễn Văn Diệu giao nhiệm vụ cho đồng chí Tấn, một du kích dũng cảm, bò vào đặt được một quả mìn gần ụ súng địch. Tuy nhiên, khi đồng chí Tấn giật mìn không nổ nhưng cũng khiến quân địch hoảng sợ. Tiếp đó, du kích xã Tích Lương phối hợp với Đại đội 223 chặn đánh 2 toán quân địch từ Núi Đỏ (thôn Cam Giá) càn sang thôn Lưu Xá, từ núi Yên Ngựa càn ra vùng xung quanh diệt 4 tên, bắn bị thương 9 tên. Chiều ngày 11/10/1950, quân Pháp bắt đầu rút khỏi thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ. Tại Cầu Loàng, nơi giáp ranh giữa xã Tích Lương và Gia Sàng, du kích Tích Lương, Đại đội 223 Đồng Hỷ phối hợp với bộ đội Trung đoàn 246 đã phục kích một đơn vị quân địch, tiêu diệt gần 100 tên. Đến trưa ngày 12/10/1950, quân địch rút hết khỏi thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ về xuôi⁽¹⁾. Cuộc hành binh Phôcơ của quân đội Pháp vào địa bàn Thái Nguyên đã kết thúc thảm bại.

Trong lần quân Pháp mở cuộc hành binh Phôcơ đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, xã Tích Lương là nơi địch đặt nhiều địa điểm đóng quân nhất (6 địa điểm). Trong chiến đấu, lực lượng du kích xã Tích Lương đã trực tiếp đánh và phối hợp với các đơn vị bộ đội đánh địch nhiều trận, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Như

⁽¹⁾ Theo: Huyện Đồng Hỷ *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Pháp (1945- 2000)*, tr 98 và tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLđd.

vậy, quân và dân xã Tích Lương đã đóng góp quan trọng vào chiến thắng của quân và dân Thái Nguyên đánh bại cuộc hành binh Phôcơ của quân đội Pháp.

Cuối năm 1950, Chi ủy Tích Lương đã chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính và Ban Chỉ huy huy động dân công khẩn trương điều động dân công trong xã đi phục vụ Chiến dịch Trần Hưng Đạo (Chiến dịch Trung du). Đồng chí Phạm Văn Hưởng - Xã đội phó xã Tích Lương được Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ phân công làm Đại đội trưởng dân công. Đại đội dân công Tích Lương đã hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, đạn dược phục vụ đơn vị pháo binh chiến dịch và trở về địa phương an toàn vào tháng 3/1951⁽¹⁾.

II. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân dốc sức xây dựng hậu phương và chi viện chiến trường (1950-1954)

Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó có việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành 3 Đảng ở 3 nước Việt Nam, Lào, Miên. Ở Việt Nam, Đảng lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam và ra hoạt động công khai nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Đại hội khẳng định về đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp: Cuộc kháng chiến của nhân dân ta là một cuộc chiến tranh nhân dân; đặc điểm của nó là toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IV (4/1951) xác định nhiệm vụ của Đảng bộ là: “Tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho

⁽¹⁾ Theo Lí lịch đảng viên của đồng chí Phạm Văn Hưởng, Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương (7-10/1953), Bí thư Đảng ủy xã Cam Giá năm 1969.

các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ Tư lệnh”⁽¹⁾ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Tích Lương đã tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể; động viên nhân dân ra sức lao động sản xuất, làm ra nhiều lúa gạo, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thuế và bán thóc gạo cho nhà nước; tích cực vận động con em xung phong gia nhập quân đội, thanh niên xung phong, dân quân du kích và đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch quân sự lớn.

Ngay đầu năm 1951, trong Chi ủy, chính quyền, đoàn thể ở xã Tích Lương có một số thay đổi nhân sự. Cuối tháng 1/1951, đồng chí Dương Đình Dũng thôi giữ chức Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Phó Bí thư được Huyện ủy chỉ định thay thế; đồng chí Nguyễn Văn Diệu - Thường vụ Chi ủy, được giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ xã Tích Lương. Trong cơ quan Công an xã, đồng chí Nguyễn Văn Bình - Nguyên Bí thư Chi bộ Tích Lương (1947-1950), sau thời gian được Huyện ủy Đồng Hỷ điều lên huyện làm cán bộ tiếp lương (từ tháng 11/1950 đến tháng 1/1951) đã trở lại địa phương công tác, được cử giữ chức Trưởng Ban Công an xã. Cùng thời gian này, đồng chí Phó Thái Sơn đã được bầu giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã.⁽²⁾

Trong đầu năm 1951, Chi bộ Tích Lương đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã Khóa III. Sau cuộc bầu cử thắng lợi, Hội đồng Nhân dân xã đã họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhâm

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, Sđd, Tr 270,271.*

⁽²⁾ Theo Báo cáo tình hình Chi bộ xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ của Đội Cải cách ruộng đất xã Tích Lương lập ngày 10/6/1954. Trong Hồ sơ cải cách ruộng đất xã Túc Duyên và Tích Lương, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên lưu tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ - Phòng số 1, ĐV BQ 1021, hộp số 114, Tr 1 và Lý lịch đảng viên của các đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Diệu, Phó Thái Sơn lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

giữ chức Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Hưởng giữ chức Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã: Dương Đình Dũng, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Văn Thắng.

Cấp ủy được kiện toàn, bộ máy chính quyền được hoàn thiện là những yếu tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Tích Lương ra sức tăng gia sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trên mặt trận sản xuất, thực hiện Lời kêu gọi nông dân toàn quốc thi đua canh tác (tháng 2/1951) của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chiến sỹ ở trước mặt trận thi đua giết giặc lập công, thì đồng bào ở hậu phương phải thi đua tăng gia sản xuất”, trong những năm 1951 -1954, tại Tích Lương đã đẩy lên phong trào thi đua khai hoang, phục hóa nhằm tăng diện tích gieo trồng lúa và hoa màu. Thực hiện chủ trương tịch thu đất đồn điền vắng chủ, 200 mẫu ruộng của đồn điền Képle được tịch thu, tạm cấp cho các gia đình nông dân không có ruộng đất. Là địa phương có diện tích đất công khá lớn, trong thời gian trước giảm tô xã đã chia 430 mẫu ruộng công cho nông dân nghèo cày cấy⁽¹⁾. Nhờ một bộ phận nông dân được cấp ruộng và tích cực thi đua canh tác nên sản lượng lương thực của xã Tích Lương trong những năm này đạt mức trung bình khá của huyện. Thi hành chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ, ban hành tại Sắc lệnh số 13/SL ngày 1/5/1951, đến tháng 9/1951 hầu hết cán bộ và nhân dân trong xã đã được học tập chính sách thuế nông nghiệp và xã đã lập xong sổ bộ thuế nông nghiệp. Hằng năm, Tích Lương đều nộp đủ thóc thuế và bán thóc nghĩa vụ cho Nhà nước. Ngoài nộp thóc thuế, nghĩa vụ, trong một số chiến dịch nhân dân xã Tích Lương còn làm lương khô (chè lam) gửi ra mặt trận cho bộ đội.

Từ cuối năm 1951 đến cuối năm 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định mở nhiều chiến dịch quân sự lớn

⁽¹⁾ Ruộng công được chia cho nông dân các thôn: Cam Giá: 170 mẫu; Tích Mễ: 80 mẫu; lưu Xá: 80 mẫu; Trang Ôn và Trưng Thành: 100 mẫu.

như: Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ. Hàng chục vạn dân công các tỉnh lại lên đường phục vụ các chiến dịch. Trong Chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952), Tích Lương được huyện Đồng Hỷ giao chỉ tiêu cung cấp 70 dân công hỏa tuyến, song 100 thanh niên nam, nữ của xã đã lên đường, hòa vào dòng dân công gánh vãi và xe đạp thồ gạo, đạn, thuốc men lên mặt trận Hòa Bình.

Cùng với việc lãnh đạo tốt công tác huy động dân công phục vụ các chiến dịch quân sự lớn, trong những năm từ 1951 đến 1953, Chi bộ Tích Lương còn lãnh đạo triển khai tốt các đợt tuyển quân để bổ sung vào các đại đoàn chủ lực. Hàng chục thanh niên Tích Lương đã xung phong nhập ngũ, vào các đại đoàn 308, 312, 351. Chỉ riêng năm 1953, xã Tích Lương đã có 40 người xung phong gia nhập quân đội⁽¹⁾.

Bên cạnh những thành tích trong tăng gia sản xuất, nộp thuế nông nghiệp, huy động dân công, xung phong nhập ngũ, trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sự nghiệp văn hóa – giáo dục của xã Tích Lương cũng có nhiều tiến bộ. Năm 1951, Trường Phổ thông cấp I xã Tích Lương được thành lập. Do chưa dựng được các lớp học nên học sinh phải học nhờ các gia đình ở xóm Lãi. Trường mở các lớp 1,2,3,4, các thầy giáo đầu tiên là thầy Thọ, thầy Khoán, thầy Dần. Sau trường chuyển ra xóm Thành, tại nhà ông Lý Kim. Dù phải dạy và học tại nhà dân, giấy, bút và đồ dùng học tập vô cùng thiếu thốn, song Trường Phổ thông cấp I Tích Lương đã thu hút hàng trăm con em nông dân nghèo theo học. Trong những năm này, các lớp Bình dân học vụ ở các thôn vẫn được duy trì. Cuộc vận động xây dựng Đời sống mới tiếp tục được nhân dân hưởng ứng, đã góp phần đẩy lùi nhiều hủ tục trong việc cưới, việc tang ở nông thôn Tích Lương.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 3 năm 1953, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã kiểm

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm 1953, số 270-KTTC ngày 11/4/1954 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên.

điểm, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ III, các nghị quyết, chỉ thị của đảng bộ cấp trên, trong đó nêu rõ những thành tích chiến đấu bảo vệ quê hương khi quân Pháp tấn công vào địa bàn (29/9 – 12/10/1950) và trong việc đẩy mạnh sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến; luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân, chỉ tiêu về số người đi dân công do Huyện ủy Đồng Hỷ giao. Đại hội cũng thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ trong những năm tiếp theo và bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Chúc, Hoàng Văn Trùng, Nguyễn Văn Hạp, Phạm Văn Hương. Chi ủy đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Lâm tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Chúc giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Văn Trùng là Thường vụ Chi ủy. Tháng 8 năm 1953, đồng chí Nguyễn Văn Lâm được điều động đi nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Văn Chúc được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tuyển được bầu bổ sung vào Chi ủy và giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đang bước vào giai đoạn quyết liệt, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, từ ngày 25/8/1953 Đoàn ủy II, Liên khu Việt Bắc đã về Thái Nguyên, trực tiếp triển khai giảm tô ở 33 xã thuộc các huyện: Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Phú Lương. Tại xã Tích Lương, Đội Công tác quần chúng (Đội Giảm tô) đã tuyên truyền giáo dục, tổ chức cho bà con nông dân, chủ yếu là bản, cổ nông học tập chính sách giảm tô của Nhà nước; nghiên cứu các phương pháp đấu tranh để quyết đấu ngã bọn địa chủ cường hào gian ác và chấn chỉnh lại tổ chức Chi bộ, Nông hội, Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Công an, Xã đội...

Trong công tác giảm tô, trước sự chỉ đạo quyết liệt của Đội giảm tô thuộc Đoàn ủy II và tinh thần đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng của bản, cổ nông nên toàn bộ các địa chủ trong xã, kể cả các địa chủ trước đây không chịu giảm tô hoặc có giảm nhưng giảm không đúng mức quy định của Nhà nước, đã phải cam kết giảm

25% so với mức tô trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giảm tức và trả lại cho nông dân số tô đã thu vượt và thu từ các thửa ruộng do dân tự khai phá.

Cũng như một số xã trong các huyện thực hiện phát động giảm tô, tháng 9/1953 xã Tích Lương chia làm 2 xã: Tích Lương và Cam Giá. Sau khi chia tách, xã Tích Lương gồm có các thôn: Tích Mễ, Na Cóm, Hào Thọ, Ôn Lương và Trung Thành. Đại thể, xã Tích Lương lúc này tương ứng với đất hai xã Tích Mễ và Trang Ôn thời điểm trước tháng 1/1946.

Sau khi chia tách, ở mỗi xã mới thành lập một chi bộ đảng. Chi bộ Tích Lương có 20 đảng viên được chia thành 2 tổ đảng: Tổ đảng Tích Mễ, do đồng chí Ngô Quang Chiêm làm Tổ trưởng và Tổ đảng Trang Ôn, do đồng chí Hà Văn Cách làm Tổ trưởng⁽¹⁾. Xét đề nghị của Ban Công tác quần chúng (Đội Giảm tô) xã Tích Lương, ngày 27/10/1953 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết số 182- NQ/TN công nhận Chi ủy xã Cam Giá và Chi ủy xã Tích Lương. Theo Nghị quyết này, Chi ủy xã Tích Lương gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Văn Nải, Nguyễn Văn Đạo. Trong Chi ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tân được Đội giảm tô chỉ định giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Nải giữ chức Phó Bí thư.

Cùng với Chi bộ, cơ quan chính quyền, các đoàn thể và lực lượng bán vũ trang của xã Tích Lương cũng được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Tân - Bí thư Chi bộ, kiêm chức Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Ngọc Thương giữ chức Phó Chủ tịch; các đồng chí: Dương Văn Toàn, Dương Thị Nhân, Nguyễn Văn Đạo, Nguyễn Văn Thắng, Phạm Văn Nghi giữ chức Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Ban Chấp hành Hội Nông dân (Nông hội) được thành lập gồm 9 thành viên, do ông Vũ Văn Liễn là Bí thư, ông Nguyễn Văn Nải - Chi ủy viên, giữ chức Phó Bí thư. Ban Công an xã, do ông Nguyễn Văn Thắng giữ chức Trưởng ban, ông Phạm Văn Nghi - Phó ban; Đoàn

⁽¹⁾ Hồ sơ công tác Cải cách ruộng đất xã Túc Duyên và Tích Lương.... TLDD, Tr 1

Thanh niên Cứu quốc xã, do đồng chí Nguyễn Văn Lầy giữ chức Bí thư. Phụ trách quân sự xã là đồng chí Dương Văn Toàn; Xã đội phó là đồng chí Ngô Quang Mộc.

Như vậy, toàn bộ các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã Tích Lương như: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Bí thư Nông hội, Xã đội trưởng, Trưởng ban Công an đều là những người chưa từng đảm đương các cương vị lãnh đạo này. Dù còn non kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong tổ chức các hoạt động thực tiễn, song nhờ sự cố gắng của từng đồng chí cán bộ nên bộ máy lãnh đạo của xã Tích Lương đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, đưa mọi mặt công tác của xã đạt hiệu quả nhất định.

Tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn chủ trương tác chiến Đông Xuân 1953- 1954. Ngày 6/12/1953, tại Tân Keo, xã Phú Đình thuộc ATK Định Hóa, Hội nghị Bộ Chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa xuân 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ, với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính, các cơ quan, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chiến sỹ dân quân, du kích, các thanh niên nhập ngũ. Trong nửa đầu năm 1954, hàng chục thanh niên Tích Lương đã xung phong vào bộ đội, trong đó có những chiến sỹ ra mặt trận Điện Biên Phủ chiến đấu. Cũng trong thời gian này, Ban Chỉ huy động viên dân công xã đã tổ chức 2 đợt với tổng số 152 dân công xe đạp thồ và dân công gánh vãi đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ⁽¹⁾. Dù sửa chữa cầu, đường tại các trọng điểm giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược ra mặt trận hay cáng thương bộ đội bị thương từ trận địa ra các trạm phẫu tiên phương...trong hoàn cảnh nào, các anh chị dân công hỏa tuyến Tích Lương cũng luôn hoàn thành xuất sắc.

⁽¹⁾ Theo Hồ sơ công tác Cải cách ruộng đất của xã Túc Duyên và Tích Lương, TLDD.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Quân và dân ta đã diệt và bắt sống hơn 16.200 tên địch, trong đó có Bộ Chỉ huy tập đoàn cứ điểm bị bắt sống. Góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ, có sự đóng góp hết lòng hết sức về nhân lực, tài lực của nhân dân các dân tộc xã Tích Lương. Không khí hân hoan mừng thắng lợi tràn ngập các thôn, xóm. Mọi gia đình háo hức mong chờ người thân là bộ đội, là dân công hỏa tuyến từ mặt trận Điện Biên Phủ chiến thắng trở về.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, từ ngày 25/5/1954, cuộc Cải cách ruộng đất đợt I được triển khai tại 47 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), trong đó có xã Tích Lương.

Xã Tích Lương khi bước vào Cải cách ruộng đất có 402 hộ, 1.954 nhân khẩu (trong đó có 152 người đang đi dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ chưa về). Chi bộ Tích Lương có 19 đảng viên, trong đó có 14 đảng viên chính thức, 5 đảng viên dự bị (mới kết nạp trong phát động giảm tô gần cuối năm 1953) được chia làm 2 tổ đảng; Chi ủy gồm 4 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Tân giữ chức Bí thư⁽¹⁾. Nông hội Tích Lương có 685 hội viên, sinh hoạt trong 23 tổ; Ban Chấp hành Nông hội gồm 9 người do ông Vũ Văn Liễu làm Bí thư, ông Nguyễn Văn Nãi làm Phó Bí thư. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã gồm 7 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Văn Tân - Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Ngọc Thượng giữ chức vụ Phó Chủ tịch. Ban Công an xã có 11 người, do đồng chí Nguyễn Văn Thắng giữ chức vụ Trưởng ban. Lực lượng du kích xã có 37 cán bộ, chiến sỹ, trang bị 7 khẩu súng, 37 viên đạn. Ban Chỉ huy xã đội gồm 4 đồng chí. Ban Chấp hành hội Phụ nữ Cứu quốc xã, gồm 9 người. Ban Chấp hành Thanh niên Cứu quốc xã, gồm 7 đoàn viên. Về ruộng đất, xã Tích Lương có 1.477 mẫu ruộng, trong đó: Địa chủ chiếm 181 mẫu, phú nông chiếm 263 mẫu, trung nông chiếm 349 mẫu, bần nông chiếm

⁽¹⁾ Chi ủy gồm 4 đồng chí: Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Văn Nãi, Nguyễn Văn Đạo, Hà Văn Cách.

38 mẫu, cổ nông 0,27 mẫu, ruộng vô chủ 426 mẫu, ruộng công 218 mẫu⁽¹⁾. Như vậy, số hộ bản nông (80 hộ) chiếm 19,9% nhưng chỉ sở hữu 2,57% ruộng đất; số hộ cổ nông (32 hộ) chiếm 7,9% nhưng chỉ sở hữu 0.018% ruộng đất ở Tích Lương. Những con số này đã chứng minh lý do vì sao những gia đình nông dân nghèo ở Tích Lương đời khổ triền miên. Đây cũng là lý do của sự khao khát cháy bỏng muốn có ruộng cày và tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của người nông dân trong cải cách ruộng đất. Về xã Tích Lương, Đội Cải cách ruộng đất (thuộc Đoàn ủy) bắt tay ngay vào việc thăm nghèo hỏi khổ, nắm bắt tình hình mọi mặt của địa phương, tổ chức tuyên truyền chủ trương cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Đội Cải cách ruộng đất cũng tổ chức cuộc họp với toàn thể Chi ủy, lãnh đạo Quân – Dân - Chính; nói chuyện về cải cách ruộng đất với giáo viên và học sinh Trường Phổ thông cấp I; họp với Ban Công an để chỉ đạo việc giam giữ những kẻ tình nghi là Việt gian, phản động.

Mặc dù trong thời gian tiến hành cải cách ruộng đất, còn nhiều bản, cổ nông cốt cán đi dân công phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ chưa về, song nhờ những kinh nghiệm đúc rút từ cuộc phát động triệt để giảm tô (1953), thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ và quyết tâm chính trị của đội cải cách, tinh thần đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng của bản, cổ nông nên cuộc cải cách ruộng đất ở xã Tích Lương đã hoàn thành thắng lợi. 18 gia đình bị quy thành phần địa chủ, qua các cuộc đấu tố quyết liệt, đều nhận những tội ác mà mình gây ra cho nông dân. Một số địa chủ cường hào ác bá, có nợ máu với nhân dân đã bị trừng trị thích đáng. Đội cải cách đã tịch thu ruộng đất, nông cụ, trâu bò, của cải, thóc gạo của địa chủ, chia cho nông dân nghèo. Một số diện tích ruộng “vắng chủ”, đất công cũng được tạm cấp cho nông dân. Giai cấp địa chủ phong kiến hoàn toàn bị đánh đổ.

⁽¹⁾ Hồ sơ công tác Cải cách ruộng đất của xã Túc Duyên và Tích Lương- Báo cáo tình hình xã Tích Lương sau 4 ngày Đội Cải cách xuống xã. TLĐĐ, Tr .2

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta, đã kết thúc thắng lợi.

Chi bộ Đảng xã Tích Lương, ngay sau ngày thành lập (tháng 1/1946), đã lãnh đạo nhân dân trong xã tiêu diệt “giặc đói”, đẩy lùi “giặc đốt”, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ.

Từ khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946), thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Tích Lương đã lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ “Tiêu thổ kháng chiến”, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, vừa trực tiếp ngoan cường chiến đấu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch khi giặc Pháp tấn công vào địa bàn trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 và trong cuộc hành binh Phô cơ mùa thu năm 1950.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), đã có hàng trăm thanh niên Tích Lương nhập ngũ, tham gia chiến đấu anh dũng trên khắp các chiến trường Đông Dương; hàng trăm thanh niên gia nhập lực lượng thanh niên xung phong; đi dân công hỏa tuyến sửa chữa cầu, đường phục vụ các chiến dịch Biên giới (1950), Trung du (cuối 1950 - đầu 1951), Hòa Bình (1951- đầu 1952), Tây Bắc (cuối 1952), Điện Biên Phủ (1954). Trong những người con của Tích Lương ra đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có 11 đồng chí hy sinh, được Nhà nước công nhận là liệt sỹ, 1 đồng chí là thương binh. Nhiều đồng chí được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương; được quân đội tặng thưởng Huy hiệu “Chiến sỹ Điện Biên”....

Với sự cố gắng cao nhất có thể, nhân dân xã Tích Lương đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc Việt Nam.

CHƯƠNG II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TÍCH LƯƠNG TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954 – 1965), thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Sau ngày hòa bình lập lại, trong bối cảnh chung của huyện Đồng Hỷ, xã Tích Lương phải đối đầu với nhiều khó khăn. Khó khăn hàng đầu là sản xuất nông nghiệp giảm sút về diện tích, năng suất, sản lượng lúa dẫn đến tình trạng một bộ phận lớn nông dân thiếu đói. Tiếp theo là sự thay đổi nhân sự lãnh đạo, từ Chi bộ, Ủy ban hành chính đến các đoàn thể những năm 1954, 1955 diễn ra liên tục.

Tuy nhiên, những thuận lợi của xã Tích Lương vẫn là cơ bản. Đó là không khí phấn khởi tràn ngập khắp các thôn xóm khi hòa bình lập lại; niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ ngày càng được củng cố; đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã, trải qua thực tiễn giảm tô và cải cách ruộng đất, đã trưởng thành thêm một bước về bản lĩnh chính trị, trình độ lãnh đạo, quản lý. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của tỉnh, của huyện ngày càng thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

Xác định rõ những khó khăn và thuận lợi cơ bản ấy, từ cuối năm 1954, Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân tập trung cao độ cho việc đẩy mạnh sản xuất lương thực để chống đói. Thực tế, tại Tích Lương, vụ mùa năm 1954 thất thu, vụ chiêm 1955 gặp giá rét kéo dài và khô hạn làm lúa khô hỏng khiến nhiều gia đình trong xã rơi vào cảnh thiếu đói. “Có người đã phải nhịn đói 2 ngày... có người ăn cháo rau khúc, ăn củ “len”; có người ăn bữa cơm, bữa cháo... Trước tình trạng đó, tỉnh phải cấp cho xã 617 cân

gạo để cứu đói”⁽¹⁾. Nhờ sự hỗ trợ lương thực của tỉnh và số gạo 152 dân công được cấp khi từ mặt trận trở về địa phương chưa dùng hết cùng với khoai lang, khoai sọ, sắn, các loại rau bí, chuối xanh được thu hoạch nên sang giữa năm 1955, nạn thiếu đói ở Tích Lương cơ bản được giải quyết. Kịp thời rút ra những kinh nghiệm sâu sắc từ việc sản xuất nông nghiệp giảm sút, nạn thiếu đói gay gắt xảy đến với hầu hết các gia đình nông dân, Chi ủy và Ủy ban hành chính đã chỉ đạo Nông hội và các thôn xóm vận động bà con nông dân tích cực cải tạo ruộng hoang, đào đắp mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng; tăng lượng phân bón cho lúa đạt 10 gánh/sào; đưa giống lúa Nam Ninh vào đồng ruộng; thúc đẩy các tổ đổi công hoạt động thường xuyên, liên tục.... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất của Chi ủy đã đưa sản xuất nông nghiệp của xã vượt qua được những khó khăn do thời tiết bất thường gây ra trong những năm 1957, 1958. Dù liên tục bị hạn hán trong 2 năm song ở Tích Lương không có khu ruộng nào bị mất trắng, sản lượng lúa của xã cơ bản vẫn đạt chỉ tiêu của huyện giao, thuế nông nghiệp của xã vẫn nộp đủ. Đời sống vật chất của người dân, dù còn nhiều vất vả, nhưng đã được cải thiện.

Tháng 9/1956, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (mở rộng), sau khi chỉ ra những thắng lợi cơ bản của cải cách ruộng đất, Đảng cũng đã chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất đồng thời đưa ra nhiệm vụ trước mắt là: “Công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm, đột xuất của Đảng ta trong thời gian trước mắt”⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức cho cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện học tập chính sách sửa sai, sau đó các huyện tổ chức cho cán bộ các xã học tập. Ngày 17/12/1956, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức Hội nghị các đồng chí làm công tác sửa sai

⁽¹⁾ Phong số 1, mục số 01, ĐVBQ số 05 – Báo cáo 3 tháng 1, 2, 3/1955 của Huyện ủy Đồng Hỷ - số 485 BC/DH ngày 21/3/1955, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập – tập 17, NXB Chính trị Quốc gia, HN 2002, tr 564

tại các xã để quán triệt nội dung, nhiệm vụ sửa sai. Đội sửa sai đã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách sửa sai, tuyên truyền, giải thích để họ phải nắm chắc nguyên tắc “đoàn kết, nhân nhượng, thương lượng ôn hòa, giúp đỡ lẫn nhau” để việc bồi thường tài sản đạt kết quả.

Huyện Đồng Hỷ được chia thành 5 “miền” để thuận lợi cho công tác sửa sai, mỗi “miền” có một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách và một cán bộ làm công tác kiểm tra. Rút kinh nghiệm của đợt cải cách ruộng đất năm 1954, đội sửa sai xã Tích Lương, trong quá trình tiến hành công tác sửa sai, đã có sự phối hợp chặt chẽ với Chi ủy, Chi bộ xã để nắm bắt diễn biến cải cách ruộng đất và tình hình thực tế của địa phương. Qua đó, Đội đã nắm chắc các đối tượng bị quy thành phần oan sai, trong đó có nhiều đảng viên, cán bộ xã.

Quá trình sửa sai được tiến hành theo 3 bước. Bước 1: Chinh đốn tổ chức, trọng tâm là củng cố chi bộ. Bước 2: Xét hạ thành phần cho các đối tượng bị oan sai. Bước 3: Khôi phục danh dự, bồi thường cho những người bị oan sai.

Thực hiện bước 1. Đội sửa sai đã tổ chức cho các đảng viên trong chi bộ học tập chính sách sửa sai của Đảng. Kết quả đã làm cho các đảng viên trong chi bộ hiểu rõ chính sách sửa sai, ổn định về tư tưởng, yên tâm công tác. Đối với các đồng chí đảng viên, cán bộ bị quy nhầm thành phần là địa chủ, phú nông, là tay sai của giai cấp phong kiến, sau khi xem xét cụ thể từng trường hợp, Chi ủy đã đề nghị cấp trên phục hồi Đảng tịch, chức vụ. Trong năm 1957, nhiều đồng chí được hạ thành phần, khôi phục Đảng tịch, chức vụ.

Bước 3 thực sự là việc khó khăn, phức tạp nhất trong toàn bộ công tác sửa sai. Do cuộc cải cách ruộng đất ở xã Tích Lương nói riêng, tỉnh Thái Nguyên nói chung đã hoàn thành hơn hai năm nên nhiều tài sản được chia đã không còn; ruộng đất đã được nông dân bỏ nhiều công sức cải tạo; trâu, bò nhiều con đã bị bán giết thịt hoặc chết. Đối với những người bị quy oan, đòi cả những diện tích đất không nằm

trong diện sửa sai. Trước tình hình trên, Đội sửa sai xã Tích Lương đã chủ động tuyên truyền, giải thích cho các đối tượng còn nhiều thắc mắc thêm hiểu chính sách, vận động họ vì nghĩa đồng bào, tình làng xóm mà bỏ qua thù oán, kiện tụng. Nhờ xử lý công bằng, minh bạch, có tình, có lý và công tác vận động sâu sát, bền bỉ phù hợp của các cán bộ Đội sửa sai và cán bộ trong cấp ủy, công tác sửa sai ở xã Tích Lương đã đạt kết quả như chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, mang lại niềm tin tưởng sâu sắc trong nhân dân. Công cuộc giảm tô, cải cách ruộng đất và sửa sai trong cải cách ruộng đất, ngoài ý nghĩa thắng lợi vô cùng to lớn đối với giai cấp nông dân Việt Nam, còn để lại những bài học sâu sắc, cả về lý luận và thực tiễn về đấu tranh giai cấp; về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nông dân, nông thôn; về công tác vận động quần chúng; về sức mạnh của giai cấp nông dân trong cách mạng dân chủ nhân dân.

Nhằm củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực lãnh đạo của Chi bộ xã Tích Lương, trong thời gian từ cải cách ruộng đất (1954) đến khi Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ V (1958), lãnh đạo chi bộ đã có một số thay đổi. Tháng 6/1954, khi cuộc cải cách ruộng đất đang diễn ra quyết liệt thì Đội cải cách xã Tích Lương đã quyết định đồng chí Nguyễn Văn Tân thôi giữ chức Bí thư và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Tý thay thế. Tháng 12/1954, đồng chí Nguyễn Văn Đạo - Chi ủy viên, thay thế đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Cùng với việc thay đổi lãnh đạo chi bộ, nhiều vị trí lãnh đạo chính quyền và các cơ quan, đoàn thể xã Tích Lương cũng có sự thay đổi. Năm 1954, đồng chí Nguyễn Văn Thắng - Trưởng ban Công an giữ chức Phó ban Công an xã, đồng chí Nguyễn Văn Tiến giữ chức vụ Trưởng ban Công an xã. Năm 1957, đồng chí Nguyễn Văn Tiến thay đồng chí Nguyễn Văn Tân giữ chức vụ Chủ tịch ủy ban hành chính xã. Đồng chí Ngô Quang Chiêm (Bộ đội giải ngũ) được phân công giữ chức vụ Chính trị viên Xã đội; đồng chí Vũ Văn Tại thay đồng chí

Nguyễn Văn Lầy, giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Lao động xã Tích Lương...

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 17/8/1958 Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ V. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của chi bộ trong nhiệm kỳ trước, trong đó, thành tựu nổi bật là đã lãnh đạo quần dân Tích Lương khắc phục những khó khăn gay gắt trong sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược và thực hiện tốt nhiệm vụ sửa sai trong cải cách ruộng đất. Đại hội cũng đã kiểm điểm, làm rõ sự yếu kém trong lãnh đạo đã để sản lượng lúa giảm sút, nhiều hộ nông dân rơi vào cảnh thiếu đói gay gắt trong năm 1954 và đầu năm 1955. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Sau Đại hội, Chi ủy đã họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Đạo giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tiến giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tân giữ chức Thường vụ Chi ủy đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các chi ủy viên: Trần Văn Thành, Phạm Văn Nghi, Bùi Xuân Bằng và Dương Văn Thiện. Căn cứ kết quả bầu Chi ủy của Đại hội Chi bộ xã và đề nghị của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 12/9/1958, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 178-NQ/TN, công nhận và chuẩn y sự phân công Chi ủy Tích Lương

Sau khi tổ chức thành công Đại hội lần thứ V, Chi bộ Đảng Tích Lương tập trung ngay vào việc lãnh đạo các đoàn thể và nhân dân trong xã đẩy mạnh công tác chống hạn, chăm sóc vụ mùa. Các đồng chí trong Chi ủy, ủy viên Ủy ban hành chính, Ban Chấp hành Hội Nông dân... được phân công xuống chỉ đạo các xóm, các tổ đội công ra sức đắp đập, làm phai, xẻ rãnh dẫn nước chống hạn và chăm sóc các đồng lúa mới trở bông. Tuy nhiên, do chất lượng lúa giống Nam Ninh gieo trồng ở Tích Lương vụ này không tốt nên nhiều diện tích lúa không có thu hoạch, riêng “xóm Phố xã Tích Lương hỏng 12 mẫu”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo báo cáo công tác tháng 5 năm 1959 của Huyện ủy Đồng Hỷ, số 17 - BC - DH ngày 28/5/1959.

Ngày đầu năm 1959, Chi ủy Tích Lương lãnh đạo Ủy ban hành chính và Mặt trận Tổ quốc xã tập trung triển khai công tác chuẩn bị tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Ngày 23/3/1959, 100% cử tri xã Tích Lương đã bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân huyện Đồng Hỷ và xã Tích Lương. Hội đồng nhân dân xã Tích Lương khóa IV (nhiệm kỳ 1959-1961) đã bầu ra Ủy ban hành chính xã, do đồng chí Nguyễn Văn Tân giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Ngô Quang Chiêm, Chi ủy viên, Trưởng ban Thông tin tuyên truyền giữ chức vụ Ủy viên Thường trực Ủy ban hành chính xã.

Tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Ngày 25/8/1959, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 156/CT – TW về việc tiến hành hợp tác nông nghiệp phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng núi miền Bắc nước ta. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được Tỉnh ủy Thái Nguyên nghiêm túc tổ chức thực hiện. Ngày 2/3/1958, Hồ Chủ tịch về thăm hợp tác xã Cầu Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ. Bác đã nói chuyện với cán bộ tỉnh, huyện, xã và đồng bào địa phương. Bác nhấn mạnh: “Có tổ đổi công, hợp tác xã thì sản xuất mới tốt”, “muốn xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tình nguyện tham gia”, “đồng bào phải coi hợp tác xã, tổ đổi công như nhà của mình”⁽²⁾. Sự kiện Bác Hồ về thăm hợp tác xã Cầu Thành, như một luồng gió xuân thổi vào công tác hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên đang bắt đầu được triển khai.

Ngày 21/7/1959, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 39/QN-ĐH “Thành lập Ban Công tác nông thôn huyện Đồng Hỷ” để chuyên sâu chỉ đạo công tác xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Thời điểm này, huyện Đồng Hỷ đã xây dựng được 66 hợp tác xã.

⁽²⁾ Bác Hồ với Thái Nguyên – Thái Nguyên với Bác Hồ, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội 2007, Tr 287.

Tại xã Tích Lương, Chi ủy đã đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Chi ủy đã tổ chức cuộc họp, thành phần mở rộng tới các tổ trưởng Đảng, cấp trưởng các đoàn thể trong xã để triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời cùng bàn bạc, thống nhất xây dựng tại mỗi xóm một hợp tác xã. Sau Hội nghị, các đồng chí chi ủy viên, các ủy viên chấp hành Hội Nông dân... được phân về các xóm, đến các tổ đổi công để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về hợp tác hóa nông nghiệp; vận động, giải đáp thắc mắc của người dân về mọi vấn đề liên quan đến việc thành lập hợp tác xã.

Sau khi bà con nông dân đã thông về chủ trương, chính sách và cùng bàn bạc, thống nhất các phương án góp ruộng, trâu, bò, cày bừa... và phương án tổ chức, quản lý, cuối năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp Trám Lãi được thành lập. Đây là hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ở xã Tích Lương.

Tháng 12/1959 Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ V; bàn sâu vào việc triển khai thành lập các hợp tác xã nông nghiệp ở các xóm còn lại của xã trong nửa đầu năm 1960. Đại hội đã bầu Chi ủy mới, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Tiến, giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Văn Nghi giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Ngô Quang Chiêm là Thường vụ Chi ủy.

Trong nửa đầu năm 1960, các xóm còn lại cũng lần lượt thành lập hợp tác xã. Toàn xã có 9 hợp tác xã: Đông Yên, Làng Tung, Cầu Thông, Trám Lãi, Hào Thọ, Na Cóm, Trung Thành (xóm Thành), Phố Hương (xóm Phố), Ôn Lương. Trên 90% số hộ nông dân trong xã đã gia nhập các hợp tác xã nông nghiệp, phấn khởi đi vào con đường làm ăn tập thể theo đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Chi ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban và Nông hội, trong nửa đầu năm 1960, các hợp tác xã tổ chức đại hội xã viên thông qua kế

hoạch làm ăn, bầu ra Ban Chủ nhiệm. Làm ăn tập thể trong các hợp tác xã là rất mới mẻ với bà con nông dân; song bước đầu đã tạo không khí mới, động lực mới cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Cũng trong đầu năm 1960, Hợp tác xã mua bán xã Tích Lương ra đời.

Thực hiện đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng, Khu Gang thép Thái Nguyên được khởi công xây dựng tại Cam Giá, Lưu Xá thuộc huyện Đông Hy. Trong 3 năm (1959-1961), hơn 1,5 vạn con người khắp mọi miền đất nước đã về đây, bạt trên 50 quả đồi làm mặt bằng xây dựng Khu Công nghiệp nặng quy mô lớn nhất miền Bắc nước ta lúc đó. Một số đơn vị tham gia xây dựng Khu Gang thép đã đóng ở Tích Lương, nhiều cán bộ, công nhân Khu Gang thép đã định cư tại đây. Nhiều cán bộ, thanh niên trong xã cũng đã được tuyển dụng vào làm việc tại Khu Gang thép.

Từ ngày 5 đến 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ cách mạng mới ở nước ta là: Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đại hội thông qua Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Tháng 7/1961, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về vấn đề phát triển nông nghiệp trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Ngày 26/9/1961, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 13 – NQ/TN về phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm và nhiệm vụ đông xuân 1961-1962.

Xã Tích Lương bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) trong điều kiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958-1960) đã thu được một số kết quả. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

đã được cải thiện một bước. Thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, Chi bộ Tích Lương đã xác định lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; tiếp tục chỉ đạo phát triển nông nghiệp. Chi bộ đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Các phong trào thi đua “Vượt giới Đại Phong” (1961), “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt”, phát triển rộng khắp các hợp tác xã. Phong trào thanh niên xung kích trên mặt trận thủy lợi trong những năm 1961-1965 đã tạo nên nhiều công trình như: đập chắn nước, mương, phai, ao, hồ... giúp cho đồng ruộng Tích Lương cơ bản đảm bảo được nguồn nước tưới. Vụ Đông - Xuân 1961 - 1962, nhiều xã trong huyện Đồng Hỷ bị hạn hán nặng, nhưng nhờ làm tốt công tác thủy lợi, sản lượng thóc của xã Tích Lương không bị sụt giảm nhiều. Cũng trong những năm 1961 - 1965, mỗi năm có hàng trăm lượt người dân Tích Lương tham gia hàng ngàn ngày công đắp đê Chã - Hà Châu; tham gia sửa chữa hệ thống thủy lợi Ba Đa Tác cun theo điều động dân công của huyện Đồng Hỷ.

Thực hiện kế hoạch tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, ngày 18/6/1961 cử tri xã Tích Lương đã nô nức đến các điểm bầu cử, bầu ra Hội đồng nhân dân xã Khóa V (nhiệm kỳ 1961-1963). Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Thường giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Hà Văn Thìn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tích Lương.

Bước sang năm 1962, đoạn Quốc lộ 3 từ Mỏ Bạch qua Đồng Quang, Bệnh viện Lao xuống tới Ba Cống được xây dựng mới. Đoạn Quốc lộ 3 này chạy dọc xã Tích Lương theo hướng tây bắc – đông nam, khoảng trên 4km. Nằm dọc theo Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên, xã Tích Lương có nhiều thuận lợi về giao thông vận tải và phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội.

Tháng 7/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động đợt 2 phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất kết hợp với 1 tháng đấu tranh thống

nhất với các khẩu hiệu thiết thực: “Quyết tâm biến căm thù Mỹ - Diệm thành hành động thực tế ra sức làm phân, cấy đúng thời vụ...”, “Học cái mới, tìm cái mới, vươn lên nhanh như Tịch Lương, giỏi như Túc Duyên, Tân Cương...”

Tại xã Tịch Lương, Chi ủy đã chỉ đạo Ủy ban hành chính, Mặt trận, các đoàn thể và 4 hợp tác xã vận động hàng nghìn bà con dự cuộc mít tinh lớn do xã tổ chức để phát động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất và đả đảo tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, quyết tâm ủng hộ sự nghiệp thống nhất nước nhà. Phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất, đã phát triển mạnh mẽ ở Tịch Lương. Thực hiện phong trào, Hợp tác xã Liên Thành của xã cụ thể hóa bằng đợt thi đua “5 ngày, 7 việc” trong 5 ngày đã làm được 306 tấn phân các loại, xây dựng được 7 sân kho ở 7 đội sản xuất, vận động được 100 gia đình mua và làm dây sách, xây dựng 2 nhóm giữ trẻ 12 em, 2 lớp mẫu giáo 30 em, xây dựng 1 công trình thủy lợi, tổ chức 3 lớp bổ túc văn hóa 50 người học, củng cố thông tin viên ở các đội sản xuất⁽¹⁾. Trong năm này, Tịch Lương là xã có diện tích vụ lúa chiêm “vượt xa diện tích huyện giao... từ 126 mẫu (năm 1959) đưa lên 332 mẫu (1962) tăng 206 mẫu, năng suất bình quân 595kg/ mẫu”⁽²⁾. Tịch Lương luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao về nộp thuế, bán lương thực, thực phẩm nghĩa vụ cho nhà nước. Đến ngày 25/12/1962, xã Tịch Lương đã bán thóc theo giá khuyến khích cho Nhà nước được 92.247kg (đạt 112% chỉ tiêu được giao), nộp thuế được 37.498kg (đạt 101,3 %). Các hợp tác xã được củng cố. Tình trạng hộ xã viên, trong đó có cả hộ gia đình đảng viên xin ra hợp tác xã, đã chấm dứt.

Sau khi các xóm Ôn Lương, Thành, Phố chuyển về thành phố Thái Nguyên (10/1962), để tăng cường cán bộ cho thành phố, năm 1963, Thành ủy Thái Nguyên đã quyết định điều động đồng chí

⁽¹⁾ Báo cáo công tác 1 tháng đầu tranh thống nhất, thực hiện vụ mùa 4 nhất. Số 04/BC-ĐH ngày 31/7/1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

⁽²⁾ Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1962. Số 534/BC-HD ngày 16/6/1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Nguyễn Văn Tiền – Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Văn Thường lên công tác tại Thành ủy Thái Nguyên.

Tháng 1/1963, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ VII. Dự đại hội, có toàn thể 21 đảng viên (trong đó có 5 đảng viên nữ). Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 3 năm đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1963) của chi bộ, trong đó kết quả nổi bật là củng cố được các hợp tác xã, đưa sản xuất nông nghiệp tăng cả về diện tích, năng suất, sản lượng; luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí: Phạm Văn Nghi, Ngô Quang Chiêm, Trần Văn Thành, Trần Văn Cầu và Dương Văn Thiện. Các đồng chí Ngô Quang Chiêm, Phạm Văn Nghi và Huỳnh Hữu Ích (Huyện ủy viên - cán bộ huyện) được Đại hội bầu làm đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Ban Chấp hành Chi bộ đã bầu đồng chí Trần Văn Thành giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Quang Chiêm giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Trong 2 năm cuối Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1964-1965) thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ VII, Tích Lương tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng và củng cố các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực hiện chủ trương sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành các hợp tác xã bậc cao có quy mô lớn, trong năm 1963 Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo Ủy ban hành chính, Ban Công tác nông thôn, các hợp tác xã tổ chức cho bà con nông dân học tập chủ trương, đường lối xây dựng các hợp tác xã bậc cao. Tiếp đó, Chi ủy trực tiếp lãnh đạo việc sáp nhập 4 hợp tác xã nhỏ thành 2 hợp tác xã bậc cao có quy mô lớn là Hợp tác xã Nam Tiên và Hợp tác xã Tích Mễ. Mặc dù đội ngũ cán bộ hợp tác xã trình độ văn hóa, trình độ quản lý còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hợp tác xã rất nghèo nàn, sâu bệnh, giông lốc, hạn hán xảy ra, song 2 hợp tác xã bậc cao của xã vẫn làm ăn khá,

không bị rơi vào tình trạng có nguy cơ tan vỡ như ở một số xã vùng núi của huyện.

Mỗi hợp tác xã ở Tích Lương đều thành lập được Đội Thanh niên xung kích làm thủy lợi. Trong các năm 1964 - 1965, nhân dân Tích Lương, nòng cốt là đội thanh niên xung kích làm thủy lợi đã đắp một số đập chặn nước tạo nên những hồ thủy lợi như đập Ba Tổng, tạo nên hồ Ba Tổng tại xóm Trám Lãi, có diện tích mặt hồ khoảng 7 mẫu và các đập: Rừng Chùa ở xóm Đông Yên, Giếng Cỏi ở xóm Cầu Thông, đập Ao Đùng, Thăm Hom ở xóm Làng Tung (thuộc Hợp tác xã Tích Mỹ), đập Mần Tang ở xóm Na Cóm (thuộc Hợp tác xã Nam Tiến). Những hồ thủy lợi này đã cung cấp thêm nhiều lượng nước tưới cho các cánh đồng trong xã. Với những cánh đồng lớn như đồng Cửa Đình (ở xóm Cầu Thông), đồng Giao (ở xóm Trám Lãi)... ngoài việc được đảm bảo nguồn nước tưới, còn được đắp bờ vùng, bờ thửa để xe trâu, xe cải tiến chở phân ra ruộng, chở lúa về sân kho hợp tác xã đi lại dễ dàng.

Trong các ngày 17, 18 và 24, 25/10/1964 bão lụt đã gây nhiều thiệt hại cho một số xã trong huyện Đồng Hỷ. Tích Lương là xã có nhiều diện tích lúa mùa bị đổ, ngập nước. Trong giông bão, lãnh đạo xã cùng lãnh đạo 2 hợp tác xã đã trực tiếp chỉ đạo bà con xã viên đội mưa chống úng, cứu được nhiều diện tích lúa mùa. Những cố gắng của cán bộ, xã viên đã làm giảm đáng kể thiệt hại cho vụ mùa 1964⁽¹⁾.

Trong những năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cùng với bộ máy chính quyền, một số vị trí lãnh đạo các đoàn thể, Xã đội, Công an cũng có sự thay đổi. Năm 1964, đồng chí Vũ Văn Tại được Đại hội Đoàn Thanh niên Lao động xã bầu làm Bí thư, được Chi ủy phân công giữ chức vụ Chính trị viên Phó Xã đội, thay cho đồng chí Dương Văn Thập được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã Tích Mỹ.

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình bão lụt thiệt hại lúa, hoa màu. số 30/BC-ĐH ngày 26/10/1964 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Năm 1965, đồng chí Dương Văn Thập lại được bà con xã viên tín nhiệm, bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Hợp tác xã Tín dụng xã, đồng chí Dương Thị Lụa được cử giữ chức Chính trị viên Trung đội dân quân xã Tích Lương...

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ Tích Lương xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và đảng bộ cấp trên được thực hiện đầy đủ. Các đồng chí cán bộ chủ chốt của Chi bộ, Ủy ban hành chính tham gia đầy đủ các lớp tập huấn ngắn ngày về chính trị do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức. Số đông cán bộ của xã, 2 hợp tác xã đã tích cực theo học các lớp bổ túc văn hóa mở tại xã. Công tác phát triển đảng viên được Chi bộ quan tâm triển khai. Trong 3 năm, từ năm 1963 đến 1965, Chi bộ Tích Lương đã kết nạp được 24 đảng viên (năm 1963 kết nạp 7 đảng viên; năm 1964, kết nạp 7 đảng viên; năm 1965, kết nạp 10 đảng viên). Nhiều thanh niên tích cực tiếp tục được cử đi học các lớp cảm tình Đảng do Huyện ủy tổ chức, được phân công đảng viên theo dõi, rèn luyện để giới thiệu cho Chi bộ đảng xem xét, kết nạp.

Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 11 năm 1964, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ VIII. Đại hội đã kiểm điểm và đánh giá những thành tích mà Chi bộ và nhân dân Tích Lương đã giành được, đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, Chi ủy bầu đồng chí Trần Văn Thành giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Quang Chiêm giữ chức Phó Bí thư.

Bên cạnh đó, các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ, Ban Công tác Nông thôn, Hội Nông dân xã tích cực hoạt động, có nhiều đóng góp thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất phát triển mạnh mẽ. Ban Chỉ huy Xã đội và Công an xã luôn được củng cố, kiện toàn đã chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch tập luyện chính trị, quân sự hàng năm, giữ vững trật tự, trị an trên địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, trong những năm cuối kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sự nghiệp văn hóa, xã hội ở xã Tích Lương đã có một số chuyển biến tích cực. Trường Phổ thông cấp I và cấp II đều được xây dựng ở khu vực trung tâm xã, dù mới chỉ làm bằng gỗ tạp, tre, nứa, lá gồi, song cũng khá khang trang, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập lúc đó. Trạm xá xã Tích Lương, dù đơn sơ, nhỏ hẹp, phương tiện và thuốc men thiếu thốn và chỉ có 1 y tá sơ cấp, song luôn tích cực chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác phun thuốc DDT phòng trừ muỗi sốt rét, chủng đậu phòng bệnh đậu mùa được triển khai đều hằng năm. Cuộc vận động nhân dân đưa chuồng nuôi gia súc ra xa nhà, đào giếng lấy nước sạch, “ăn chín, uống sôi, diệt ruồi, đốt rác” phát triển đều khắp, được mọi gia đình ủng hộ, thực hiện. Một sức sống mới đang nảy nở trên vùng đất Tích Lương.

II. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu – phục vụ chiến đấu, chi viện đặc lực cho tiền tuyến lớn miền Nam (1965 – 1975)

“Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Nhằm cứu vãn tình thế thất bại đó, cùng với việc đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam. Cả miền Bắc chuyển từ trạng thái hòa bình sang trạng thái chiến tranh. Thành phố Thái Nguyên, nơi có Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên - Trung tâm công nghiệp lớn nhất miền Bắc và là Thủ phủ Khu Tự trị Việt Bắc cùng với huyện Đồng Hỷ, có Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B chạy qua để thông lên biên giới Việt - Trung, có nhiều cơ quan, đơn vị, kho tàng của quân đội đóng quân, trở thành trọng điểm đánh phá của không quân Mỹ. Trong năm 1964 và 9 tháng của năm 1965, đã có hàng trăm lần chiếc máy bay các loại của không quân Mỹ trinh sát trên bầu trời thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ.

Nhận định không quân Mỹ có thể đánh phá ác liệt Thái Nguyên, ngày 8/7/1965 Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾ ban hành Chỉ thị số 01 “Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ đã quyết định thành lập Ban Phòng không nhân dân huyện, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện làm Trưởng ban. Trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Chi ủy xã Tích Lương đã chủ trì cuộc họp khẩn Quân - Dân - Chính - Đảng để triển khai ngay công tác phòng không nhân dân. Ban Phòng không nhân dân xã được thành lập, do đồng chí Ngô Quang Chiêm, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, giữ chức vụ Trưởng ban. Ban Phòng không nhân dân đã lệnh cho các, đoàn thể, hợp tác xã, đặc biệt là Trường phổ thông cấp I, Trường Phổ thông cấp II Tích Lương phải triển khai ngay công tác phòng không cụ thể. Trong khu vực 2 trường này, phụ huynh học sinh, các thầy cô giáo và học sinh lớp lớn đào hàng mấy trăm mét hào giao thông, nhiều đoạn được rải thân tre tươi rồi đổ đất lên nhằm tránh mảnh đạn. Trên các bờ hào, để tránh máy bay địch phát hiện, đều được đắp bằng các văng cỏ. Lúc này, xã Tích Lương có 4 Trung đội dân quân, được phân bố theo địa bàn hợp tác xã. Hợp tác xã Tích Mễ có 2 Trung đội, do đồng chí Dương Công Đăng và Trần Mạnh Thường làm Trung đội trưởng, Hợp tác xã Nam Tiến có 2 Trung đội, do đồng chí Nguyễn Văn Thám và Ngô Quang Chính làm Trung đội trưởng. Thực hiện phương án tác chiến của Huyện đội, Xã đội Tích Lương chỉ huy lực lượng dân quân khẩn trương đào đắp trận địa chiến đấu phòng không trên núi Cao và núi Đình⁽²⁾. Trận địa là một hệ thống gồm các ụ súng đại liên và bộ súng trường K44, các hầm trú ẩn kiểu hầm chữ A và các đường hào giao

(1) Từ ngày 21/4/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

(2) Núi Đình: Khi đó thuộc xóm Hào Thọ, xã Tích Lương, nay thuộc địa bàn phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên

thông ngang dọc. Sau khi xây dựng trận địa trực chiến phòng không Núi Cao, các Trung đội dân quân ngày đêm luyện tập các khoa mục và phương án bắn máy bay phản lực Mỹ bay thấp bằng súng bộ binh, bắt phi công Mỹ nhảy dù, cấp cứu người bị thương do bom đạn, đào bới cứu người bị sập hầm... Trong suốt những năm từ 1966 đến tháng 3/1968, lần lượt mỗi Trung đội trực chiến 1 tuần. Khi đơn vị trực chiến nổ súng chiến đấu, lực lượng còn lại của Trung đội trực chiến sẽ vận động lên trận địa Núi Cao hỗ trợ chiến đấu. Để đảm bảo cho sinh hoạt của số dân quân trực chiến, mỗi ngày Hợp tác xã chi cho tổ trực chiến một bữa ăn và mỗi chiến sỹ trong tổ 12 điểm.

Từ khi đế quốc Mỹ chính thức mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, một số gia đình ở Hà Nội và các tỉnh miền xuôi đã sơ tán lên Tích Lương. Ngày 17/10/1965, không quân Mỹ đánh phá ác liệt khu vực Gia Bẫy, giết và làm bị thương 147 đồng bào ta. Hàng ngàn hộ gia đình, nhiều cơ quan đơn vị khẩn cấp dời khỏi khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, sơ tán về nông thôn, vùng núi. Một số hộ đã sơ tán về địa bàn xã, chủ yếu ở dọc Quốc lộ 3 tại các xóm Ba Cống, khu Ba Nhất. Bà con sơ tán đã được chính quyền và bà con trong xã giúp đỡ, ổn định nơi ăn ở, mở được các điểm bán hàng tạp hóa, hàng quà, hàng kem, sửa chữa xe đạp, may vá, chụp ảnh... để đảm bảo cuộc sống.

Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt, Tích Lương là nơi sơ tán của một số cơ quan, đơn vị thuộc Khu Gang thép Thái Nguyên. Núi Kiêu là nơi Khu Gang thép xây dựng địa đạo để cất giấu vật tư, máy móc. Xóm Tung (nay là tổ 2), là nơi đặt Sở Chỉ huy Trung đoàn 210 cao xạ Phòng không thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ Khu Gang thép Thái Nguyên và thành phố Thái Nguyên. Núi Thỏ Công ở xóm Tung là nơi đặt trận địa cao xạ; xóm Cầu Thông là nơi đặt trận địa súng máy cao xạ 14,5mm. Tại địa bàn xóm Na Cóm, bộ đội và dân quân Tích Lương thường đắp một số trận địa giả để đánh lừa máy bay

địch. Nhiều nhà dân ở xóm Na Cóm, xóm Tung... đã trở thành kho đạn pháo của bộ đội.

Tháng 12/1965, Trường Đại học Cơ điện (nay là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên) ra đời, trụ sở nhà trường được đặt tại xóm Ba Nhất (nay là tổ 9 phường Tích Lương).

Trải dài hai bên trục Quốc lộ 3 tới trên 4km là nơi đặt nhiều trận địa cao xạ phòng không nên Tích Lương đã trở thành trọng điểm đánh phá của không quân Mỹ. Ngày 21/6/1966, máy bay Mỹ đã ném bom phá, bom bi xuống xã Tích Lương, làm chết 9 (gồm 8 công nhân Gang thép và 1 người dân) người, bị thương 19 người khác. Ngày 7/7, chúng ném bom khu vực Ba Cống, làm cháy 1 nhà dân. Trong các ngày 20, 21 và 25/7, máy bay Mỹ ném bom, bắn phá ác liệt một số xã của huyện Đồng Hỷ, trong đó có xã Tích Lương. Trong các ngày đầu tháng 8, máy bay Mỹ nhiều lần ném bom, bắn phá địa bàn Tích Lương. Ngày 28/9, giặc Mỹ đã trút xuống xóm Lãi và xóm Tung 2 quả bom phá và nhiều bom bi mẹ giết hại 9 người dân vô tội, làm bị thương 17 người. Kho Lương thực Tích Lương chứa 252 tấn thóc, gạo trúng bom, 3 kho thóc cháy dữ dội. Trong bom đạn địch, Ban Chỉ huy Xã đội đã chỉ huy hàng trăm dân quân, dân chúng Tích Lương, phối hợp với Công an cứu hỏa của tỉnh đã anh dũng chiến đấu với “giặc lửa”, cứu được nhiều tấn thóc, gạo.

Bước sang năm 1967, ngày 17/1 máy bay Mỹ đã ném 6 quả bom phá, 2 quả bom bi mẹ xuống 4 điểm của xã Tích Lương, giết hại 4 người, làm bị thương 25 người (riêng xóm Hào Thọ 1 người chết, 7 người bị thương). Ngày 20/1, giặc Mỹ lại ném 9 quả bom phá xuống ngã ba Tích Lương.

Ngày 21/1, chúng ném 10 quả bom phá, 3 quả bom bi mẹ xuống các xóm Ba Cống và Hào Thọ. Ngày 10/3, máy bay Mỹ đã ném nhiều bom bi mẹ xuống xóm Cầu Thông.

Như vậy, từ giữa năm 1966 đến cuối năm 1967, chỉ trong một năm rưỡi “xã Tích Lương bị máy bay Mỹ đánh đi đánh lại 19 lần;

trong đó các xóm Cầu Thông, Hào Thọ bị bom đạn Mỹ đào đi, xới lại hàng chục lần”⁽¹⁾.

Trong những năm 1966-1968, bắt chấp bom đạn giặc Mỹ, các đơn vị dân quân xã Tích Lương đã nhiều lần độc lập chiến đấu hoặc phối hợp với các đơn vị cao xạ, tên lửa phòng không nổ súng mãnh liệt vào đội hình máy bay Mỹ, góp phần vào chiến công của quân và dân Thái Nguyên bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, trong đó có chiếc thứ 1.000 bị bắn rơi trên miền Bắc. Không chỉ chiến đấu giỏi, các chiến sỹ dân quân Tích Lương, có sự hỗ trợ của nhân dân các xóm trong xã, đã san lấp hàng chục hố bom trên Quốc lộ 3, trên các con đường làng, đồng ruộng; nhặt và đưa đi phá hủy hàng ngàn quả bom bi chưa nổ nằm rải rác khắp các cánh đồng, đồi cây, vườn tược... Một số chiến sỹ đã bị thương trong khi làm nhiệm vụ nhặt và tiêu hủy bom bi.

“Tay cày tay súng”, “Giặc đến là đánh, giặc đi lại sản xuất”, không chỉ chiến đấu, phục vụ chiến đấu giỏi, nhân dân Tích Lương còn sản xuất giỏi, đảm bảo nộp đủ, nộp vượt mức thóc thuế và các chế độ nghĩa vụ khác được giao. Trong 2 Hợp tác xã nông nghiệp Tích Mễ và Nam Tiến, hàng năm đều cấy đủ diện tích, làm cỏ, bón phân đúng kỹ thuật nên đã có thêm nhiều cánh đồng đạt 5 tấn thóc/ha.

Những chiến thắng vang dội của quân và dân miền Nam anh hùng và những chiến công oanh liệt bắn rơi hàng ngàn máy bay giặc Mỹ của quân và dân miền Bắc đã thôi thúc lớp lớp thanh niên lên đường chiến đấu. Trong những năm 1966 - 1968, Tích Lương thường xuyên làm tốt công tác động viên tuyển quân. 100% đoàn viên thanh niên trong xã đã đăng ký “Ba sẵn sàng”. 100% thanh niên được gọi khám sức khỏe để tuyển quân đã nghiêm chỉnh chấp hành. Nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ để được ra chiến trường đánh giặc. Mỗi năm có hàng chục thanh niên Tích Lương lên đường chiến đấu khắp các chiến trường miền Nam và hai nước bạn Lào, Campuchia.

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ, *Huyện Đông Hỷ lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ tổ quốc (1945-2000)*. XB.2000 Tr.174-187.

Tiêu biểu nhất trong động viên con em nhập ngũ ở Tích Lương trong những năm 1966 - 1968 là gia đình ông Dương Văn Tấn và bà Hà Thị Bé. Trong 2 năm 1967-1968, ông bà đã tiễn đưa 3 người con lên đường đánh Mỹ⁽¹⁾. Cùng với phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ phát triển rộng khắp, thu hút không chỉ các thanh nữ, mà còn có nhiều các mẹ, các cô có chồng là bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường tham gia.

Năm 1967, là năm xã Tích Lương bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá nhiều trận nhất, ác liệt nhất, đồng thời cũng là một năm quân và dân Tích Lương chiến đấu ngoan cường, góp phần vào chiến công bắn rơi nhiều máy bay Mỹ của quân và dân Thái Nguyên và lao động sản xuất đạt nhiều thành tích. Năm 1967 cũng là năm đánh dấu một mốc quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng xã Tích Lương. Trước sự lớn mạnh về lực lượng, sự trưởng thành trong vai trò lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, đóng góp nhiều sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, năm 1967, Chi bộ xã Tích Lương được quyết định trở thành Đảng bộ xã Tích Lương - 1 trong 9 đảng bộ (trong tổng số 22 chi - đảng bộ xã) thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ⁽²⁾. Đồng chí Trần Văn Thành giữ chức vụ Bí thư và đồng chí Ngô Quang Chiêm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Tích Lương. Đảng bộ Tích Lương khi thành lập có 50 đảng viên, được chia thành 2 chi bộ gắn với 2 hợp tác xã: Chi bộ Hợp tác xã Tích Mễ (Chi bộ Tích Mễ) và Chi bộ Hợp tác xã Nam Tiến (Chi bộ Nam Tiến).

Tháng 4/1967, cử tri xã Tích Lương đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã. Hội đồng nhân dân xã Tích Lương khóa

(1) Theo Sổ vàng khen thưởng gia đình quân nhân Chống Mỹ cứu nước - bảng vàng danh dự Phú Bình - Đồng Hỷ, lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử.

(2) Báo cáo Tổng kết công tác năm 1967 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Do không tìm được Quyết nghị thành lập Đảng bộ xã Tích Lương nên không thể viết ngày cụ thể thành lập Đảng bộ.

VIII đã bầu đồng chí Ngô Quang Chiêm - Phó Bí thư Đảng ủy, giữ chức Chủ tịch và các đồng chí: Vũ Văn Tại, Nguyễn Văn Lầy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968 của quân và dân miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam, từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Trong điều kiện đế quốc Mỹ ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc, tháng 5/1968 Đảng bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ nhất (lần I). Đại hội đã thống nhất đánh giá cao những thành tích của Chi bộ Tích Lương trong lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện tốt nhiệm vụ vừa sản xuất giỏi vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt. Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi - Đảng bộ chú trọng thực hiện. Năm 1965 Chi bộ kết nạp được 5 đảng viên, năm 1966 kết nạp được 7 và năm 1968 kết nạp được 3 đảng viên. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, là: Tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức đẩy mạnh sản xuất, huy động tối đa sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương khóa I (nhiệm kỳ 1968 -1970). Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp, bầu đồng chí Trần Văn Thành giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Ngô Quang Chiêm – Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Trong những năm 1967 - 1971, Đảng bộ Tích Lương đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp khu, tỉnh, huyện, xã. Trong cả hai nhiệm kỳ (1967 – 1969 và 1969 - 1971), Hội đồng nhân dân xã Tích Lương bầu đồng chí Ngô Quang Chiêm - Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Lầy - Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong những năm 1968 - 1972, cả hai Hợp tác xã Tích Mỹ và Nam Tiến đã thi đua đẩy mạnh sản xuất, đưa diện tích, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu của xã tăng theo từng năm. Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng các “Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ” do Tỉnh đoàn Bắc Thái phát động, các chi đoàn thanh niên trong 2 hợp tác xã đã đăng ký với Ban Chủ nhiệm hợp tác xã đảm bảo toàn bộ quá trình sản xuất lúa, biến nhiều cánh đồng trở thành những cánh đồng 5 tấn. Với khẩu hiệu hành động “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, dù điều kiện sản xuất gặp khó khăn do thiên tai, nhưng xã Tích Lương luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thóc thuế, bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước theo chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong những năm này, nhiều thanh niên Tích Lương đã xung phong lên đường nhập ngũ, ra chiến trường đánh giặc. Tích Lương luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhập ngũ hàng năm. Tiêu biểu trong thời kỳ này là các gia đình: Ông bà Dương Văn Thân và Dương Thị Nhỡ, ông bà Dương Văn Cải và Nguyễn Thị Thịnh, ông bà Dương Văn Phó và Phạm Thị Tuất - những gia đình đã động viên, tiễn đưa 3 người con thân yêu lên đường đánh giặc.

Giữa lúc quân và dân miền Bắc đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, quân và dân miền Nam đang giành được những thắng lợi to lớn trên chiến trường, thì 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một tổn thất vô cùng to lớn. Với lòng tiếc thương vô hạn và sự biết ơn sâu sắc, ngày 8/9/1969, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại buổi lễ, cán bộ, nhân dân, học sinh nghẹn ngào thương nhớ Bác. Biển đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Thông tri số 278 TT/BT ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy xã đã trên khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị nội bộ học tập Điều văn và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh; học tập, làm theo Di chúc của Người. Phong trào thi đua lao động sản xuất, đào đắp, thả cá, chăm sóc “Ao cá

Bác Hồ”, trồng và chăm sóc “Đồi cây Bác Hồ ” phát triển mạnh mẽ trong các hợp tác xã suốt từ cuối năm 1969 đến nhiều năm sau đó.

Trong công tác xây dựng Đảng, 2 năm 1968, 1969 Đảng bộ kết nạp được 8 đảng viên. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ Tích Lương đã triển khai và tích cực thực hiện Nghị quyết 195 ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 192 –CT/TW của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh). Năm 1971, Đảng bộ xã Tích Lương tiến hành Đại hội lần thứ II. Ban Chấp hành Đảng bộ Tích Lương khóa II đã bầu đồng chí Trịnh Văn Thiệp giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ngô Quang Chiêm giữ chức vụ Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Lầy là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trước những thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai trên miền Bắc Việt Nam. Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ đánh phá Nhà máy điện Cao Ngạn. Các cơ quan và nhân dân từ trong thành phố Thái Nguyên lại sơ tán ra khỏi thành phố. Đảng ủy Tích Lương kịp thời chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể, nhất là các trường phổ thông trên địa bàn và nhân dân khẩn trương đào và sửa chữa hầm hào, đưa những người thuộc diện phải sơ tán ra khỏi khu vực có khả năng bị máy bay địch bắn phá. Lực lượng phòng không trực chiến, sẵn sàng chiến đấu. Các đội cấp cứu phòng không, cứu sập hầm di tản tập, chuẩn bị phương tiện đối phó với mọi tình huống xảy ra. Các kho tàng của hợp tác xã được di dời, phân tán về một số nhà dân. Tất cả đã sẵn sàng để đối phó với cuộc chiến tranh bằng không quân lần thứ 2 của giặc Mỹ.

Trong lần thứ 2 đánh phá vào địa bàn Thái Nguyên, từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ đã cho hàng trăm máy bay

chiến thuật ném hàng trăm tấn bom các loại xuống các xã Cam Giá, Dân Chủ, Quyết Thắng, Quang Trung...gây cho đồng bào ta nhiều đau thương, tang tóc.

Từ ngày 18 đến ngày 29/12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và một số địa phương khác trên miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, chúng đã sử dụng 69 lần chiếc B52, 170 lượt chiếc máy bay chiến thuật ném hàng nghìn tấn bom hủy diệt nhiều khu vực dân cư, các kho tàng, nhà máy, xí nghiệp ở thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ. Chỉ riêng đêm 24/12/1972 có tới 34 máy bay B52 và gần 40 máy bay chiến thuật của giặc Mỹ đã ném bom hủy diệt khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên. Bom B52 đã tạo thành 3 vệt lớn, trong đó có 2 vệt bắt đầu từ địa bàn xã Tích Lương. Đó là thảm bom B52 từ xóm Cầu Thông (xã Tích Lương) qua Xí nghiệp 19/5, Khu tập thể Công ty Xây lắp, Khu tập thể Bệnh viện Khu Gang thép Thái Nguyên và thảm bom từ Đại học cơ điện Việt Bắc ở xóm Ba Nhất (nay là tổ 9, phường Tích Lương) qua ga Lưu Xá, đến xưởng Gang thuộc Khu Gang thép Thái Nguyên⁽¹⁾. Nhiều nhà cửa, ruộng vườn của nhân dân đã bị hủy hoại.

Trong những ngày cuối tháng 12/1972, trong tiếng bom thù gầm réo, đất trời rung chuyển, các chiến sỹ dân quân Tích Lương vẫn vững vàng trên trận địa, nổ súng chiến đấu quyết liệt với máy bay chiến thuật của địch. Một bộ phận các chiến sỹ dân quân, công an xã đã có mặt tại các địa điểm bị bom B52 kịp thời đào bới những người bị vùi lấp và cứu chữa những người bị thương.

Trước những thất bại vô cùng nặng nề trong cuộc tập kích đường không bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và một số địa phương khác ở miền Bắc Việt Nam để

⁽¹⁾ *Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.* NXB.ĐHTN, XB 2018, tr 187-188

quốc Mỹ đã phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc nước ta, từ vĩ tuyến 20 trở ra, kể từ 7h sáng ngày 30/12/1972.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Hiệp định nêu rõ, Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh xâm lược, chấm dứt dính líu về quân sự và can thiệp về quân sự ở miền Nam Việt Nam. Ngày 29/3/1973, tướng Uay oen – Tổng tư lệnh quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam và những lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam.

Hiệp định Pari được ký kết là một thắng lợi vô cùng to lớn và quan trọng của quân và dân ta. Việc quân đội Mỹ và quân đội các nước đồng minh của Mỹ tham gia cuộc chiến tranh Việt Nam phải rút hết khỏi miền Nam Việt Nam, đã làm cho so sánh lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi căn bản, có lợi cho ta.

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, ngày 28/1/1973 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước: “Tăng cường đoàn kết, luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi mình đã giành được và tiến lên giành những thắng lợi mới, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà”.

Thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy xã đã xác định nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng nhất lúc này của quân và dân Tích Lương là đẩy mạnh khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, củng cố hợp tác xã, dốc lòng, dốc sức chi viện cho đồng bào miền Nam.

Là một xã bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, trong các xóm, trên đồng ruộng còn đầy những hố bom, bom đạn chưa nổ của kẻ thù. Ngay từ đầu năm 1973, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã, nòng cốt là lực lượng dân quân và lực lượng

thanh niên xung kích làm thủy lợi của 2 hợp tác xã khẩn trương san lấp hố bom trên các trục đường liên xóm và trên đồng ruộng, đồng thời nhặt và tiêu hủy những quả bom bi con chưa nổ vương vãi khắp ruộng, vườn, đồi bãi. Nhờ làm tốt việc lấp hố bom, nhặt bom bi mà hầu hết diện tích đất canh tác nông nghiệp của Tích Lương đã trồng cấy được bình thường. Năm 1972, Đội Thanh niên xung kích của xã được Tỉnh Đoàn Bắc Thái tặng danh hiệu lá cờ đầu trong phong trào “Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải”. Trường Phổ thông cấp II Tích Lương được trao danh hiệu đơn vị Lá cờ đầu của ngành Giáo dục tỉnh Bắc Thái. Cuối năm 1973, xã Tích Lương là một trong 9 xã được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá là đơn vị có thành tích xuất sắc trong củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng, rèn luyện dân quân tự vệ. Tuy nhiên, những năm đầu thập niên thứ 7 của thế kỷ XX là thời điểm phong trào hợp tác xã đang gặp nhiều khó khăn. Tình trạng quan liêu, cửa quyền, tham ô tài sản của hợp tác xã diễn ra khá phổ biến. Tình trạng ăn chia sản phẩm làm ra không công bằng, thiếu minh bạch diễn ra trong nhiều năm. Thu nhập tính theo thóc của các hộ xã viên ngày càng thấp đi. Những nguyên nhân trên đã làm cho nhiều hộ xã viên không còn mặn mà với hợp tác xã, thậm chí, có nhiều nơi trong huyện xảy ra tình trạng xã viên xin ra hợp tác xã hàng loạt. Trong tình hình chung ấy, mặc dù cấp ủy, chính quyền, các hợp tác xã, các đoàn thể trong xã đã tích cực vận động, đưa được một số bà con đã xin ra, nay trở lại hợp tác xã, song tình hình sản xuất ở Tích Lương đã có sự giảm sút. Về sản xuất lúa, năm 1970 Tích Lương có diện tích 1.078 mẫu, đạt năng suất 749kg/mẫu, sản lượng 808,1 tấn; thì đến năm 1973, diện tích đạt 1.208 mẫu, năng suất chỉ đạt 553kg/mẫu và sản lượng chỉ đạt 669 tấn thóc. Như vậy, trong sản xuất lúa, diện tích lúa 1973 tăng 130 mẫu so với năm 1970 song sản lượng lại giảm 139,1 tấn. Tuy nhiên, bình quân mức ăn mỗi tháng xã Tích Lương vẫn đạt 25,1kg/người, cao nhất trong 22 xã của huyện Đồng Hỷ. Trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc, số lượng trâu và lợn của xã Tích Lương trong những năm từ 1970 đến năm 1975

luôn ở mức ổn định, không tăng, giảm nhiều. Đàn trâu, năm 1970 có 463con, năm 1972 có 500con và năm 1975 có 463 con. Đàn lợn năm 1970 có 640 con, năm 1972 có 560 con và năm 1975 có 729 con⁽¹⁾.

Thực hiện khẩu hiệu “Thóc thừa cân, quân thừa người”, trong những năm 1973 - 1975, xã Tích Lương luôn nộp đúng hạn, nộp đủ và vượt mức thóc thuế, bán nhiều thóc gạo, lợn và các loại lương thực, thực phẩm khác cho Nhà nước, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Xác định công tác tuyển quân để chi viện cho chiến trường là một nhiệm vụ quan trọng, Đảng ủy đã lãnh đạo Hội đồng tuyển quân và Xã đội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sỹ... làm tốt công tác động viên thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự và xung phong nhập ngũ đi chiến đấu. Điển hình là gia đình các ông bà Dương Văn Tích và Dương Thị Sáng, Trần Đức Thuyết và Mẫn Thị Gái là những gia đình có 2 con tại ngũ, lại tiếp tục tiễn đưa người con thứ 3 lên đường chiến đấu. Nhờ tinh thần yêu nước của nhiều gia đình trong xã nên năm nào Tích Lương cũng hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân được giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Tích Lương và 2 chi bộ Tích Mỹ và Nam Tiến dù trong điều kiện máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, hay trong xây dựng hòa bình, vẫn duy trì sinh hoạt theo quy định. Đại hội Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ III (nhiệm kỳ 1973-1975) đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, đồng chí Ngô Quang Chiêm được Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Lê Thị Trinh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Trong những năm từ 1973 đến 1975, Đảng bộ Tích Lương đã lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp khu, tỉnh, huyện, xã diễn ra

⁽¹⁾ Theo các biểu thống kê về sản xuất nông nghiệp của các xã trong huyện Đông Hỷ, 1970-1975.

trong ngày 29/4/1973. Hội đồng nhân dân xã Tích Lương khóa XI (nhiệm kỳ 1973-1975) đã bầu đồng chí Lê Thị Trinh giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tích Lương. Hội đồng nhân dân xã Tích Lương khóa XII (nhiệm kỳ 1975-1977) được bầu ngày 6/4/1975, đã bầu đồng chí Trịnh Văn Thiếp giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính (từ năm 1976 đổi là Ủy ban nhân dân) xã Tích Lương.

Ngay sau khi miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, Đại hội Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ IV đã được tổ chức trong 2 ngày 9 và 10/5/1975. Dự Đại hội có 45 đảng viên trong tổng số 61 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ khóa IV. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ngày 19/5/1975, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Lầy giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Trịnh Văn Thiếp giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Vũ Đình Chính giữ chức vụ Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Dương Văn Bằng giữ chức vụ Thường vụ Đảng ủy.

Cũng trong nửa đầu năm 1975, Đảng ủy Tích Lương đẩy mạnh công tác lãnh đạo củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên lao động, Hội Nông dân tập thể, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ban Quản lý các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng của xã.

Những thành tích to lớn trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể, là những cơ sở chắc chắn để cán bộ, nhân dân xã Tích Lương tiếp tục phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Trong 30 năm tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, Chi bộ Tích Lương (từ 1967 là Đảng bộ Tích Lương) đã lãnh đạo nhân dân địa phương vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ

cách mạng của Đảng, đóng góp nhiều nhân lực, vật lực, tài lực cho đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hàng trăm thanh niên xã Tích Lương hăng hái lên đường nhập ngũ, trong đó có 60 đồng chí đã hy sinh và được công nhận là liệt sỹ; có 39 đồng chí là thương binh. Hàng trăm cán bộ, nhân dân Tích Lương đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại; 25 gia đình được tặng Bằng vàng danh dự (trong đó có 6 gia đình có 3 con, 17 gia đình có 2 con tham gia quân đội, 2 gia đình có con độc nhất là liệt sỹ).

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta. Cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới: “Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình... từ hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa sang một nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước”. Khẩu hiệu hành động trung tâm cũng được thay đổi từ: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” sang: “Tất cả cho sản xuất, tất cả cho chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”⁽¹⁾. Trong không khí hòa bình, độc lập, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Tích Lương hồ hởi, phấn khởi ra sức khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Hỷ lần thứ XIII đề ra.

Hưởng ứng đợt thi đua “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động từ ngày 1-5 đến 2-9-1975, mặc dù còn hết sức khó khăn, thiếu thốn nhưng với tinh

⁽¹⁾ Nghị quyết hội nghị lần thứ 24 ngày 29-9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia HN, 2004 tr 373, 378

thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đóng góp được 22.865 kg thóc (đứng thứ 2 trong các xã toàn huyện) gửi tặng đồng bào miền Nam phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống sau ngày giải phóng.

Năm 1975, toàn xã có 973,5 ha đất tự nhiên, trong đó có 296,86 ha đất nông nghiệp, 101,5 ha đất lâm nghiệp, 161 ha đất có khả năng sản xuất nông nghiệp. Về dân số toàn xã có 370 hộ gia đình, trong đó có 337 hộ, 1732 khẩu trong hợp tác xã nông nghiệp với 604 lao động quy đổi⁽¹⁾

Là địa bàn sát với Khu Công nghiệp Gang thép và trung tâm thành phố Thái Nguyên xã Tích Lương chịu hậu quả nặng nề trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Để phát triển nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã khẩn trương san lấp hố bom, sửa chữa đường giao thông, hệ thống mương máng, củng cố bờ vùng, bờ thửa...Hưởng ứng phong trào thi đua "Làm vụ mùa mừng Việt Nam đại thắng" (1975) Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã tập trung nhân lực, nông cụ, tận dụng mọi nguồn nước để cấy lúa, nhờ đó vụ mùa năm 1975 toàn xã cấy được 261 ha. Tuy nhiên do hạn hán kéo dài, một số diện tích cấy xong thiếu nước lúa phát triển kém, cùng với đó là công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh không kịp thời nên kết quả thu hoạch thấp. Năng suất lúa bình quân đạt 17,2 tạ/ha, tổng sản lượng lúa đạt 448,92 tấn.

Từ thực tiễn sản xuất cho thấy để tăng vụ, tăng năng suất cây trồng nói chung, năng suất lúa nói riêng yêu cầu trước hết là phải bảo đảm đủ nước tưới. Vì vậy, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc và lãnh đạo

⁽¹⁾ Tài liệu thống kê ngày 22/8/1978 của Ban Quản trị Hợp tác xã Tích Lương; lao động quy đổi là những lao động chính và lao động phụ đã quy đổi (cách tính quy đổi 2 lao động phụ được tính bằng 1 lao động chính); lao động phụ là người từ 13 đến 17 tuổi có khả năng lao động và người trên 60 tuổi còn khả năng lao động.

nhân dân trong xã sôi nổi hưởng ứng Chỉ thị ngày 1/1/1976 Huyện uỷ Đồng Hỷ về phát động "Toàn Đảng, toàn đoàn, toàn dân Đồng Hỷ đào núi sẻ kênh, bắt nước Sông Công về đồng cấy tăng thêm vụ". Hàng trăm lượt dân công với hàng ngàn công lao động chủ yếu là thanh niên, dân quân Tích Lương tích cực tham gia xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc, cùng với đó là hàng ngàn ngày công của xã viên các hợp tác xã tham gia xây dựng, tu sửa hệ thống kênh mương, bờ vùng, bờ thửa nội đồng góp phần tích cực vào phong trào "diệt hạn" phát triển sản xuất. Tiếp đó, hưởng ứng phong trào thi đua 5 giỏi với 7 nội dung: "Năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành chính sách tốt, đời sống cao", do huyện phát động, với tinh thần: "Làm vụ mùa mừng Tổ quốc thống nhất, lập công dâng Đảng" phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã diễn ra sôi nổi. Các chỉ tiêu làm thủy lợi, làm phân bón ruộng của Tích Lương đều đứng trong tốp đầu của huyện Đồng Hỷ. Các hợp tác xã Bầu Chám và Tích Mỹ là 2 trong tổng số 7 hợp tác xã tiêu biểu của huyện. Sản xuất phát triển nên phần huy động đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng thuận lợi hơn. Tính đến hết tháng 12 năm 1976, trong khi toàn huyện Đồng Hỷ mới huy động được 1.547 tấn lương thực (đạt 68% kế hoạch) thì Tích Lương là 1 trong 5 xã (Tích Lương, Hóa Thượng, Phúc Hà, Huống Thượng, Thịnh Đức) "xấp xỉ hoàn thành nghĩa vụ lương thực" cả năm 1976. Về nghĩa vụ thực phẩm, Tích Lương là 1 trong 3 xã (Tích Lương, Tân Quang, Hoá Thượng) hoàn thành nghĩa vụ sớm nhất được tỉnh khen thưởng

Công tác lưu thông phân phối phục vụ đời sống nhân dân có nhiều tiến bộ. Cửa hàng hợp tác xã mua bán được củng cố, thực hiện tốt chức năng thu mua một số hàng nông sản như đỗ, lạc trong dân và cung ứng một số mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng như cày, bừa, dao, vải mặc, dầu hỏa, pin đèn, muối ăn, xì dầu, nước mắm...

Về văn hoá thông tin, cùng với việc tiếp tục tuyên truyền về thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ đã chỉ đạo kẻ, vẽ, căng, treo các khẩu hiệu, pa nô, áp phích tại trụ sở Ủy ban xã, các ngã ba, ngã tư truyền truyền cho ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước (25/4/1976), tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp, về chiến dịch làm thủy lợi Núi Cốc. Đảng bộ còn lãnh đạo xây dựng quy ước về việc cưới, việc tang, giao cho Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã truyền truyền, vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng gia đình thuận hoà, bình đẳng hạnh phúc. Trong năm 1976 đã tổ chức được một số đám cưới đời sống mới tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Các đội văn nghệ tại các hợp tác xã được xây dựng, củng cố, đẩy mạnh hoạt động tạo không khí vui tươi lành mạnh trong các thôn, xóm.

Được sự chỉ đạo và giúp đỡ về chuyên môn của Phòng Y tế huyện, trong năm 1976, Trạm Y tế xã đã tổ chức tiêm phòng bệnh lao, bệnh dịch tả cho hàng trăm người; tổ chức phun thuốc diệt muỗi và bọ gậy tại tất cả các xóm để phòng chống sốt rét cho nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những tháng cuối năm 1975 và năm 1976 cùng với giải quyết tốt những tồn tại trong cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 - CT/TW của Ban Bí thư, Đảng bộ tiếp tục động viên toàn thể cán bộ, đảng viên học tập và thực hiện các Nghị quyết số 23, 24 – NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 45 – NQ/BT ngày 30/3/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Đảng và phát triển kinh tế, trong điều kiện nước ta chuyển sang giai đoạn mới, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các chi bộ được củng cố về tổ chức. Thông qua các đợt học tập, tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Thực hiện yêu cầu 3 đúng trong sinh hoạt (đúng kỳ, đúng giờ, đúng nội dung) nền nếp sinh hoạt trong các chi bộ được duy trì đều, chất lượng

các buổi sinh hoạt ngày càng cao, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên từng bước được chuyển biến. Một số đảng viên trước đó thường thoái thác nhiệm vụ nay tự nguyện xin chi bộ giao công tác. Việc chấp hành chính sách về huy động dân công, công ích về lương thực, thực phẩm... ngày càng tốt hơn.

Tính đến tháng 9 năm 1976, toàn Đảng bộ có 69 đảng viên (trong đó có 15 đảng viên nữ), sinh hoạt trong 9 tổ đảng của 3 chi bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 16/10/1976, Đảng bộ Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ V. Trên cơ sở đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, Đại hội xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác cho nhiệm kỳ mới. Trong đó, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ hàng đầu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Sau Đại hội, Ban Chấp hành họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Lầy giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Văn Thiếp giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Nhằm kiện toàn, củng cố về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ xã, ngày 3/12/1977 Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết chuẩn y đề nghị của Đảng ủy xã giải thể Chi bộ Nam Tiến và Chi bộ Tích Mễ, thành lập 10 chi bộ theo đội sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 46 - NQ/BT ngày 8/6/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc mở Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông, lâm nghiệp, từ đầu năm 1977, Tích Lương là 1 trong 3 đơn vị (Hóa Thượng, Tân Cương, Tích Lương) được huyện Đồng Hỷ thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp toàn xã⁽¹⁾. Ban Quản trị có 5 ủy viên do đồng chí Nguyễn Văn Lầy làm Chủ nhiệm. Các hợp tác xã tại các xóm trước đây trở thành

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Đồng Hỷ khóa 13, nhiệm kỳ 1974 - 1977), trang 7

các đội sản xuất. Tại thời điểm này, toàn xã có 405 hộ, trong đó có 370 hộ đã vào hợp tác xã tăng 33 hộ so với năm 1975. Tổng diện tích tự nhiên là 973,5 ha trong đó đất trồng lúa là 246 ha. Trở thành hợp tác xã toàn xã, trong sản xuất nông nghiệp, xác định trọng tâm là đi sâu vào thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất để tăng sản lượng lương thực, mà chủ yếu là sản lượng lúa, Ban Quản trị hợp tác xã đã chỉ đạo các đội sản xuất đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật, tăng cường phân bón, bảo đảm nguồn nước tưới... nhờ đó năng suất lúa của hợp tác xã tăng và tương đối ổn định. Năm 1977 đạt 3,2 tấn/ha, tăng 3 tạ/ha so với năm 1976, năm 1980 đạt 3,1 tấn/ha⁽¹⁾ Trong khi sản lượng lúa còn thấp, để bù đắp sự thiếu hụt về lương thực cho người và thức ăn cho chăn nuôi, hưởng ứng đợt phát động trồng sắn của Huyện ủy, năm 1977 Đảng ủy xã đã lãnh đạo hợp tác xã tổ chức khai hoang các đồi bãi trồng được gần 10 ha. Do công tác chăm sóc chưa tốt, đặc biệt là thiếu phân bón nên năng suất và sản lượng sắn không cao nhưng cũng góp thêm phần lương thực cho người và thức ăn cho chăn nuôi trong điều kiện khó khăn gay gắt về lương thực.

Chăn nuôi tập thể tăng giảm thất thường. Đàn trâu tập thể năm 1977 có 175 con, giảm 24 con so với năm 1975. Mặc dù số lượng đàn trâu giảm nhưng vẫn bảo đảm sức kéo cho sản xuất của hợp tác xã. Đàn lợn của hợp tác xã năm 1977 có 67 con, giảm 15 con so với 1975 nhưng đến năm 1978 tăng lên 127 con. Ngược lại, đàn lợn trong các gia đình xã viên phát triển mạnh, tăng đều hằng năm. Năm 1975 có 674, năm 1977 tăng lên 814 và 1978 lên 825 con⁽²⁾. Nhờ đó, chỉ tiêu đóng góp thực phẩm của xã cho Nhà nước hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao. Tính riêng đợt hội chợ ngày 10/9/1980 toàn xã đã thu mua được 8,8 tấn lợn hơi, đứng đầu toàn huyện về nghĩa vụ thực

⁽¹⁾ ⁽²⁾ Tài liệu thống kê của hợp tác xã toàn xã Tích Lương do ông Ngô Quang Chính, nguyên Kế toán hợp tác xã toàn xã Tích Lương cung cấp.

phẩm cả trong và ngoài kế hoạch. Ngoài ra hợp tác xã bước đầu tổ chức ương, nuôi cá giống, tiến tới nuôi cá thịt nhằm góp phần tăng thu nhập cho hợp tác xã và tặng khẩu phần giàu dinh dưỡng trong bữa ăn của các gia đình.

Nhìn chung sản xuất nông nghiệp của xã trong giai đoạn 1975 - 1980 tương đối ổn định, phần đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước luôn bảo đảm chỉ tiêu được giao và luôn là một trong những địa phương dẫn đầu trong huyện. Tuy nhiên, công tác quản lý, nhất là quản lý công lao động trong hợp tác xã còn nhiều bất cập. Tình trạng “dong công, phóng điểm” diễn ra ở khắp các loại hình lao động. Phần lớn các công lao động gián tiếp như giữ trẻ, hoạt động của trạm xá, chăn nuôi trâu, lợn tập thể, xây dựng cơ bản, huấn luyện dân quân... đều được tính bằng công, điểm, trả bằng thóc. Công chi cho công tác quản lý của hợp tác xã hằng năm chiếm từ 8 đến 10% tổng số công lao động. Vì vậy trong tổng số khoảng 450 đến 500 tấn thóc thu hoạch hằng năm, sau khi trừ đóng thuế và nghĩa vụ với Nhà nước, trừ các khoản đầu tư cho sản xuất và các chi phí gián tiếp nói trên, phần còn lại chia cho công lao động trực tiếp thường rất thấp (năm 1976 đạt 1,14kg thóc/công, năm 1977 đạt 1,15kg thóc/công, năm 1980 chỉ còn 1,05kg thóc/công)⁽¹⁾, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhiều gia đình vẫn bị thiếu đói trong các kì giáp hạt.

Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng các hoạt động văn hóa xã hội vẫn được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo sát sao. Phong trào thi đua “2 tốt” trong các nhà trường phổ thông vẫn được duy trì. Các lớp trông giữ trẻ, mẫu giáo vẫn hoạt động đều, được đánh giá là đơn vị khá của huyện. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em luôn được chú trọng. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới do Hội Phụ nữ xã làm nòng cốt có nhiều chuyển biến tốt. Cùng với việc tham gia lao

⁽¹⁾ Tài liệu thống kê của hợp tác xã toàn xã Tích Lương (Sđd)

động sản xuất, các cụ phụ lão tích cực vận động con cháu chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hưởng ứng phong trào làm thủy lợi theo tinh thần Nghị quyết số 20 ngày 29/9/1978 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ, hàng trăm lượt đoàn viên thanh niên trong xã tiếp tục tham gia lao động trên Công trường thủy lợi Núi Cốc. Do được tổ chức lao động khoa học cùng với tinh thần lao động hăng say, đội của Đoàn Thanh niên Tích Lương đạt năng suất 120% kế hoạch trên giao.

Trước tình hình diễn biến ngày càng căng thẳng trên biên giới Việt - Trung, tháng 9/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã được thành lập do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Chính trị viên, đồng chí Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng, giữa năm 1979, Đại đội dân quân cơ động của xã ra đời. Để sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, lực lượng dân quân xã được củng cố, luyện tập và tổ chức diễn tập theo phương án tác chiến chung của huyện. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã chỉ đạo lực lượng dân quân xây dựng các chốt và cụm chiến đấu tại chỗ, đồng thời rà soát phân loại các đối tượng cần quản lí, làm trong sạch địa bàn, bảo vệ trật tự an ninh và an toàn xã hội. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện về công tác tuyển quân, Đảng uỷ xã lãnh đạo Ban Chỉ huy xã đội xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể, mở các lớp giáo dục về chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ xã nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt chính sách gọi khám, tuyển công bằng, hợp lí, nhờ đó hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Hàng trăm thanh niên xã Tích Lương tiếp tục gia nhập lực lượng vũ trang công tác, chiến đấu trên mọi miền đất nước. Phát huy truyền thống cha anh trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, 13 đồng chí đã hy sinh anh dũng được công nhận là liệt sĩ, 3 đồng chí là thương binh.

Về công tác xây dựng Đảng, triển khai Nghị quyết số 01, ngày 13/11/1977 Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Hỷ lần thứ XIV, Chỉ thị số 72 - CT/TW ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng

cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo củng cố các chi bộ trực thuộc, gắn công tác cán bộ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nâng cao vai trò trách nhiệm của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao... tạo ra sự chuyển biến lớn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. .

Triển khai Chỉ thị số 83 – CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về việc phát Thẻ đảng cho đảng viên, Đảng ủy đã triển khai cho toàn thể đảng viên trong Đảng bộ học tập, nhận rõ việc phát Thẻ đảng cho đảng viên có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhằm nâng cao hơn nữa tinh thần đấu tranh cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật, đoàn kết nội bộ, đưa công tác quản lí đảng viên vào nền nếp, thúc đẩy cuộc vận động xây dựng Đảng... Qua học tập các chi bộ và từng đảng viên nắm vững những quy định của quá trình triển khai phát thẻ. Các chi bộ tổ chức cho đảng viên kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong nội bộ; tổ chức lấy ý kiến nhận xét của quần chúng nhân dân nơi đảng viên cư trú làm cơ sở đánh giá tư cách đảng viên. Những đảng viên còn hạn chế từng mặt được chi bộ giúp đỡ phấn đấu, rèn luyện để đủ tư cách nhận thẻ. Trong năm 1980, năm đầu tổ chức phát thẻ, qua 4 đợt (3/2; 19/5; 2/9 và 7/11), toàn Đảng bộ đã có 52 trên tổng số 72 đảng viên được nhận thẻ⁽¹⁾. Thành tích về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ được Tỉnh ủy ghi nhận. Ngày 29/1/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 32 – QĐ/BT “Biểu dương và tặng cờ Đảng bộ vững mạnh năm 1980 cho Đảng bộ xã Tích Lương huyện Đồng Hỷ đã lãnh đạo thực hiện tốt và toàn diện nhiệm vụ chính trị đạt thành tích xuất sắc, xây dựng Đảng bộ vững mạnh trong sạch”.

Mặt yếu trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ giai đoạn này là công tác phát triển Đảng chậm. Hơn 4 năm, từ tháng 9/1976,

⁽¹⁾ Tài liệu thống kê của Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 3/3/1981

đến cuối năm 1980 số đảng viên của Đảng bộ mới tăng từ 69 lên 72 đảng viên. Nguyên nhân của tình trạng này là do một số thủ tục, nguyên tắc kết nạp đảng viên quá khắt khe. Mặt khác là do một bộ phận đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo thiếu gương mẫu, sa sút ý chí... làm giảm uy tín của tổ chức Đảng, không thu hút được quần chúng phấn đấu vào Đảng⁽¹⁾

Năm năm sau ngày hòa bình được lập lại trong cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện ủy Đồng Hỷ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tích Lương ra sức phấn đấu hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy vậy, nằm trong hoàn cảnh chung của cả nước, thời kì này sản xuất nói chung, sản xuất lương thực nói riêng phát triển chậm, năng suất thấp. Nguồn lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thông thường cung ứng cho nhân dân hết sức thiếu thốn. Nền kinh tế của đất nước khó khăn, yếu kém nhiều mặt. Những khó khăn, yếu kém đó đã được Đảng ta nhận diện, phân tích, đánh giá khách quan, khoa học để từ đó đề ra những chủ trương, giải pháp hợp lí, từng bước đưa nền kinh tế đất nước phát triển.

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1986).

Là xã thuần nông, bước sang năm 1981, năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), sản xuất nông nghiệp của xã Tích Lương đã có yếu tố mới kích thích phát triển. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100 – CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong các hợp tác xã nông nghiệp”, thường gọi tắt là Chỉ thị 100 . Đây là một hình thức quản lí mới, quản lí và trả công cho

⁽¹⁾ Báo cáo của Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 31/12/1981 về “Tình hình Đại hội cơ sở thảo luận và tham gia vào văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội toàn quốc lần thứ V”.

người lao động gắn trực tiếp với kết quả sản xuất cuối cùng. Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ Tích Lương nhanh chóng triển khai Chỉ thị 100 trong hợp tác xã. Chỉ thị 100 thực sự đem lại luồng sinh khí mới trong lao động sản xuất. Xã viên trong các đội sản xuất từng bước được thực hiện quyền tự chủ trên đồng ruộng; chủ động đầu tư, chăm sóc cây trồng, vật nuôi sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ thị 100 đã khai thác được mọi khả năng về vật tư, tiền vốn, sức lao động cho sản xuất. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của xã có bước chuyển biến nhanh chóng. Sản xuất lúa và màu tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Điển hình có hộ xã viên nhận khoán diện tích lúa cao sản đạt năng suất 260kg/sào⁽¹⁾. Về chăn nuôi, số lượng, trọng lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm đều tăng. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, sau mấy năm đầu phát triển tốt, những năm 1984 – 1985, do nhiều yếu tố tác động nhất là công tác quản lý đã bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm. Ban Quản lý hợp tác xã không quản lý và điều hành được sản xuất, không quy hoạch được cơ cấu cây trồng, thiếu trách nhiệm lo toan và đôn đốc chỉ đạo sản xuất, thường mới chỉ nặng về sự vụ, hành chính. Xã viên tự chủ trong sản xuất và thu hoạch nhưng thực chất là mạnh ai nấy làm, khi giao nộp sản phẩm cho hợp tác xã theo định mức khoán thường thiếu về số lượng, chậm về thời gian. Tình trạng nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã trong các gia đình xã viên ngày càng lớn. Việc thanh toán ăn chia tại một số đội sản xuất không kịp thời và sòng phẳng gây nên những hoài nghi, thiếu tin tưởng vào công tác lãnh đạo của Ban Quản trị hợp tác xã. Cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, nhiều gia đình xã viên chỉ chuyên tâm vào đầu tư, chăm sóc diện tích nhận khoán của mình, không quan tâm thậm chí né tránh

⁽¹⁾ Báo cáo số 16, ngày 25/11/1984 về kết quả công tác năm 1984 của Huyện ủy Đồng Hỷ

những công việc chung. Trước tình trạng đó, để huy động nhân lực cho các hoạt động chung hợp tác xã phải xây dựng định mức công cao để thu hút người làm. Như thế, tình trạng “dong công, phóng điểm” lại diễn ra có lúc, có việc còn nặng nề hơn trước. Định mức lao động bị phá vỡ, dẫn đến tình trạng người lao động ngành nghề và lao động gián tiếp có thu nhập cao hơn người sản xuất lúa, phân phối thu nhập còn nhiều bất hợp lý, thiếu kịp thời và sòng phẳng, thù lao của cán bộ chưa gắn với trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.⁽¹⁾

Năm 1985 tổng số thóc thu được của hợp tác xã là 532,4 tấn, sau khi trừ thuế 72,65 tấn, các khoản chi phí đầu tư (thức ăn cho chăn nuôi, giống, phân bón, thuốc sâu, sức kéo), chi phí cho các hoạt động gián tiếp (quản lý, điều hòa, quỹ công ích, tổng kết...) số thóc còn lại 276,4 tấn chia cho công lao động sản xuất trực tiếp chỉ còn được 1,48 kg thóc/công. Một bộ phận nông dân gặp khó khăn trong đời sống. Tình trạng thiếu đói trong các kì giáp hạt vẫn chưa được khắc phục⁽²⁾.

Tuy sản xuất lương thực gặp khó khăn nhưng các hoạt động văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng vẫn được giữ vững. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong những năm 1983 - 1985, bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và nhân dân đóng góp, một số tuyến đường liên thôn, một số phòng học tại các trường phổ thông được tu sửa, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, cho giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Công tác khám chữa bệnh, vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân trong những năm 1981 - 1985 cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đến năm 1985, toàn xã đã hoàn thành việc xây dựng 3 công trình vệ sinh⁽³⁾.

⁽¹⁾ Kết luận số 107 - KL/TP ngày 10 tháng 11 năm 1987 Của Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên tại phiên họp lần thứ 6 của BCH Đảng bộ (khoá X) về cải tiến công tác khoán sản phẩm trong các HTX sản xuất nông nghiệp

⁽²⁾ Tài liệu thống kê của hợp tác xã toàn xã Tích Lương (đd).

⁽³⁾ 3 công trình vệ sinh là: Nhà tắm, giếng nước và hố xí hai ngăn.

Các biện pháp thực hiện sinh đẻ có kế hoạch tiếp tục được triển khai. Thực hiện sự chỉ đạo của Y tế huyện, xã còn tổ chức thí điểm trồng cây thuốc ở Trạm xá xã và một số hộ gia đình làm thuốc chữa một số bệnh thông thường, góp phần khắc phục nguồn thuốc tây khan hiếm.

Về công tác giáo dục, phong trào thi đua “2 tốt” tiếp tục được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu. Chất lượng giáo dục tri thức, đạo đức ở các cấp học đều được chú trọng, nâng cao. Các lớp nhà trẻ, mẫu giáo trong các đội sản xuất từng bước được củng cố và đầu tư thêm cơ sở vật chất. Giáo viên mẫu giáo và bảo mẫu trong các nhà trẻ thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ nuôi, dạy trẻ. Nhờ đó chất lượng nuôi, dạy ở các cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo ngày càng tốt hơn.

Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TW ngày 10/12/1982 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) về bảo vệ an ninh Tổ quốc, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy xã thực hiện tốt phương châm gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững trước những hành động phá hoại của các lực lượng thù địch.

Về công tác quân sự, từ năm 1981 toàn xã triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động”, các gia đình xã viên trong các hợp tác xã đều phải tự chủ trong sản xuất vì vậy, nhiệm vụ huấn luyện quân sự trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, do được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo sát sao nên Tích Lương vẫn là đơn vị điển hình tốt về mặt công tác này. Kết quả huấn luyện quân sự hằng năm từ 95 đến 100% đạt yêu cầu trong đó từ 50 đến 60% quân số đạt loại giỏi. Công tác động viên tuyển quân, giao quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định.

Quán triệt chỉ đạo của Đảng bộ Đồng Hỷ “lấy xây dựng Đảng làm gốc”⁽¹⁾, Đảng bộ Tích Lương thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố các chi bộ trực thuộc, các đoàn thể quần chúng gắn với xây dựng chính quyền, củng cố quan hệ sản xuất. Trong những năm 1983 – 1985, Đảng bộ đã thường xuyên giáo dục, kịp thời uốn nắn những sai sót trong cán bộ, đảng viên thông qua đợt triển khai học tập 12 bài cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, kết hợp với việc triển khai các nghị quyết lần thứ 6,7,8 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, về công tác tổ chức cán bộ và phát triển kinh tế xây dựng quốc phòng. Thông qua các đợt truyền truyền, học tập, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên thực hiện đường lối chủ trương của Đảng theo Chỉ thị 34 – CT/TW ngày 17/1/1984 của Ban Bí thư các chi bộ được củng cố về tổ chức; ý thức, trách nhiệm của cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên. Công tác đánh giá, phân loại, tổ chức phát thẻ Đảng cho đảng viên theo Chỉ thị số 83 – CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) được duy trì đều qua các năm. Đến tháng 5/1985, toàn Đảng bộ đã có 176 trên tổng số 187 đảng viên được nhận Thẻ Đảng. Số chưa được nhận Thẻ Đảng gồm 9 đảng viên dự bị, 1 đảng làm thẻ và 1 đảng viên phải xem xét kỉ luật⁽²⁾.

Trong nhiệm kì, Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân đóng góp tiền, gạo ủng hộ cho quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc và đồng bào bị thiệt hại do bão lụt, vận động nhân dân tham gia gửi tiền tiết kiệm, xây dựng quỹ bảo thọ của xã, thực hiện đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo hoàn thành tốt chính sách và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

⁽¹⁾ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Hỷ lần thứ 16, nhiệm kì 1981 - 1985

⁽²⁾ Biên bản kiểm tra cơ sở đảng Tích Lương của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 27/5/1985 – Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

Trong phong trào thi đua lao động sản xuất, Hội Phụ nữ vận động hội viên thực hiện tốt kỹ thuật cấy và chăm sóc lúa, tích cực tổ chức chăn nuôi gia đình, hoàn thành giao nộp sản phẩm nhận khoán đúng thời gian quy định. Ngoài ra Hội còn tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên tổ chức tốt cuộc sống gia đình, nâng cao kiến thức làm mẹ, nuôi dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên xã tổ chức tốt phong trào thanh niên xung kích trong sản xuất nông nghiệp (làm thủy lợi, làm ruộng cao sản), khai hoang, trồng rừng và giao thông. Hưởng ứng chiến dịch làm 50 vạn tấn phân hữu cơ bón ruộng do Trung ương Đoàn phát động, trong 3 năm (1981 - 1983) đoàn viên thanh niên trong huyện làm được 72.000 tấn, góp phần đầu tư phân bón cho đồng ruộng đạt bình quân 5 tấn/ha, riêng Đoàn Thanh niên xã Tích Lương làm được trên 7000 tấn, lượng phân bón ruộng đạt bình quân 8 tấn/ha. Phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do đoàn viên thanh niên làm nòng cốt diễn ra sôi nổi tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong thôn xóm. Đội điền kinh nam nữ xã tham gia Đại hội thể thao toàn tỉnh đạt giải ba. Cùng với việc tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân trong xã, Nhóm ca khúc chính trị của Đoàn xã còn tham gia Hội diễn văn nghệ công - nông - binh toàn huyện đạt giải nhì⁽¹⁾.

Thực hiện Quyết định số 102 – QĐ/CP ngày 2/4/1985 của Hội đồng Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái, từ quý III năm 1985, xã Tích Lương cùng với 6 xã: Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Phúc Hà của huyện Đồng Hỷ, nhập về thành phố Thái Nguyên. Về công tác Đảng, Đảng bộ xã Tích Lương cùng 6 đảng bộ nói trên chuyển từ Đảng bộ Đồng Hỷ về trực thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Huyện Đoàn Đồng Hỷ tại Đại hội Đại biểu Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đồng Hỷ lần thứ 15 nhiệm kỳ 1983 – 1985,

Trải qua 10 năm thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện đất nước bị tàn phá nặng nề bởi cuộc chiến tranh tàn khốc, vượt qua trở ngại, thách thức Đảng bộ Tích Lương đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Tuy còn nhiều khó khăn, yếu kém nhưng những kết quả đạt được đã tạo niềm tin và sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục vươn lên trong giai đoạn cách mạng mới

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG TRONG 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn xã (1986 - 1990).

Trong tình trạng chung của đất nước, giai đoạn này tình hình kinh tế, xã hội của thành phố Thái Nguyên nói chung, Tích Lương nói riêng đứng trước nhiều khó khăn gay gắt. Sản xuất ở nhiều cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong thành phố chỉ mang tính cầm chừng, một số cơ sở phải ngừng hoạt động do thiếu nguyên liệu, nhiên liệu. Hàng hóa ít, chất lượng thấp không đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Trong sản xuất nông nghiệp, giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt, nông dân không đủ phân bón và thuốc trừ sâu đầu tư cho đồng ruộng. Năng suất cây trồng nói chung, năng suất và sản lượng lúa nói riêng đều thấp, khó khăn về lương thực ngày càng trầm trọng. Chủ trương khoán sản phẩm trong nông nghiệp đến nhóm và người lao động tiếp tục được triển khai, sau mấy năm phát huy tác dụng tốt đã bộc lộ những bất hợp lý trong xây dựng định mức lao động, giao nộp và phân chia sản phẩm.

Trong hoàn cảnh đó, tháng 1 năm 1986, Đảng bộ Tích lương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI. Đại hội thảo luận, tham gia ý kiến vào các bản dự thảo văn kiện của Trung ương chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Quán triệt sâu sắc quan điểm đổi mới của Trung ương Đảng, trên cơ sở phân tích đánh giá đúng những thành tựu đã đạt được cùng những hạn chế, yếu kém của Đảng bộ trong

nhiệm kì trước, Đại hội thống nhất xác định mục tiêu trong những năm tới là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong đó lấy phát triển nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì 1986 – 1988 gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 4 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Vũ Văn Tại được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Vũ Thanh Bình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Kết luận số 107 - KL/BT ngày 10/11/1987 của Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng ủy Tích Lương tập trung lãnh đạo đổi mới trước hết về kinh tế, cải tiến quản lý kinh tế và hoàn thiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp với yêu cầu khoán nhưng phải nắm vững nguyên tắc tập thể, phải điều hành theo kế hoạch và quy trình sản xuất. Khoán phải bảo đảm cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Khoán phải lấy hiệu quả làm tiêu chuẩn, với ba mục tiêu cần đạt được là sản xuất phát triển, năng suất lao động tăng, bảo đảm hài hòa 3 lợi ích trong đó lợi ích người lao động là động lực chính để sản xuất phát triển; phải làm cho người lao động phấn khởi, tin tưởng, yên tâm sản xuất. Quyết tâm là như vậy, nhưng trong thực tế triển khai có nhiều khó khăn vướng mắc. Cả lãnh đạo xã và lãnh đạo hợp tác xã đều lúng túng trong quản lý, điều hành sản xuất. Xã viên tại các đội sản xuất vẫn mạnh ai nấy làm nên năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm lên xuống thất thường. Cùng với đó là những hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội gia tăng và ngày càng phức tạp, giá cả thị trường tăng vọt do hậu quả của đợt điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985, đời sống nhân dân đã khó khăn càng khó khăn hơn.

Triển khai Nghị quyết số 05-NQ/BT ngày 1/3/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã lãnh đạo Ban Quản lý hợp tác xã rà soát lại toàn bộ quỹ ruộng đất của hợp tác xã để chia cho lao động theo định suất, giao đến từng hộ gia đình. Đàn trâu, bò tập thể được bán cho các hộ gia đình, các loại tài sản khác như cày, bừa, nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi... cũng được hợp tác xã định giá bán hoặc trao đổi với nông dân để thu hồi vốn bổ sung đầu tư vào các công trình thủy lợi hoặc mua vật tư nông nghiệp ứng trước cho xã viên... Do đổi mới về cách giao khoán ruộng đất và tư hữu hóa về nông cụ, nông dân phần khởi vì quyền làm chủ thật sự được coi trọng, nên 100% số hộ xã viên đều nhận ruộng khoán và tích cực gieo trồng, chăm sóc lúa, hoa màu. Nhìn chung, sau khi triển khai Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới quản lý hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp lợi ích của xã viên trong hợp tác xã được nâng lên rõ rệt, bình quân người nhận khoán được hưởng trên 60% sản lượng khoán (chưa kể phần vượt khoán). Ở những đội sản xuất người nhận khoán phải tự lo cả giống, thủy lợi, phân bón, thuốc trừ sâu thì được hưởng từ 75 đến 80% sản lượng giao khoán.

Triển khai cơ chế khoán mới, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã phát triển nhanh. Năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm đều tăng. Số lượng đàn trâu tăng trên 3% so với thời điểm triển khai khoán. Tuy vậy, do công tác vận động, kế hoạch triển khai thu nộp sản phẩm không tốt, nên việc quản lý tài chính, thu nộp và phân phối sản phẩm vẫn hết sức khó khăn. Sau một năm triển khai phương thức khoán mới, đến tháng 8/1989, tổng số sản phẩm các hộ xã viên nợ hợp tác xã tới

gần 50 tấn thóc⁽¹⁾, đến tháng 9/1990, số nợ lên tới 81,2 tấn thóc. Không có thóc để trả cho các đối tượng được điều hòa, hợp tác xã nợ lại xã viên gần 8,5 tấn thóc. Tương tự như vậy, năm 1989 số tiền xã viên nợ hợp tác xã chiếm gần 15% tổng số thu, đến tháng 9/1990 số nợ trên lên 43,75% tổng số thu⁽²⁾. Nguyên nhân của tình trạng này là do năng lực, trình độ quản lý của ban quản lý hợp tác xã và đội trưởng, đội phó các đội sản xuất đều yếu, thiếu năng động, lúng túng trong điều hành sản xuất; không thực hiện đầy đủ nguyên tắc dân chủ công khai, không phát huy được quyền làm chủ tập thể của xã viên. Vì vậy, từ một hợp tác xã điển hình tích cực nhiều mặt, đến giai đoạn này, Hợp tác xã nông nghiệp Tích Lương trở thành đơn vị yếu kém nhiều mặt. Để khắc phục tình trạng này, Thành ủy Thái Nguyên phải thành lập đoàn cán bộ xuống củng cố Hợp tác xã nông nghiệp Tích Lương từ ngày 18/8/1990 đến ngày 12/9/1990 Đoàn làm việc với Đảng ủy xã, cùng Đảng ủy xã tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, hội nghị các đoàn thể, hội nghị ban quản lý và các đội trưởng sản xuất, hội nghị xã viên để từng bước tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vướng mắc, đặc biệt là những vướng mắc về giao nộp, phân phối sản phẩm. Đoàn củng cố đã chỉ đạo đưa Ban quản lý Hợp tác xã trở lại hoạt động sau một thời gian trì trệ kéo dài. Cùng với việc giúp đỡ điều hành sản xuất, Đoàn củng cố tích cực hỗ trợ Ban quản lý giải quyết dứt điểm những tồn tại về kinh tế, tài chính, đôn đốc thu thuế, thu các khoản nợ...

Về công tác xây dựng Đảng, đầu năm 1987, Đảng bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X (30/9 - 4/10/1986), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (10/1986) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). Thông qua đợt học tập cán bộ

⁽¹⁾ Báo cáo số 02/TC-TU ngày 20 tháng 8 năm 1989 của Thành ủy Thái Nguyên Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị về "Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp".

⁽²⁾ Báo cáo ngày 12/9/1990 của Đoàn công tác của Thành ủy Thái Nguyên về việc củng cố hợp tác xã Tích Lương

đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ hơn về hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của đất nước trong thời kì mới. Bước sang năm 1988, cùng với Đảng bộ phường Tân Thành, Đảng bộ Xi nghiệp vận tải ô tô Bắc Thái, Chi bộ Công ty Công nghệ phẩm tỉnh, Chi bộ phòng Thương nghiệp thuộc Đảng bộ khối chính quyền thành phố, Đảng bộ xã Tích Lương triển khai điểm việc học tập Nghị quyết số 04 - NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước làm lành mạnh các quan hệ xã hội và Chỉ thị 06 – CT/BT ngày 3/8/1987 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Mặc dù là đơn vị được Thành ủy chọn làm điểm nhưng việc triển khai Nghị quyết số 04 và Chỉ thị 06 “mới chỉ dừng lại ở cấp uỷ và đảng viên tích cực, còn lại thì đại đa số cán bộ, đảng viên mới chỉ hiểu qua loa”. Cuộc vận động trong Đảng bộ mới có bề rộng mà chưa có chiều sâu. Việc tổ chức tự phê bình và phê bình trong các chi bộ chưa thật nghiêm túc. Tinh thần đấu tranh chưa cao, nhiều đảng viên còn thể hiện sự hữu khuynh, xuê xoa, né tránh. Tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của quần chúng đối với công tác xây dựng Đảng còn hạn chế. Việc phân loại đảng viên chưa chặt chẽ, kết quả phân loại không đúng với thực chất, chất lượng đảng viên. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến sự sa sút của phong trào hợp tác xã trong giai đoạn này.

Tiếp theo đợt triển khai quán triệt nghị quyết, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy từ ngày 3 đến ngày 4/1/1989, Đảng bộ Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kì 1989 – 1991. Sau khi kiểm điểm kết quả công tác nhiệm kì trước, xác định phương hướng, nhiệm vụ cùng những giải pháp lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội cho nhiệm kì sau, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kì mới với 13 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu 4 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Dương Thanh Trọng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thanh Bình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, trong 2 năm 1989 – 1990, kết hợp đợt củng cố phong trào hợp tác xã, Đảng bộ Tích lương tiếp tục triển khai công tác xây dựng Đảng bằng việc kiện toàn chi ủy các chi bộ, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng từ trong cấp ủy ra các đảng viên thường; kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Để tăng cường sự lãnh đạo của Thường trực Đảng ủy, ngày 12 tháng 10 năm 1990 Ban Chấp hành Đảng bộ ban hành Nghị quyết về phân công lại các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy. Trên cơ sở công văn đề nghị của Đảng ủy xã, ngày 15/10/1990 Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 48 “Chuẩn y đồng chí Vũ Thanh Bình, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Dương Thanh Trọng thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, tham gia Phó Bí thư và làm nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã”.

Sau các đợt củng cố, những yếu kém, vướng mắc về tư tưởng, về kinh tế, tài chính trên địa bàn xã mới được giải quyết một phần, vẫn còn tồn tại những bất đồng trong các cấp ủy, trong đảng viên và nhân dân. Sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã còn nhiều khó khăn, hoạt động của các đoàn thể còn nhiều mặt yếu, không đồng bộ, có việc trì trệ.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn xã (1991 - 1996).

Bước sang thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ làm thay đổi lớn cục diện chính trị thế giới. Chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, phong trào cách mạng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế gặp khó khăn nghiêm trọng. Chủ nghĩa đế quốc đẩy mạnh chống phá các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng cách mạng, hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội, mưu toan thiết lập một "trật tự thế giới mới" dưới sự khống chế của chúng.

Ở trong nước, sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, chúng ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Sản xuất phát triển, nền kinh tế nhiều thành phần bước đầu hình thành. Lạm phát được kiềm chế. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhất là cán bộ công chức và đồng bào vùng sâu, vùng xa.

Nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước, những khó khăn về kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố Thái Nguyên vẫn chưa giảm, thậm chí có một số mặt còn gay gắt hơn⁽¹⁾. Vì vậy, Thành ủy tăng cường chỉ đạo giữ vững và ổn định tình hình mọi mặt, chủ động khai thác các yếu tố thuận lợi, tiềm năng sẵn có của địa phương để khôi phục sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động, ổn định đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề phát triển cho những năm sau.

Trong điều kiện hết sức khó khăn về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhưng với quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền, năm 1990 xã Tích Lương đã khởi công xây dựng trụ sở làm việc mới tại xóm Ba Nhất (nay là Tổ dân phố số 9). Công trình hoàn thành năm 1992, gồm khối nhà 2 tầng, có hội trường rộng và nhiều phòng làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

Để kịp thời củng cố tổ chức Đảng, đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo cán bộ, nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong thời gian tới, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, trong 2 ngày 3 và 4 tháng 1 năm 1992, Đảng bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1992 – 1994. Đại hội đánh giá đúng những thành tích cùng những khó khăn yếu kém của Đảng bộ trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi

⁽¹⁾ Nhận định của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ 8, ngày 8/2/1991

mới. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1992 – 1994 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 11 đồng chí⁽¹⁾. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Thanh Trọng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII.

Về nông nghiệp, đến giai đoạn này xã đã hoàn thành việc giao đất canh tác cho các hộ xã viên⁽²⁾. Hai hợp tác xã Tích Lương và Trung Lương thực hiện tốt chức năng dịch vụ đáp ứng yêu cầu về phân bón, thuốc trừ sâu, các loại giống cây con, điều hành công tác thủy lợi. Kinh tế hộ nông nghiệp được khẳng định, quyền sử dụng đất lâu dài đã tạo động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, nông dân yên tâm gắn bó với đất đai, đầu tư vốn, máy móc, tư liệu sản xuất. Tổng diện tích gieo trồng năm 1994 đạt 436 ha tăng hơn 5% so với năm 1993; tổng sản lượng lương thực đạt 762,4 tấn, trong đó tổng sản lượng thóc đạt 612 tấn, sản lượng màu quy thóc đạt 150,4 tấn. Diện tích, sản lượng chè và cây ăn quả ổn định. Tổng đàn lợn có 2.500 con, đàn trâu 531 con, đàn bò có 32 con trong đó có 2 bò sữa.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, trên địa bàn xã chủ yếu vẫn là các hộ sản xuất, kinh doanh, buôn bán nhỏ, vốn đầu tư thấp. Kết quả xây dựng kết cấu hạ tầng thấp do thiếu vốn. Trong nhiệm kỳ xã mới đầu tư xây dựng được sân và hàng rào trụ sở Ủy ban nhân

⁽¹⁾ Nghị quyết công nhận cấp ủy số 03, ngày 10/1/1992 của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Thái Nguyên

⁽²⁾ Nhưng chưa cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do còn phải đợi Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt - Theo báo cáo tổng kết công tác năm 1994 của Đảng ủy xã Tích Lương.

dân (44 triệu đồng), xây dựng 1 nhà tình nghĩa (6,6 triệu đồng), xây trạm xá xã (70 triệu đồng). Các công trình điện, đường, cầu, cống, trường học... trong những năm này chủ yếu là tu bổ, sửa chữa.

Về văn hóa, xã hội, cũng do thiếu vốn đầu tư xây dựng trường lớp nên kế hoạch tách Trường phổ thông cơ sở thành 2 trường: Trung học cơ sở và Trường Tiểu học chưa được thực hiện. Tuy khó khăn về vật chất nhưng công tác giáo dục luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm, phong trào thi đua trong các nhà trường vẫn được duy trì. Vì vậy, tỉ lệ học sinh thi tốt nghiệp ở cả 2 cấp học đều đạt 100%. Thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, Hội Phụ nữ xã tổ chức huy động các nguồn được 13 triệu đồng, cho các hộ gia đình chính sách nghèo vay phát triển kinh tế gia đình. Trong nhiệm kỳ này các đoàn thể nhân dân cũng tập trung trồng được 3 vườn cây tình nghĩa tặng các gia đình chính sách. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã nói chung, của các gia đình chính sách nói riêng từng bước được cải thiện.

Công tác an ninh trật tự được tăng cường, lực lượng công an kết hợp với dân quân các xóm, tự vệ các cơ quan, trường học tích cực tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn. Tuy vậy, tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp. Tình trạng trộm cắp tài sản do các đối tượng nghiện hút thuốc phiện gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho dân quân, tự vệ vẫn được duy trì, bảo đảm chất lượng. Công tác khám tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ hằng năm đều được thực hiện nghiêm. Riêng năm 1994, xã tổ chức 2 đợt giao quân được 16 đồng chí (đạt 100% chỉ tiêu).

Đến giữa năm 1992, Đảng bộ Tích Lương có 13 chi bộ trực thuộc trong đó 11 chi bộ xóm. Các tổ chức chính trị xã hội của xã có: 13 chi đoàn thanh niên với 180 đoàn viên; 11 chi hội phụ nữ; 10 chi hội cựu chiến binh với 108 hội viên.

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, việc tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và đảng

bộ cấp trên tới cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn được Đảng bộ chú trọng. Thông qua các đợt học tập, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên với nhiệm vụ được giao được nâng lên; tính tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương được phát huy.

Thực hiện Nghị quyết số 04 – NQ/TU của Thành uỷ khoá XII và Hướng dẫn số 02, ngày 19/11/1992 của Ban Thường vụ Thành uỷ về việc “củng cố tổ chức và bố trí cán bộ lãnh đạo ở các xã phường” Đảng ủy Tích Lương ban hành nghị quyết lãnh đạo công tác củng cố tổ chức, bố trí cán bộ trong các tổ chức của xã. Nghị quyết đã được quán triệt tới các chi bộ để lấy ý kiến góp ý đối với việc rà soát, sắp xếp cán bộ lãnh đạo hiện có đồng thời phát hiện nguồn cán bộ để đưa vào quy hoạch.

Tiếp đó, từ tháng 6/1993 theo kế hoạch của tỉnh, Ban Thường vụ Thành uỷ triển khai thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng” với mục tiêu nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ đảng viên, từng bước kiện toàn nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ kinh tế xã hội mà trọng tâm là đẩy mạnh phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo. Đảng bộ Tích Lương cùng 4 đơn vị là Đồng Quang, Sở Điện lực, Trường trung học Thương mại Trung ương 4, Phòng Giáo dục thành phố được chọn làm điểm chỉ đạo. Về thực hiện nội dung xét, miễn sinh hoạt đối với đảng viên cao tuổi, sức khoẻ yếu là một chủ trương lớn và mới, có tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm của đảng viên. Nhận thức rõ điều đó, Đảng ủy xã đã làm tốt các bước triển khai từ việc nắm tình hình đội ngũ, phổ biến quán triệt nội dung văn bản đến làm công tác tư tưởng đối với đảng viên, do đó 10 đảng viên tuổi cao, sức khoẻ yếu có nhận thức đúng đều phấn khởi, tự nguyện

xin được miễn sinh hoạt. Theo chỉ đạo của Thành ủy việc triển khai phân công công tác cho từng đảng viên phải phù hợp để không có đảng viên nào đang sinh hoạt mà không được phân công nhiệm vụ. Đây là một nội dung khó, ngoài số các đảng viên đang đảm nhiệm những công việc của đảng, chính quyền, các đoàn thể và tổ chức xã hội, Đảng ủy còn lúng túng trong chỉ đạo các chi bộ phân công nhiệm vụ cho các đảng viên còn lại, bản thân đảng viên cũng chưa thật quan tâm, chưa thấy rõ công việc và trách nhiệm của mình. Sau 4 tháng triển khai, đến cuối tháng 10/1993, toàn Đảng bộ mới có 2 trên 13 chi bộ triển khai được nội dung này⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy về việc “củng cố tổ chức và bố trí cán bộ lãnh đạo ở các xã phường” và triển khai thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng” Đảng bộ Tích Lương đã có sự chuyển biến rõ rệt. Kết quả phân loại năm 1994 số đảng viên loại 1 tăng từ 225 năm 1993 lên 256, số đảng viên loại 2 giảm từ 48 xuống 17 và số đảng viên loại 3 giảm từ 9 xuống 2 đồng chí.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, Cấp ủy và chính quyền xã còn thường xuyên quan tâm chỉ đạo các đoàn thể trong xã hoạt động ngày càng hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện đạt kết quả tốt trong các cuộc vận động nhân dân mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc, chống tiêu cực, xây dựng con người mới.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã tiếp tục phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, đưa khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng; đóng góp tích cực vào nhiệm vụ giáo dục thiếu niên nhi đồng làm theo 5 điều Bác Hồ dạy; vận động thanh niên nhập ngũ, xây

⁽¹⁾ Báo cáo số 11/BC-TU, ngày 18/10/1993 của Thành ủy Thái Nguyên về “Tình hình triển khai thực hiện bước II Nghị quyết TW3 tại các điểm chỉ đạo”

dựng lực lượng bán vũ trang ở địa phương, xây dựng lối sống lành mạnh đối với lớp trẻ.

Hội Phụ nữ đã phát huy tốt vai trò trong việc thực hiện 3 chương trình kinh tế của thành phố, đã có nhiều điển hình về chăn nuôi giỏi, làm hàng xuất khẩu giỏi, gieo trồng, chăm bón cây trồng đạt năng suất cao, có nhiều đóng góp trong cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình và nuôi dạy con ngoan.

Hội Nông dân đã chủ động cùng các ngành, các cấp triển khai thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp, động viên giáo dục hội viên đẩy mạnh sản xuất, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước.

Tuy vậy hoạt động của các đoàn thể chưa đồng đều, có lúc, có nơi chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ. Nhìn chung còn lúng túng về phương thức hoạt động, kể cả xác định mục tiêu của một số phong trào có lúc có nơi chưa rõ, hoặc chưa sát nên đã hạn chế sự khẳng định vị trí của từng đoàn thể trong hệ thống chính trị.

Ngày 23/8/1994, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ IX được tổ chức. 76 đại biểu đại diện cho 302 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 1994 - 1996 và bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Bình được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Thanh Trọng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ khuyến khích, động viên nông dân phát huy quyền tự chủ, năng động của kinh tế hộ gia đình, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với việc giải quyết các vấn đề xã hội, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể tích cực chăm lo cải tiến đời

sống vật chất tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Chương trình xoá đói giảm nghèo phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, bằng việc gắn các chương trình với các dự án quốc gia (chương trình giải quyết việc làm, các dự án giúp đỡ của các tổ chức quốc tế...) với việc hướng dẫn kiến thức khoa học kỹ thuật và chuyển dịch cơ cấu kinh tế mang lại hiệu quả thiết thực.

Các hoạt động tình nghĩa, nhân đạo, từ thiện tiếp tục được cấp uỷ lãnh đạo triển khai bằng hành động thiết thực, cụ thể tới các gia đình chính sách như xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa. Cuộc vận động ủng hộ đồng bào đồng bằng sông Cửu Long bị lũ lụt, ủng hộ nhân dân Cu Ba đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục y tế, văn hoá xã hội được duy trì ổn định. Hằng năm ngành Giáo dục đào tạo làm tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; triển khai thực hiện cuộc vận động toàn dân đưa trẻ đến trường đạt hiệu quả tốt.

Công tác y tế có những chuyển biến tiến bộ. Các chương trình y tế quốc gia tiếp tục được triển khai, góp phần ngăn chặn một số bệnh truyền nhiễm, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, nâng cao sức khoẻ nhân dân.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi tập trung vào tuyên truyền cho đại hội đảng các cấp, xây dựng nếp sống văn hoá, bài trừ các tệ nạn xã hội.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy và đạt hiệu quả khá. Hằng năm Đảng uỷ lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các đơn vị chức năng của thành phố tổ chức tốt các đợt tấn công truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội. Sau hơn 1 năm thực hiện Nghị định 36 của Chính phủ đã tạo ra được những chuyển biến tích cực, hạn chế một phần tai nạn giao thông. Công tác quân sự địa phương được

coi trọng và tăng cường về mọi mặt, chỉ tiêu, kế hoạch huấn luyện dân quân, tự vệ hằng năm bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng, bằng nhiều hình thức phù hợp, công tác giáo dục chính trị đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức sự thống nhất về tư tưởng và hành động, góp phần củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vào sự lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết Trung ương III về đổi mới và chỉnh đốn Đảng tiếp tục được thực hiện và đạt kết quả trên nhiều mặt. Đảng ủy luôn chú trọng gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới phương thức lãnh đạo và hoạt động của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ.

Sau đại hội Đảng bộ, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã ngày 20/11/1994, nhiệm kì 1994 - 1999. Trong nhiệm kì này Hội đồng nhân dân xã có 22 ủy viên. Sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo bầu các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 ủy viên. Tiếp đó, các tổ chức quần chúng trong xã được kiện toàn bảo đảm yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, tập hợp, động viên các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc triển khai nhiều cuộc vận động lớn, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia. Năm nội dung cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" được triển khai sâu rộng, sát với tình hình thực tiễn của xã. Sau một năm thực hiện đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần đẩy mạnh sản xuất, xoá đói giảm nghèo, đấu tranh chống văn hoá độc hại và tệ nạn xã hội, giữ trật tự an ninh cơ sở, nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng. Nét nổi bật trong hoạt động của Mặt trận Tổ

quốc là đã xây dựng được qui chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực qua việc thực hiện 2 phong trào lớn "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước". Nhiều hình thức hoạt động mang tính sáng tạo của Đoàn đã góp phần thu hút tập hợp đoàn viên, thanh niên vào tổ chức Đoàn. Nhiều hoạt động của Đoàn đã khơi dậy tiềm năng của cộng đồng và gia đình đối với việc thực hiện các mục tiêu bảo vệ chăm sóc trẻ em, giáo dục thanh niên, giúp thanh niên lập nghiệp, giải quyết việc làm. Công tác xây dựng tổ chức đoàn cơ sở được coi trọng và có bước chuyển biến tiến bộ.

Hội Nông dân xã chỉ đạo củng cố cơ sở hội và phát triển hội viên mới đạt kết quả tốt, đồng thời tích cực vận động hội viên tham gia phong trào "Xoá đói giảm nghèo" dưới nhiều hình thức phong phú, giúp các hộ nông dân nghèo có điều kiện phát triển sản xuất. Thông qua chỉ đạo phong trào đã xuất hiện nhiều điển hình sản xuất giỏi, có tác dụng lôi cuốn nông dân tham gia. Công tác truyền thông dân số cho cán bộ hội viên và nông dân cũng được chú trọng góp phần tích cực vào công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nông thôn mới.

Hội Cựu chiến binh vừa tập trung củng cố tổ chức hội vừa tích cực chỉ đạo các chi hội động viên hội viên giúp nhau phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình, tham gia các hoạt động tình nghĩa, nhân đạo từ thiện, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, xây dựng gia đình hội viên gương mẫu. Các nội dung hoạt động trên đều được các chi hội triển khai thực hiện đạt hiệu quả tốt. Vai trò uy tín của Hội Cựu chiến binh tiếp tục được khẳng định.

Hội Phụ nữ tiếp tục triển khai thực hiện tốt 5 chương trình hoạt động của hội, đặc biệt là chương trình hỗ trợ các hoạt động để tạo việc làm, tăng thu nhập cho hội viên. Hội đã đứng ra tín chấp vay vốn cho

các hộ phụ nữ nghèo phát triển sản xuất. Tích cực hưởng ứng phong trào "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo" giúp chị em có điều kiện gắn bó với tổ chức hội

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cùng với sự chuyển biến của đất nước, của tỉnh và thành phố Thái Nguyên, xã tích Tích Lương đã có nhiều chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực kinh tế xã hội. Song, những khó khăn, yếu kém cũng còn nhiều, đặc biệt là những khó khăn yếu kém nảy sinh từ nền kinh tế thị trường, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân cần tiếp tục giải quyết trong thời gian tới.

CHƯƠNG V
ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG LÃNH ĐẠO
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(GIAI ĐOẠN 1996 – 2010)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 – 2000.

Là một xã sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, nhưng do nằm sát trung tâm thành phố Thái Nguyên, có Quốc lộ 3 chạy dọc xã, số cán bộ công chức, quân đội nghỉ hưu về sinh sống tại địa phương khá đông (trên 60% số hộ gia đình trong xã) nên địa bàn xã vừa có tổ dân cư theo loại hình thôn xóm, vừa có tổ chức dân cư theo khối phố; vừa có sản xuất nông nghiệp vừa có các ngành nghề khác.

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, thành phố Thái Nguyên nói chung thu được nhiều thành tựu, xã Tích Lương nói riêng cũng thu được nhiều thành tích, song cũng đứng trước nhiều khó khăn thử thách và còn nhiều yếu kém, khuyết điểm cần phải khắc phục. Trong hoàn cảnh đó, ngày 25, 26/12/1995, Đại hội Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ X, nhiệm kỳ 1996 – 2000 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ IX (1994 - 1996) và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 – 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới với 11 ủy viên; Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Bình giữ chức Bí Thư, đồng chí Dương Thanh Trọng giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Trần Xuân Lập giữ chức Thường trực Đảng ủy xã. Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ lần thứ X đề ra, Đảng ủy

đã cụ thể hóa bằng những nội dung, nhiệm vụ trên từng lĩnh vực, trong từng thời gian cho phù hợp với thực tiễn của địa phương và từng bước phân đầu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đó.

Để hoàn thành mục tiêu về sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy luôn xác định lãnh đạo sản xuất nông, lâm nghiệp là nhiệm vụ trung tâm và đã có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tích cực. Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Tích Lương tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật, định hướng cơ cấu mùa vụ, khoanh vùng gieo cấy lúa cao sản... Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của xã trong 5 năm 1996 – 2000 thu được nhiều kết quả. Diện tích, năng suất lúa và hoa màu đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm. Riêng lúa, năm 1996 năng suất đạt 27,3 tạ/ha, sản lượng đạt 1.138, 3 tấn. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.457 tấn, bình quân lương thực đầu người trong khối dân cư nông nghiệp đạt 450 kg/năm. Năm 2000, bình quân lương thực đầu người đạt 457 kg. Đảng bộ còn tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế theo mô hình vườn – ao – chuồng (VAC) bằng việc vận động nhân dân cải tạo vườn tạp, tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, chỉ đạo các đoàn thể lập dự án, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất... nhờ đó, kinh tế VAC có nhiều chuyển biến tốt. Nhiều hộ trong xã đã có vườn cây ăn quả giá trị kinh tế cao. Năm 1996 có 3 hộ có mô hình kinh tế vườn đạt hiệu quả cao, có 5% số hộ có kinh tế vườn thu nhập từ 1 triệu đồng trở lên. Năm 1999 có 193 hộ có mô hình vườn tốt, 143 hộ có thu nhập từ 1 đến 3 triệu đồng (74%), 25 hộ có thu nhập trên 3 triệu đồng (13%), 2 hộ có thu nhập trên 15 triệu đồng (1%). Đàn trâu trong xã duy trì thường xuyên từ 580 đến 600 con, đàn lợn nái từ trên 300 đến gần 400 con. Bình quân đạt 2 đầu lợn thịt/hộ/năm. Trọng lượng lợn thịt xuất chuồng đạt 80 kg/con trở lên. Đàn gia cầm phát triển mạnh, nhất là đàn ngan, nhiều hộ nuôi từ 300 đến 500 con ngan

Cùng với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ còn lãnh đạo thực hiện tốt việc giao đất rừng cho các hộ gia đình theo chương trình PAM, việc chăm sóc bảo vệ rừng được duy trì, kế hoạch phủ xanh đất trống đồi trọc đạt kết quả cao.

Nhận rõ điều kiện thuận lợi cho sản xuất tiểu - thủ công nghiệp nên trong nhiệm kỳ Đảng bộ rất chú trọng lãnh đạo, định hướng, khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân dân đầu tư các cơ sở cơ khí nhỏ, mộc dân dụng, dệt mảnh cọ... doanh thu từ sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt từ 800 triệu đến 1 tỷ đồng/ năm.

Để thúc đẩy dịch vụ thương nghiệp phát triển, trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã chỉ đạo tu sửa chợ, xây dựng dịch vụ thương nghiệp tập trung với 17 ki ốt bán hàng, 2 dãy quán chợ, định hướng tạo điều kiện cho các hộ gia đình phát triển thương nghiệp dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn, uống, nhà trọ. Công tác quản lý thị trường đi vào nền nếp, ngăn chặn có hiệu quả các loại hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Sản xuất, kinh doanh phát triển nên chỉ tiêu thu ngân sách hằng năm đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Năm 1996 thu 406 triệu đồng (101% kế hoạch), năm 1999 thu 658,2 triệu đồng (117% kế hoạch), năm 2000 thu đạt 102% kế hoạch. Thực hiện chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích, tập trung cho phát triển sản xuất.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tranh thủ sự giúp đỡ về kinh phí của cấp trên, trích một phần ngân sách địa phương xây dựng gần 2 km kênh mương, xây mới 3 phòng học, 1 nhà làm việc của Ban giám hiệu nhà trường, huy động trong nhân dân hàng chục triệu đồng, hàng ngàn ngày công tu sửa giao thông và nạo vét kênh mương. Mặt yếu trong xây dựng là chưa chỉ đạo chặt chẽ khâu giám sát thi công và nghiệm thu nên chất lượng một số công trình thấp, đường giao thông, kênh mương nhanh xuống cấp.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ còn thường xuyên quan tâm, chỉ đạo Hội đồng Giáo dục đẩy mạnh công tác xã hội hóa

giáo dục, tạo điều kiện cho các nhà trường nâng cao chất lượng dạy học. Năm 1999 Trường phổ thông cơ sở Tích Lương được tách thành 2 trường Trường Trung học cơ sở và Trường Tiểu học. Tuy tách thành 2 trường nhưng vẫn chung cơ sở vật chất nên điều kiện dạy và học của thầy và trò còn khó khăn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, đội ngũ cán bộ y tế có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng mở rộng, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em đều được triển khai hiệu quả. Các đối tượng chính sách, xã hội được quan tâm đầy đủ, kịp thời, các hoạt động văn hóa thể thao được duy trì đều. Bình quân hằng năm xã trích khoảng 10 triệu đồng từ ngân sách địa phương tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp khó khăn cho các đối tượng chính sách. Triển khai cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư trong nhiệm kì đã có 1 xóm, 3 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn xóm, tổ văn hóa, 553 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 163 cặp ông bà, cha mẹ, 103 cặp con cháu đạt danh hiệu “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”

Cuộc vận động xóa đói, giảm nghèo được các đoàn thể vào cuộc tích cực. Cùng với việc tạo nguồn vốn từ sự đóng góp của hội viên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... còn xây dựng đề án vay vốn từ ngân hàng chính sách; tổ chức các lớp hướng dẫn, chuyển giao kĩ thuật... giúp các hộ nông dân phát triển kinh tế ngày càng hiệu quả, nhờ đó, số hộ đói, nghèo giảm đi rõ rệt. Năm 1996, toàn xã có 16 hộ đói, 142 hộ nghèo, năm 1999 không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm xuống 91, năm 2000 còn 61 hộ nghèo.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Đảng ủy lãnh đạo chặt chẽ, cụ thể. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự được duy trì thường xuyên. Trong 4 năm (1996 - 1999), lực lượng công an đã điều tra, xử lí 95 vụ việc với 165 đối tượng. Tuy vậy,

tình hình tệ nạn xã hội (chủ yếu là nghiện ma túy) vẫn chưa giảm, có những thời điểm gây căng thẳng, nhức nhối trong nhân dân. Do Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác tham mưu nên việc xây dựng phương án chiến đấu, tập trung huấn luyện quân dự nhiệm và dân quân hàng năm đều hoàn thành. Công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ đều đạt chỉ tiêu được giao.

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương nên Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng cả về tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên và của cấp ủy đến toàn Đảng bộ. Tích cực tuyên truyền các chương trình thời sự, chính sách bằng nhiều hình thức đến cán bộ đảng viên và nhân dân. Nhờ đó, nhận thức tư tưởng, lập trường, quan điểm, lòng tin vào sự nghiệp đổi mới được giữ vững, ý thức trách nhiệm đảng viên được nâng cao. Hệ thống tổ chức, công tác cán bộ được Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời kiện toàn. Nhiệm vụ đào tạo nguồn, sắp xếp, bồi dưỡng cán bộ, phát triển Đảng được duy trì thường xuyên. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng. Năm 1996 toàn Đảng bộ có 5 trên 13 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 8 chi bộ đạt loại khá; 258 đảng viên dự phân loại có 256 đồng chí được đánh giá đảng viên đủ tư cách (loại 1 có 217 đồng chí, loại 2 có 39 đồng chí) và 2 đảng viên xếp loại 3. Năm 2000 có 6 trên 15 chi bộ tiêu chuẩn đạt trong sạch vững mạnh, 9 chi bộ đạt loại khá; 290 đảng viên dự phân loại có 288 đồng chí được đánh giá đảng viên đủ tư cách (loại 1 có 245 đồng chí. Loại 2 có 43 đồng chí và 3 đảng viên xếp loại 3. Trong nhiệm kì toàn Đảng bộ kết nạp được 15 quần chúng ưu tú vào Đảng, đồng thời cũng đề nghị xóa tên 5 đảng viên.

Mặt yếu trong công tác xây dựng Đảng là việc triển khai công tác tuyên truyền chưa thường xuyên. Hoạt động kiểm tra chưa thành nề nếp. Đại đa số cán bộ đảng viên xác định tốt trách nhiệm, song cũng

còn một số đảng viên né tránh trách nhiệm, thiếu gương mẫu gây ảnh hưởng xấu tới uy tín của Đảng bộ. Cả nhiệm kỳ (1996 - 2000), Đảng bộ chỉ đạt mức đơn vị khá.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm xây dựng chính quyền, các đoàn thể nhân dân. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, sắp xếp đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức, xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, đảm bảo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, đúng luật; các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành. Mặt yếu trong công tác này là sự chuyển biến và hoạt động của cả Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chưa đều, có mặt yếu tồn tại kéo dài như công tác lãnh đạo chuyển đổi chức năng nhiệm vụ của 2 hợp tác xã nông nghiệp.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2000 – 2005

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, trên cơ sở kết quả đại hội 15 chi bộ trực thuộc, trong 2 ngày 21 và 22/9/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức. 108 đại biểu, đại diện cho 311 đảng viên trong toàn Đảng bộ đã về dự Đại hội. Sau khi thảo luận, tham gia ý kiến vào Báo cáo Chính trị và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 – 2000, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 – 2005 với 8 nội dung lớn: Sản xuất nông - lâm nghiệp; dịch vụ thương nghiệp - quản lý thị trường; công nghiệp - thủ công nghiệp; thu – chi ngân sách; công tác nội chính; y tế - giáo dục – văn hóa xã hội; giao thông – thủy lợi – xây dựng cơ bản – quản lý đất đai và xây dựng đảng – chính quyền – các đoàn thể nhân dân. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 13 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất ngày 27/9/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng

chí Trần Xuân Lập được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Thanh Trọng giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Thị Chiến giữ chức Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xây dựng và triển khai đề án “Phát triển cây lúa xã Tích Lương giai đoạn 2002 - 2005”. Sau khi nghiên cứu, khảo sát làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trong phát triển cây lúa trong những năm trước, Đảng ủy xác định: Cần nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, nâng cao trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, các xóm và các gia đình trong việc nâng cao năng suất, sản lượng lúa trên địa bàn xã. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, Đảng ủy lãnh đạo cấp ủy các chi bộ, các ngành, các cấp hội và 2 ban quản lý của 2 hợp tác xã Trung Lương, Tích Lương vận động nhân dân lựa chọn thóc giống bảo đảm chất lượng, gieo cấy lúa đúng thời vụ, bảo đảm nguồn nước, tăng cường phân bón và phòng trừ sâu bệnh nhờ đó năng suất, sản lượng lúa tăng đều qua các năm. Năm 2001 tổng sản lượng lúa đạt 1.547,8 tấn, năm 2003 đạt 2.013,9 tấn, tăng 466,1 tấn so với năm 2001; năm 2005 đạt 2.008,3 tấn đạt 101,5% kế hoạch. Kinh tế vườn đồi luôn có sự chuyển đổi giống cây trồng cho phù hợp với yêu cầu sản xuất hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Ngành chăn nuôi tiếp tục giữ được nhịp độ phát triển, trong đó đàn lợn nái tăng nhanh duy trì khoảng 600 con, tăng 50% so với đầu nhiệm kỳ, đàn gia cầm khoảng 21.000 con. Diện tích nuôi thả cá có 16 ha mặt nước, tuy nhiên kết quả chăn thả không cao, mỗi năm chỉ thu hoạch khoảng 500kg cá thương phẩm.

Kết quả trồng rừng đạt thấp, chủ yếu trồng cây phân tán. Diện tích rừng PAM bị thu hẹp do nhân dân chuyển đổi mục đích sử dụng. Công tác quản lý, bảo vệ và khai thác rừng còn hạn chế.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng trưởng nhanh. Năm 2005, tổng giá trị sản xuất và dịch vụ đạt 3 tỷ đồng

tăng 2 lần so với đầu nhiệm kì. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách đều vượt kế hoạch và tăng mạnh, trong đó kết quả thu ngân sách địa phương từ 789 triệu đồng năm 2001 lên 1.568 triệu đồng năm 2005. Nguồn thu tăng nên kế hoạch chi ngân sách có nhiều thuận lợi, nhất là chi đầu tư xây dựng đường giao thông, thủy lợi, xây dựng trụ sở làm việc của xã, lớp học tại các trường phổ thông, nhà văn hóa, quán chợ.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa hằng năm đều đạt từ 70 đến 75% tổng số hộ trên địa bàn. Số đơn vị đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa cấp xã, cấp thành phố, cấp tỉnh cũng mỗi năm một tăng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì đều tại cơ sở. Năm 2005, Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ 2 của xã tổ chức được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo không khí vui tươi phấn khởi trong các thôn xóm. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện ngày càng tốt hơn, nhờ đó có tác dụng tích cực đến việc huy động sự đóng góp của nhân dân vào nhiệm vụ xây dựng các công trình phúc lợi và hoạt động xã hội trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các đoàn thể nhân dân tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án vay vốn, giúp đỡ cây, con giống cho hộ nghèo phát triển kinh tế. Nhờ đó, công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả cao. Số hộ nghèo giảm từ 100 (năm 2002), xuống 76 (năm 2003), xuống 11 (năm 2005). Các đối tượng chính sách tiếp tục được cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quan tâm chu đáo, kịp thời cả về vật chất và tinh thần. Công tác cai nghiện cho những người nghiện ma túy đều đạt và vượt kế hoạch với 4 loại hình (cai tại nhà, cai tại cơ sở của xã, của thành phố và của tỉnh). Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan nên hiệu quả cai nghiện không cao, tỉ lệ tái nghiện lớn.

Hoạt động y tế, giáo dục vẫn được cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân

vẫn được duy trì. Tuy vậy công tác dân số kế hoạch hóa gia đình gặp nhiều khó khăn, số người sinh con thứ 3 không giảm, thậm chí có năm tăng cao⁽¹⁾. Số học sinh lên lớp hằng năm của cả 3 trường đều đạt 100%, tỉ lệ thi tốt nghiệp của học sinh trung học cơ sở đạt từ 73 đến 95%. Tuy vậy, chất lượng học tập của học sinh còn thấp, chậm được cải thiện.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, nhưng trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Năm 2002, toàn xã xảy ra 91 vụ phạm pháp, năm 2003 xảy ra 66 vụ... chủ yếu là các loại tội phạm trộm cắp tài sản, đánh người gây thương tích, buôn bán, sử dụng các chất ma túy. Trước thực trạng này, cấp ủy các cấp chỉ đạo các tổ an ninh xóm tăng cường công tác tuần tra ngăn chặn, phát hiện tội phạm. Lực lượng công an xã đã có nhiều cố gắng phối hợp với Cụm an ninh phía Nam thành phố điều tra, xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, thu nhiều tài sản trả lại cho người mất.

Ban Chỉ huy quân sự xã luôn duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý tốt vũ khí trang bị, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và kế hoạch huấn luyện dân quân, quân dự bị hằng năm, làm tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai giải quyết chế độ chính sách cho quân nhân tham gia kháng chiến các thời kì.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn chú trọng tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến cơ sở. Thông qua học tập từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của địa phương. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo tổng kết, lựa chọn cán bộ có năng lực, phẩm chất kiện toàn bộ máy của Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân ở các xóm. Trong nhiệm kì 2000 – 2005, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Chi bộ cơ quan gồm 21

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Đảng ủy xã số người sinh con thứ 3 trên địa xã: Năm 2002 có 2 trường hợp, năm 2003 có 3, năm 2004 có 7, năm 2005 có 2.

đảng viên. thành lập Công đoàn cơ sở với 16 đoàn viên. Công tác đánh giá, phân loại đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở kết quả đánh giá phân loại đảng viên, Đảng bộ có kế hoạch giáo dục, giúp những đảng viên yếu kém phấn đấu vươn lên. Cũng trên cơ sở đánh giá phân loại đảng viên, từ ngày 19/5/2004 đến ngày 3/2/2005, qua 4 đợt, Đảng bộ đã tổ chức đổi, cấp Thẻ cho 329 đảng viên trên tổng số 338 đồng chí⁽¹⁾. Trong nhiệm kì, Đảng bộ đã kết nạp được 24 quần chúng ưu tú vào Đảng, xét và đề nghị cấp Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng cho 28 đảng viên. Hằng năm Đảng ủy làm tốt công tác tiếp nhận, tạo điều kiện cho đảng viên còn đang công tác giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú theo Quy định 76 của Bộ Chính trị. Nhìn chung các đảng viên giữ mối liên hệ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ bản thân, tuyên truyền, động viên gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban Kiểm tra luôn chủ động làm tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức 14 cuộc kiểm tra tại các chi bộ về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng hằng năm, về phát triển Đảng, thu nộp đảng phí, về vai trò lãnh đạo của cấp ủy và việc chấp hành điều lệ của đảng viên. Qua kiểm tra để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đồng thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc của tổ chức đảng và đảng viên. Trong 4 năm (2000 - 2004), Ủy ban Kiểm tra đã tiếp nhận 12 đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo của đảng viên, đã giải quyết 9 đơn, kiểm tra 12 đảng viên có dấu hiệu vi phạm xem xét và đề nghị kỉ luật 5 đảng viên trong đó có 1 trường hợp phải khai trừ ra khỏi Đảng. Nhắc nhở giáo dục 7 đồng chí, xóa tên 2 đảng viên⁽²⁾.

⁽¹⁾ Số đảng viên chưa được cấp thẻ do đang trong thời kì dự bị

⁽²⁾ Báo cáo số 11, ngày 25/12/2004 của Đảng ủy xã Tích Lương về kết quả thực hiện Điều 30 và 32 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam

Khối dân vận thường xuyên phối hợp với chính quyền tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thực hiện tốt cơ chế “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nên đã huy động được sức mạnh của toàn dân vào xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng đi vào nền nếp. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đều được Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa thành các chương trình hành động và tổ chức triển khai ngày càng hiệu quả. Hội đồng nhân dân xã từng bước nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động, tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, tăng cường chức năng giám sát trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh của địa phương.

Mặt trận và các đoàn thể nhân dân luôn chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, sát với tình hình thực tế và chức năng nhiệm vụ của từng ngành. Tích cực tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Triển khai Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 (khóa IX), Đề án số 304 – ĐA/TU, ngày 15/1/2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở” Đảng ủy đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Ngô Thị Chiến, Thường trực Đảng ủy giữ chức Trưởng ban; xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình hành động, mở hội nghị triển khai xuống các xóm. Sau 3 năm triển khai, cấp ủy, chính quyền xã đã nhận thức sâu sắc hơn vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Cán bộ, hội viên các tổ chức trên cũng xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Nhờ đó, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động quần chúng có chuyển biến rõ rệt. Số hội viên Hội Nông dân tăng từ 530 (năm 2003) lên 777 (năm 2005). Cũng trong thời gian này, hội viên Hội Phụ nữ tăng từ 700 lên 784; hội viên Hội

Cựu chiến binh tăng từ 206 lên 298, Đoàn Thanh niên tăng từ 100 lên 200. Kết quả công tác triển khai các chỉ thị, nghị quyết các cấp về công tác thanh niên trong thời kì đổi mới, về công tác cán bộ nữ, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc... được sơ kết, tổng kết đánh giá kịp thời.

Đa dạng hóa phương thức và nội dung hoạt động gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đoàn thể nhân dân các xóm đã thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Trong 5 năm (2000 – 2005), toàn xã huy động nhân dân đóng góp xây dựng hơn 20 km đường bê tông, 8 km kênh mương, 8 nhà văn hóa và đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ; tạo nguồn kinh phí cho các hội viên, đoàn viên vay phát triển kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo. Công tác khuyến học, khuyến tài, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách được các cấp các ngành quan tâm chu đáo, kịp thời động viên mọi tầng lớp nhân dân trong xã vươn lên.

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kì 2005 – 2010

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trong 2 ngày 9 và 10/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ XII được tổ chức. Sau khi thảo luận, đánh giá một cách trung thực, khách quan những thành tựu đạt được, những khuyết điểm còn tồn tại trong nhiệm kì (2000 – 2005), Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong nhiệm kì 2005 – 2010 là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đoàn kết, giữ vững kỉ cương, pháp luật; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đầu tư phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đại hội cũng đề ra những nhiệm vụ và giải pháp lớn

cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền trong việc phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kì (2005-2010). Đại hội đã bầu 15 ủy viên Ban Chấp hành, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy với 5 ủy viên. Đồng chí Ngô Văn Hoà được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Thị Chiến được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trần Xuân Lập được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Trong phát triển kinh tế nông nghiệp, để bảo đảm chỉ tiêu về lương thực, ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng ủy đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung lãnh đạo mở các lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật tạo điều kiện cho nông dân đưa các giống cây, con mới, có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Cùng với việc đưa các giống mới (NDD1, DDT122, Đắc ưu 11...) vào sản xuất, Đảng bộ lãnh đạo các xóm vận động nhân dân gieo cấy đúng thời vụ, cấy hết diện tích, tăng cường phân bón, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh...nhờ đó năng suất bình quân đạt 43,48 tạ/ha, tổng sản lượng vượt gần 10 tấn so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII đề ra.

Các loại cây màu chủ yếu là ngô, khoai lang, đậu, đỗ, rau được trồng xen vụ với diện tích gần 200 ha, giá trị bình quân đạt 57,5 triệu đồng/ha/năm. Với cây công nghiệp và cây ăn quả, Đảng bộ xác định tập trung chỉ đạo phát triển cây vải và cây chè. Tuy nhiên trong những năm này giá vải quả trên thị trường thấp, hiệu quả kinh tế không cao, nhân dân đã chủ động khắc phục bằng việc đa dạng hóa các loại cây ăn quả khác như bưởi, chanh, quýt, một số diện tích được chuyển sang trồng cây lấy gỗ. Đến năm 2005 toàn xã có 15,4 ha chè cho thu hoạch, đạt 75 triệu đồng/ha/năm.

Về chăn nuôi, đàn trâu bò được giữ ổn định khoảng 500 đến 520 con đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp và một phần thịt thương phẩm cho tiêu dùng. Mô hình gia trang chăn nuôi lợn, gà thịt và gà đẻ trứng quy mô vừa phát triển khá nhanh từ 3 gia trang năm 2001 lên 13 gia trang năm 2005, cùng với đó là hàng trăm gia đình

chăn nuôi quy mô nhỏ, nhờ đó đàn lợn thương phẩm duy trì từ 6.500 con đến 7.000 con/năm, lợn nái 700 con, đàn gia cầm khoảng 40.000 con. Được sự giúp đỡ của các ngành chức năng của tỉnh và thành phố, một số hộ gia đình trong xã đã xây dựng mô hình chăn nuôi thủy sản với các giống mới như cá chim trắng, rô phi đơn tính, tôm càng xanh...bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn xã phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô từ gần 300 cơ sở năm 2005 lên 767 cơ sở năm 2010, bao gồm các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ; ngành nghề sản xuất kinh doanh đa dạng như vận tải, xây dựng, cơ khí, mộc... thu hút nhân lực, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động trên địa bàn và vùng phụ cận. Giá trị sản xuất không ngừng tăng lên, năm 2005 doanh thu đạt 3 tỷ đồng, năm 2009 đạt 25 tỷ đồng bằng 250% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra đầu nhiệm kì.

Với lợi thế về giao thông, lại có nhiều cơ quan, đơn vị sản xuất, trường học đóng trên địa bàn nên hoạt động thương mại, dịch vụ cũng tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là ở khu vực gần các trường đại học, cao đẳng. Chợ Ba Nhất được đầu tư cải tạo, sắp xếp trật tự, bảo đảm cảnh quan và môi trường. Các hộ kinh doanh luôn chủ động đầu tư, đa dạng hóa các mặt hàng, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Sản xuất, kinh doanh phát triển nên thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Nhiệm vụ chi ngân sách được chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm chi đúng, chi đủ cho các hoạt động của các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể và các hoạt động xã hội với ý thức tiết kiệm, hiệu quả.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao của xã được duy trì và từng bước phát triển. 12/12 xóm trong xã đều được lắp đặt hệ thống loa truyền thanh, thông qua hệ thống này các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình kế hoạch

hoạt động của địa phương đều được kịp thời triển khai đến nhân dân. 11/12 xóm đã xây dựng được nhà văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hội họp và các hoạt động văn nghệ, thể thao được thường xuyên, chất lượng ngày càng cao. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, hằng năm nhân dịp tết cổ truyền, ngày kỉ niệm lớn, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể từ xã đến các xóm đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách. Trong nhiệm kì, Đảng ủy xã đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các hội, đoàn thể tổ chức cho các hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất với lãi suất ưu đãi, hướng dẫn các hộ này sử dụng vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả thiết thực, trong 5 năm đã có 147/216 hộ thoát nghèo; tổ chức xây dựng, tặng các đối tượng chính sách 3 nhà Đại đoàn kết, hỗ trợ kinh phí giúp 18 hộ nghèo xóa nhà dột nát. Công tác cai nghiện cho những người nghiện ma túy ở cả 4 loại hình (cai tại gia đình, tại xã, tại trung tâm lao động xã hội của thành phố và của tỉnh) đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm Y tế thực hiện nghiêm chế độ làm việc tại trạm, tổ chức khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc cho nhân dân kịp thời. Với 5 cán bộ y tế (1 bác sĩ, 4 y sĩ), 25 cán bộ y tế thôn bản, 17 hội viên Hội Đông y trong 5 năm (2003 - 2007) Trạm y tế đã tổ chức khám sức khỏe cho trên 28.700 lượt người, trong đó khám và điều trị đông tây y kết hợp cho gần 4.800 lượt người. Trạm còn phối hợp với Ban Dân số gia đình và trẻ em thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế dự phòng, về truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng. Năm 2007, Trạm Y tế xã được công nhận là trạm chuẩn quốc gia.

Cùng với y tế, Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục ở địa phương. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, nhân dân trong xã tích cực đóng góp công sức, tiền của cùng với nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách giúp cho các nhà trường xây dựng thêm hàng chục phòng học, nhà hiệu bộ của Trường Trung học

cơ sở, đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn quốc gia. Cuộc vận động “2 không” trong các nhà trường tiếp tục được duy trì, môi trường học tập được cải thiện theo hướng trường học thân thiện, học sinh tích cực... Nhờ đó, chất lượng dạy và học được nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp tăng đều trong các năm.

Nhằm không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, Ban Công an xã đã tham mưu cho Đảng ủy tổ chức quán triệt tới cán bộ, đảng viên và nhân dân các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” thường xuyên được duy trì, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đóng trên địa bàn và Cụm An ninh phía Nam thành phố, tổ chức nhiều đợt ra quân đấu tranh phòng chống, từng bước đẩy lùi tội phạm, nhất là tội phạm ma túy. Điển hình trong mặt công tác này là các đơn vị Bắc Lương, Trám Lãi và Ba Cống. Công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu được chú trọng, đặc biệt là quản lý số học sinh, sinh viên tạm trú trên địa bàn. Các vụ việc trộm cắp tài sản, gây rối trật tự, cò bạc, số đề, kinh doanh trái phép cơ bản được phát hiện và xử lý kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được ổn định.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, hằng năm cơ quan quân sự xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 3, 4, 5 nâng cao nhận thức, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, từ đó truyền truyền nâng cao ý thức cảnh giác trong các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiệm vụ động viên tuyển quân hằng năm của xã đều đạt 100% chỉ tiêu được giao; công tác quản lý, tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, tổ chức công tác diễn tập chiến đấu trị an được duy trì thường xuyên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, ngoài việc kêu gọi đầu tư xây dựng Trường Mầm non tư thục, tập trung kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho 2 trường Trung học cơ sở và Tiểu học của xã, trong nhiệm kì, Đảng ủy còn chỉ đạo xây dựng, đầu tư Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia, xây mới 4 nhà văn hóa tại 4 xóm; xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng 43,5 km đường bê tông liên xóm... với tổng giá trị hàng chục tỉ đồng. Nhìn chung, chất lượng xây dựng các công trình đều bảo đảm, tạo điều kiện cho học tập, làm việc và sinh hoạt cộng đồng của cán bộ, nhân dân trên địa bàn ngày càng tốt hơn.

Công tác quản lí đất đai, vệ sinh môi trường chặt chẽ và từng bước đi vào nền nếp. Việc cấp, đổi, chuyển quyền sử dụng đất cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong xã được kịp thời và đúng quy định. Xã đã thành lập được Tổ thu gom rác thải dọc tuyến đường 3/2. Việc thu gom rác, bảo vệ môi trường tại các khu dân cư và các trục đường liên xóm luôn được quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ, ý thức giữ gìn vệ sinh thôn xóm của nhân dân ngày càng tốt hơn.

Trong công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng luôn đi trước một bước. Đảng bộ tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và thành phố đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được Đảng bộ triển khai sâu rộng trong các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; tổ chức thành công Cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Cuộc thi Bí thư chi bộ giỏi. Thông qua các đợt học tập, các cuộc thi góp phần củng cố niềm tin của đảng viên và quần chúng vào Chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, vào sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đảng ủy còn lãnh đạo gắn cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thông qua các đợt đấu tranh tự phê bình và phê bình góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và

sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, triển khai phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để bảo đảm cho công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ đạt kết quả cao, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đảng ủy chủ động kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn, thành lập Ban Tuyên giáo Đảng ủy; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí cấp ủy, bảo đảm chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì đúng Điều lệ Đảng và quy chế của Đảng ủy, chi ủy. Nội dung sinh hoạt của các cấp ủy và chi bộ luôn có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể.

Nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, cùng với việc thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã cử 17 đồng chí đảng viên là cán bộ các ban, ngành, đoàn thể tham gia học tập các chương trình lí luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp đến đại học. Việc quản lí đảng viên được duy trì thường xuyên, chặt chẽ ngay từ chi bộ. Công tác phát triển Đảng được quan tâm, trong nhiệm kỳ toàn Đảng bộ kết nạp được 43 quần chúng ưu tú vào Đảng. Tổ chức xét duyệt và trao Huy hiệu Đảng cho đảng viên kịp thời, đúng điều lệ. Tổng kết 22 năm triển khai công tác phát Thẻ đảng viên (1980 - 2002), toàn Đảng bộ có 297 trên 314 đảng viên đã được nhận Thẻ, số còn lại là đảng viên dự bị và đang làm Thẻ. Việc đánh giá, phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng chặt chẽ, bảo đảm chất lượng. Số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh năm sau luôn cao hơn năm trước. 5 năm liền Đảng bộ Tích Lương đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, trong đó có 3 năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Xác định kiểm tra, giám sát là một trong những nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng, Đảng ủy đã xây dựng quy chế

làm việc và chương trình kiểm tra, tự kiểm tra toàn khóa. Theo đó, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức tự kiểm tra 4 đợt theo kế hoạch chỉ đạo của Thành ủy; tổ chức kiểm tra, giám sát 57 lượt các chi bộ về thực hiện nghị quyết của Đảng ủy. Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra giải quyết 8 đơn thư phản ánh, khiếu nại... Thông qua các đợt kiểm tra, giám sát tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức đối với vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng; kịp thời phát hiện, xử lý kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên, tạo sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ

Hội đồng nhân dân xã đã có nhiều đổi mới về phương pháp hoạt động. Trước mỗi kỳ họp các tổ đại biểu Hội đồng đều tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Trong hội nghị không khí đối thoại, tranh luận sôi nổi, cởi mở mang tính xây dựng. Vai trò của các đại biểu trong mỗi kỳ họp, vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương ngày càng cao. Năng lực, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng, nội dung các kỳ họp Hội đồng ngày càng hiệu quả, thiết thực. Các nghị quyết của Hội đồng ban hành đều đúng quy định, sát với thực tế và có tính khả thi cao. Chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của hội đồng nhân dân các cấp đều được Ủy ban nhân dân cụ thể hóa, tổ chức thực hiện gắn với công tác cải cách hành chính một cách có hiệu quả. Chế độ tiếp, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân kịp thời, đúng luật, đáp ứng yêu cầu của quần chúng.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt chức năng tập hợp, đoàn kết toàn dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân Tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng Pháp lệnh dân chủ cơ sở; tổ chức cho nhân dân tham gia góp ý kiến, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả cao. Mặt trận Tổ quốc còn làm tốt vai trò cơ quan thường trực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; tổ chức tốt các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa, ngày vì

người nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, tham gia tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở. Năm 2010 toàn xã có 9/12 xóm đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến trong đó có 2 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến xuất sắc. 1.867/2.165 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (85,5%). Tổng kết 10 năm Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” 5 tập thể, 27 cá nhân trong xã được biểu dương khen thưởng; 2 đơn vị tiêu biểu là Núi Dài và Ba Cống được Ban vận động của xã đề nghị khen thưởng cấp thành phố; Mặt trận Tổ quốc xã được Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen.

Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên giữ vững và phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ. Phong trào văn hóa, văn nghệ của hội ngày càng phát triển. Hội đã tổ chức tốt các hoạt động tình nghĩa, xây dựng quỹ hội, thành lập Đội tiêu binh, tổ chức cho hội viên tham gia các chương trình hành hương về nguồn, thăm lại chiến trường xưa...

Hội Nông dân chủ động tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; tổ chức các lớp dạy nghề, lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật cho hội viên và nhân dân. Riêng năm 2010, Hội Nông dân phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức 13 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi cho trên 600 lượt người, vận động xây dựng quỹ hội, phối hợp với các đoàn thể tổ chức cho nhân dân vay vốn phát triển kinh tế gia đình... Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi” được đông đảo gia đình hội viên tham gia đạt hiệu quả cao.

Hội Phụ nữ thực hiện tốt các chương trình do Trung ương Hội phát động, tổ chức cho hội viên học tập Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, tuyên truyền thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình; xây dựng nhiều mô hình hoạt động như Câu lạc bộ làm mẹ an toàn, xây dựng quỹ hậu phương quân đội, quỹ hộ nghèo.

Hội còn đăng kí tham gia phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng hạnh phúc gia đình” được đông đảo hội viên hưởng ứng.

Đoàn Thanh niên tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, triển khai phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”...vận động thanh niên trong xã giữ gìn trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy. Đoàn còn tích cực phối hợp với chính quyền, các hội trong thôn xóm tổ chức hoạt động hè, Tết Trung thu cho thanh, thiếu niên, nhi đồng. Thông qua các phong trào, trong nhiệm kì Đoàn Thanh niên đã thu hút đông đảo lực lượng thanh niên vào các hoạt động xã hội bổ ích, đồng thời bồi dưỡng, giới thiệu 17 đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng phát triển Đảng.

Công đoàn cơ quan và các tổ chức xã hội thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, hội viên; vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiều hoạt động của các hội và sự phối hợp giữa các Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Hội Làm vườn, Hội Nạn nhân chất độc da cam... mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kì này cũng còn những hạn chế, thiếu sót: Công tác lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi hiệu quả chưa cao. Tốc độ phát triển dịch vụ thương mại nhanh, song việc quản lý trật tự, vệ sinh môi trường chưa đáp ứng kịp. Tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải, rác thải còn tồn tại ở một số khu dân cư. Hợp tác xã nông nghiệp đã chuyển đổi chức năng sang làm nhiệm vụ dịch vụ nông nghiệp, song hoạt động theo cơ chế mới còn nhiều lúng túng, kém hiệu quả. Hiện tượng tranh chấp đất đai, lấn chiếm và sử dụng đất sai mục đích chưa được giải quyết dứt điểm. Công tác văn hóa - xã hội còn hạn chế, còn người sinh

con thứ 3, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Hiệu quả cai nghiện ma túy đạt thấp. Hoạt động của một số đoàn thể còn lúng túng. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình còn hạn chế, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu của một số cấp ủy, chi bộ chưa cao.

Tuy còn một số hạn chế và khuyết điểm, song nhìn lại kết quả 5 năm hoạt động của Đảng bộ thể hiện rõ những thành tích cơ bản: Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn giành nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội. Có được kết quả đó là do Ban Chấp hành đã xây dựng được chương trình hoạt động toàn khóa sát hợp với tình hình thực tế địa phương; quan tâm chỉ đạo từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Cấp ủy đã xác định rõ những nội dung trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong từng thời kì, nhờ đó các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

CHƯƠNG VI
ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(GIAI ĐOẠN 2010 – 2018)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kì 2010 – 2015

Trong không khí phấn khởi trước những thành tựu đạt được sau 25 năm đổi mới đất nước, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trong 2 ngày 8 và 9/6/2010 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ XIII, nhiệm kì (2010 - 2015) được tổ chức. 153 đại biểu đại diện cho 392 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội. Với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết, tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực xây dựng xã Tích Lương trở thành đơn vị phát triển về kinh tế, vững về chính trị, ổn định về an ninh, quốc phòng, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh” Đại hội đã thảo luận, thống nhất đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 2005 - 2010; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kì 2010 – 2015. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên, đồng chí Ngô Văn Hòa được bầu giữ chức Bí thư, các đồng chí Ngô Thị Chiến, Dương Tiến Dũng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tích Lương lần thứ XIII, Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; xây dựng chương trình công tác với những nhiệm vụ trọng tâm toàn khóa làm cơ sở cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong suốt nhiệm kì.

Thực hiện Nghị quyết số 05- NQ/CP ngày 13/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ, phường Tích Lương được thành lập trên cơ sở nguyên trạng tổng diện tích đất tự nhiên (932,46 ha), nhân khẩu (17.225 người), địa giới hành chính, bộ máy chính quyền của xã Tích Lương. Để phù hợp với cơ cấu tổ chức của đơn vị cấp phường, 20 tổ dân phố được thành lập thay thế cho 12 đơn vị xóm trước đó.

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế theo hướng chuyển dịch cơ cấu từ “Nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ” của đầu nhiệm kỳ theo hướng đẩy mạnh phát triển dịch vụ, thương mại, số hộ kinh doanh trên địa bàn phường tăng mạnh, từ 879 hộ năm 2010 lên 1.243 hộ năm 2014. Hoạt động thương mại chủ yếu là kinh doanh các mặt hàng tạp hóa, ăn uống, giải khát, nhà trọ ở khu chợ Ba Nhất và khu trung tâm Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp thuộc các tổ 4, 5, 6, 8, 9 và dọc đường 3/2.

Từ năm 2010 đến 2014 số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp tăng từ 20 lên 39 đơn vị. Các mặt hàng sản xuất, kinh doanh chủ yếu gồm xây dựng, cơ khí với quy mô vừa và nhỏ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy giảm kinh tế nói chung nhưng giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường tăng cường phối hợp với Hội Nông dân và Phòng Kinh tế thành phố đầu tư giống cây trồng, phân bón, hướng dẫn nông dân tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lương thực có hạt hằng năm đều tăng. Năm 2010 đạt 1.950 tấn năm 2014 đạt 2.302 tấn, tăng 118% so với năm đầu nhiệm kỳ. Giá trị thu nhập đạt từ 50 đến 70 triệu đồng trên một héc ta canh tác. Một số hộ gia đình bước đầu tổ chức trồng hoa, cây cảnh mang lại hiệu quả kinh tế khá.

Cùng với chăn nuôi nhỏ lẻ trong các gia đình theo phương pháp truyền thống đã có một số hộ phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa. Đến 2014 toàn phường có 51 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm cho thu nhập cao. Một số hộ tổ chức chăn nuôi cá cho thu nhập khá. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm nên kết quả chăn nuôi ổn định.

Sản xuất kinh doanh phát triển nên kết quả thu ngân sách của phường nhiều năm đạt và vượt kế hoạch đề ra. Bình quân 5 năm, thu ngân sách vượt 8,9% so với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII đề ra. Việc quản lý chi ngân sách có nhiều cố gắng, phục vụ kịp thời các hoạt động chi thường xuyên và đột xuất của Đảng bộ, chính quyền phường. Kết quả đạt được trong thu chi ngân sách góp phần trực tiếp thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thấu suốt phương châm xây dựng văn hóa làm nền tảng tinh thần của xã hội, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo triển khai tốt mảng công tác này. Chính sách đối với gia đình và người có công, phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa” được duy trì thường xuyên. Các gia đình chính sách trên địa bàn phường đều có mức sống từ trung bình trở lên so với mức sống chung của tổ dân phố.

Trên cơ sở triển khai Đề án giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 của thành phố Thái Nguyên, công tác giảm nghèo trên địa bàn phường được Đảng bộ chỉ đạo đạt kết quả cao. Trong 5 năm các ban, ngành, đoàn thể đã hỗ trợ 219,9 triệu đồng góp phần sửa chữa, làm mới nhà ở cho 9 hộ gia đình. Đến năm 2014 tỷ lệ hộ nghèo toàn phường còn 2,64%, giảm 2,76% so với năm 2010.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển sâu rộng, hiệu quả, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nếp sống văn minh đô thị. Đánh giá xếp loại hàng năm có 9 tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa từ 3 đến 4 năm liên tục. Số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa bình quân 5 năm đạt 85,38%.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và Đề án phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin giai đoạn 2011 – 2015 của thành phố Thái Nguyên, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao trên địa bàn phường phát triển mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Công tác thông tin, truyền truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được duy trì thường xuyên dưới nhiều hình thức: Tuyên truyền tại các hội nghị, treo băng zôn, khẩu hiệu tại các nhà văn hóa, các tụ điểm dân cư... Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được phát triển cả bề rộng, chiều sâu. Năm 2013, phường đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ 4, đồng thời tham gia Đại hội Thể dục Thể thao thành phố Thái Nguyên lần thứ 6 đạt thành tích cao. Chào mừng Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIII nhiệm kì 2010 - 2015, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn Đảng bộ hướng về đại hội Đảng các cấp.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được duy trì. Trạm Y tế phường tổ chức thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như: Tiêm chủng mở rộng, y tế học đường, phòng chống HIV/AIDS. Mạng lưới cộng tác viên y tế ở các tổ dân phố hoạt động đều, phát hiện và phối hợp xử lí dịch bệnh kịp thời. Tuy nhiên, tình trạng sinh con thứ 3 có chiều hướng gia tăng. Trong 5 năm (2011-2015) toàn phường có 19 trường hợp sinh con thứ 3 trong đó có 1 đảng viên.

Công tác giáo dục có sự chuyển biến tích cực. Thực hiện Đề án phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015 và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” chất lượng dạy và học tại các bậc học trong phường được nâng cao. Công tác phổ cập giáo dục ở các bậc học được duy trì thường xuyên. Năm 2014, Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2015,

148

Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Công tác khuyến học được quan tâm từ phường đến tổ dân phố và các nhà trường với nhiều hoạt động phong phú, kịp thời động viên các cháu học sinh có thành tích cao trong học tập, các cháu học sinh nghèo vượt khó...

Phường Tích Lương là một trong những trọng điểm triển khai thực hiện các dự án lớn như: Xây dựng đường cao tốc Thái Nguyên - Hà Nội, nâng cấp Quốc lộ 3 cũ... Đảng ủy, chính quyền phường xác định công tác giải phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhiệm kì. Vì vậy, Đảng ủy đặc biệt quan tâm làm tốt công tác truyền truyền vận động nhân dân trong vùng dự án; lãnh đạo Ban Chỉ đạo bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư tổ chức đo đạc, xác định diện tích, định mức đền bù với từng loại tài sản của nhân dân bảo đảm công bằng, công khai, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Quá trình triển khai các dự án lớn trên địa bàn có nhiều thuận lợi.

Trong công tác xây dựng cơ bản, bằng nhiều cố gắng, nỗ lực trong nhiệm kì phường đã tập trung đầu tư xây dựng mới nhà lớp học Trường Tiểu học Tích Lương 2 và Trường Mầm non Tích Lương; hoàn thành việc sửa chữa nhà trụ sở Ủy ban nhân dân phường; hoàn thiện xây dựng công trình nhà lớp học Trường Tiểu học Tích Lương I. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “Nhà nước và nhân dân cùng làm” phường đã vận động nhân dân đóng góp xây mới 2 nhà văn hóa, nâng tổng số nhà văn hóa trong toàn phường lên 13 cái; xây dựng đường điện chiếu sáng 14 trên tổng số 15 tổ dân phố. Phong trào hiến đất làm đường tiếp tục được triển khai, nhờ đó các trục đường dân sinh trên địa bàn phường đều được mở rộng, nâng cấp phục vụ thiết thực đời sống xã hội. Công tác quản lí đô thị được thực hiện tốt, vệ sinh môi trường được cải thiện.

Công tác quản lí trật tự xây dựng và mỹ quan đô thị được các cơ quan chuyên môn của phường kiểm tra thường xuyên, kịp thời phát

hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp xây dựng trái phép, không phép, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè. Truyền truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, tập kết rác thải đúng nơi quy định.

Triển khai “Đề án nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2015” phường đã tổ chức rà soát, tăng cường quản lý những diện tích đất công, hạn chế tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích. Trong 5 năm Ủy ban nhân dân phường đã hoàn thành thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên cấp mới 649 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng đất cho 1.243 trường hợp, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho 50 trường hợp, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật trên địa bàn phường được tổ chức dưới nhiều hình thức: Mở hội nghị học tập, thông qua các hoạt động hòa giải, tổ chức hoạt động lồng ghép trong sinh hoạt, hội họp của các tổ dân phố, các tổ chức đoàn thể...góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Công tác tiếp công dân được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm, đúng quy định, nhằm thực hiện giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ phường, kết hợp làm tốt công tác hòa giải không để mâu thuẫn trong nhân dân trở thành điểm nóng, không để xảy ra khiếu kiện đông người gây mất ổn định.

Triển khai Đề án Cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2015 của thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy phường đã chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung, biện pháp cải cách hành chính. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, phân công cán bộ trực tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ, giải quyết các thủ tục hành chính đúng quy định, nhanh gọn, được đông đảo nhân dân đồng tình.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quốc phòng an ninh ở địa phương. Phường đội chủ động tham mưu nội dung giáo dục, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân bảo đảm an toàn cho các hoạt động tập trung về chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao diễn ra trên địa bàn. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì tốt. Trong 5 năm (2010 – 2014), toàn phường đã tổ chức 22 đợt truy quét các loại tội phạm; triệt phá các tụ điểm mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, các ổ nhóm cờ bạc, số đề, đưa các đối tượng nghiện hút ma túy, trộm cắp vào các cơ sở giáo dục bắt buộc. Sau khi chuyển xã thành phường, Ban Bảo vệ an ninh trật tự của phường, Tổ Tự quản về công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, mã quan đô thị của các tổ dân phố được thành lập, hoạt động thường xuyên, nền nếp. Tuy nhiên tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp, nạn trộm cắp vẫn còn xảy ra. Công tác cai nghiện gặp nhiều khó khăn do thay đổi về chính sách. Hiệu quả cai nghiện thấp.

Do làm tốt công tác quản lý lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự nên hàng năm phường đều hoàn thành tốt chỉ tiêu khám truyền, gọi thanh niên nhập ngũ. Trong nhiệm kì, toàn phường đã động viên 39 thanh niên vào bộ đội. Công tác động viên quân dự bị luyện tập sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, tham gia phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bão lụt...được duy trì thường xuyên, nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ được ổn định.

Trong công tác xây dựng Đảng, trên cơ sở quy chế làm việc và những nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định từ đầu nhiệm kì, hàng năm căn cứ vào nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp trên và tình hình thực tế của phường, Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cho những nội dung cụ thể. Trong 5 năm Đảng ủy đã ban hành 49 nghị quyết, xây dựng 51 chương trình, kế hoạch để lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Công tác chính trị tư tưởng thường xuyên được coi trọng. Tài liệu học tập, thông tin nội bộ, báo và tạp chí được cung cấp đầy đủ, kịp thời đến các chi bộ, tổ dân phố. 100% cán bộ, đảng viên được nghiên cứu, học tập chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động... của Trung ương, của tỉnh, thành phố và của Đảng bộ. Thực hiện Chỉ thị số 03 – CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09 ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” 100% đảng viên trong Đảng bộ đăng kí làm theo. Đảng bộ tổ chức thành công 4 hội thi nghiệp vụ công tác theo sự chỉ đạo của Thành ủy, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực làm việc cho đội ngũ cán bộ; tạo không khí phấn khởi và phong trào thi đua sôi nổi trong toàn phường.

Trong công tác tổ chức, đầu nhiệm kì Đảng bộ có 17 chi bộ trực thuộc, sau khi chia tách cho phù hợp với điều kiện cụ thể có 25 chi bộ, đến cuối nhiệm kì số chi bộ trực thuộc được sáp nhập và thành lập mới là 22 chi bộ, trong đó 100% tổ dân phố đều có chi bộ đảng. Để bảo đảm công tác lãnh đạo trên mọi lĩnh vực, ngay từ đầu nhiệm kì Ban Chấp hành đã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn và năng lực của từng cấp ủy viên. Đảng ủy duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt trong Ban Chấp hành, chế độ giao ban định kì hằng tháng với các chi bộ. Trong các buổi sinh hoạt tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính giáo dục luôn được đề cao. Công tác kiểm điểm, bình xét, đánh giá chất lượng đảng viên được thực hiện nghiêm túc từ chi bộ. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đạt từ 99% trở lên. Trong đó, số đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%. 5 năm liền Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh

Công tác phát triển Đảng được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Việc phát hiện, bồi dưỡng đối tượng đảng được Đảng ủy chỉ đạo sát sao. Nhờ đó, trong nhiệm kì Đảng bộ đã kết nạp được 45 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng. Các đồng chí đảng viên mới luôn phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt

152

nhiệm vụ được giao. Các chi bộ đều duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt, phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các đồng chí đảng viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn theo Quy định 76 của Bộ Chính trị, góp phần tích cực xây dựng phong trào ở địa phương.

Thực hiện Đề án số 05 - ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về “Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại và kỉ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên tại Đảng bộ thành phố giai đoạn 2011 - 2015” công tác kiểm tra giám sát thi hành điều lệ Đảng, kiểm tra công tác thu chi tài chính và công tác cán bộ ở các chi bộ được tổ chức thường xuyên. Trong nhiệm kì Đảng ủy đã tiếp nhận, giải quyết 3 đơn thư khiếu nại tố cáo (100%), tiến hành xử lí kỉ luật 3 đảng viên.

Hoạt động của Hội đồng nhân phường ngày càng hiệu quả, khẳng định rõ vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Chương trình, nội dung các kì họp đều cụ thể, thiết thực và bảo đảm đúng luật định. Trong nhiệm kì, Hội đồng nhân dân phường đã tổ chức 10 kì họp, ban hành 39 nghị quyết, trong đó có 37 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, 2 nghị quyết chuyên đề về thành lập phường và thu gom rác thải; thực hiện 2 kì lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân phường bầu...Vai trò, trách nhiệm của các thành viên hội đồng ngày được nâng cao.

Công tác quản lí, điều hành của Ủy ban nhân dân phường luôn bám sát nhiệm vụ của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và sự chỉ đạo của cấp trên. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban nhân dân phường luôn chủ động, sáng tạo trong công tác quản lí điều hành, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách hành chính được chú trọng, việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính được kịp thời, tạo điều kiện thuận tiện cho các tổ chức và công dân đến giao dịch công tác.

Công tác dân vận của Đảng bộ tiếp tục được duy trì và có nhiều đổi mới, tạo sự chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm của

cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo, công tác dân tộc. Trong quá trình hoạt động chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đều chủ động xây dựng kế hoạch về công tác dân vận; lấy công tác dân vận chính quyền cùng với cải cách hành chính và thực hiện Pháp lệnh dân chủ để tăng cường củng cố mối quan hệ giữa Đảng - chính quyền - đoàn thể và nhân dân. Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội của phường chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát các cơ quan chức năng của phường thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém để khắc phục, sửa chữa; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách, các quy định cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, cách làm mới mang lại hiệu quả cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội còn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nhiệt tình, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động, tiêu biểu như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức tốt công tác hiệp thương trong các kì bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; chỉ đạo các tổ dân phố xây dựng quy ước thực hiện nếp sống văn minh.

Hội Phụ nữ phường tiếp tục triển khai phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo” xây dựng gia đình đạt tiêu chí “No ăm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Trong nhiệm kì Đoàn Thanh niên phường luôn chú trọng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên; tiếp tục triển khai các phong trào “Năm xung kích phát

triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc”, “Bốn đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “Thanh niên tình nguyện” vì cuộc sống cộng đồng, vì an sinh xã hội. Các hoạt động của Đoàn phường luôn đổi mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên nên thu hút được đông đảo đoàn viên tham gia sinh hoạt qua đó đã phát huy được sức trẻ, tinh tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng của thanh niên. Tính đến tháng 10/2011, Hội Cựu chiến binh phường có 452 hội viên, trong đó 192 đồng chí là đảng viên. Cán bộ hội viên Cựu chiến binh phường luôn đoàn kết, chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa. Phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu” được 100% các chi hội và hội viên cựu chiến binh tham gia, đẩy mạnh công tác xây dựng hội trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cán bộ, hội viên nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phát triển kinh tế và giúp nhau phát triển kinh tế; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Với gần 900 hội viên, Hội Nông dân tích cực vận động nông dân hưởng ứng “Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Trong nhiệm kỳ 2012 - 2017, Hội đã tổ chức 47 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, 5 lớp dạy nghề cho hội viên; chủ động trong công tác vận động hội viên phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu canh tác, vật nuôi cây trồng phù hợp với quá trình đô thị hóa đang diễn ra tại địa phương.

Các tổ chức xã hội của phường gồm Hội Người cao tuổi, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Khuyến học luôn được Đảng ủy quan tâm củng cố về tổ chức. Nhờ đó, các hội ngày càng có nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng, động viên đông đảo hội viên phát huy khả năng, đóng góp xây dựng các phong trào ở địa phương thêm phong phú, sâu rộng.

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Tích Lương lần thứ XIII, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, nhưng với tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất Đảng bộ phường đã quán triệt sâu sắc quan điểm: Lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, phát huy mọi nguồn lực, tập trung cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Nhiều năm liền Đảng bộ được công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân nâng cao. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, phát huy ngày càng hiệu quả. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng dịch vụ, bộ mặt đô thị có nhiều thay đổi, văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao... là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân phường Tích Lương tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV, nhiệm kì 2015 - 2020.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Tích Lương đã tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu giành nhiều thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Với tinh thần “Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, đảm bảo quốc phòng an ninh, phấn đấu xây dựng phường Tích Lương phát triển bền vững, giữ vững Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”, ngày 10, 11/6/2015, Đảng bộ phường Tích Lương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV, nhiệm kì 2015 – 2020. 155 đại biểu thay mặt cho trên 500 đảng viên, sinh hoạt trong 22 chi bộ trực thuộc về dự Đại hội. Đại hội kiểm điểm, đánh giá toàn diện những

156

kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, chỉ rõ những khó khăn, yếu kém còn tồn tại cần khắc phục; rút ra 5 bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2015 – 2020 với 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên, bầu đồng chí Dương Tiến Dũng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Quý giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Hòa giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội xác định 5 nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới là:

Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng tăng dần tỉ trọng dịch vụ thương mại, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Tập trung thu hút mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án xây dựng tuyến phố văn minh và phân loại rác thải tại nguồn.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ phường có năng lực, trình độ, kĩ năng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

Đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, cơ quan văn hóa.

Tiếp tục đổi mới hoạt động hệ thống chính trị, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, giữ vững Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Để thực hiện thắng lợi 5 nhiệm vụ trọng tâm kể trên, Đại hội đề ra 9 giải pháp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ với 3 nhóm vấn đề gồm: Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội; lãnh đạo bảo đảm

công tác an ninh, quốc phòng; lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành; rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ; bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra; xây dựng chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch triển khai các chương trình, dự án cụ thể...để nhanh chóng đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Sau 3 năm (2015 – 2018) triển khai lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV cơ bản đã đạt được. Về kinh tế, hoạt động thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông lâm nghiệp cơ bản ổn định.

Hoạt động của các doanh nghiệp và hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá, việc kinh doanh hàng hoá đảm bảo cung, cầu phục vụ nhân dân. Doanh thu trong lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều vượt mức kế hoạch đề ra.

Về nông, lâm nghiệp, hằng tháng Đảng uỷ đều ban hành nghị quyết lãnh đạo cụ thể, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Hội nông dân phối hợp với ngân hàng triển khai cho nhân dân vay vốn phát triển kinh tế; phối hợp với Phòng nông nghiệp thành phố triển khai các dự án, mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, đầu tư giống cây trồng, phân bón cho nông dân phát triển sản xuất; ...Nhờ đó, năng suất lúa bình quân 3 năm (2015 - 2017) đạt 47 tạ/ha. Sản lượng lương thực có hạt năm 2018 đạt 2.331 tấn bằng 101,2% kế hoạch. Trong đó riêng lúa đạt 2.224 tấn, bằng 107% kế hoạch. Tổng giá trị thu nhập gieo trồng bình quân 4 năm (2015 - 2018) đạt trên 90 triệu đồng/ha. Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Đàn trâu, bò duy trì từ 240 đến 250 con, đàn lợn từ 6.500 đến 7000 con, đàn gia cầm từ 60.000 đến 65.000 con.

Do sản xuất, kinh doanh phát triển cùng với việc rà soát, quản lý chắc nguồn thu nên thu ngân sách của phường hằng năm đều vượt chỉ tiêu⁽¹⁾.

Công tác văn hóa - thông tin tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm, kịp thời phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân. Nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm như Tết Nguyên Đán, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), Ngày giải phóng miền Nam (30/4), Ngày Quốc tế lao động (1/5), Ngày Thương binh, liệt sỹ (27/7), Ngày Quốc khánh (2/9)...Đảng ủy đều chỉ đạo tổ chức tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nét đẹp văn hóa, truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục được duy trì, ngày càng mang lại hiệu quả. Những nét đẹp trong đời sống văn hóa ngày càng nảy nở. Phong trào văn hoá, thể dục, thể thao ở các khu dân cư ngày càng phát triển. Năm 2017, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao phường Tích Lương lần thứ V.

Bình quân 3 năm (2016 – 2018), 89,7% số hộ trong phường đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cả nước chung tay vì người nghèo” ngày càng được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Chế độ chính sách cho các gia đình người có công, hộ nghèo, cận nghèo được bảo đảm. Năm 2018, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể trong phường đã trao 901 suất quà với tổng kinh phí là 206.950.000đ cho các gia đình chính sách. Trong đó Ủy ban nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường tổ chức “Tết vì người nghèo” với nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức

⁽¹⁾ Cụ thể: Năm 2015 thu 2.921.023.016đ = 103,8% KH; năm 2016 thu 3.300.000.000đ = 113,9% KH; năm 2017 thu 8.927.688.574 đồng = 247% KH; năm 2018 thu 7.612.218.857đ = 113%KH.

cá nhân trị giá trên 100 triệu trao cho các gia đình nghèo và cận nghèo trên địa bàn phường.

Hoạt động y tế tiếp tục được đẩy mạnh. Trạm Y tế phường thường xuyên phối hợp với các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Chế độ trực tại trạm được duy trì. Bình quân hằng năm Y tế phường tổ chức khám và điều trị cho trên 1.500 người bệnh. Việc tiêm phòng, uống Vắcxin cho trẻ và phụ nữ có thai đầy đủ, đúng định kì. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng, các hộ kinh doanh thực phẩm tươi sống, kinh doanh ăn uống đều kí cam kết bảo đảm thực phẩm an toàn theo quy định. Đảng ủy đã chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của địa phương vào việc kiến thiết trường học. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, cơ sở vật chất của các nhà trường ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập của thầy và trò. Đến 2018, cả 4 trường học trên địa bàn phường đều được công nhận đạt các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia.

Công tác quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, trật tự mỹ quan đô thị được thực hiện theo hướng đô thị hóa và đạt chuẩn quốc gia. Hằng năm, quý, tháng Đảng ủy đều có Nghị quyết lãnh đạo bảo đảm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân kịp thời, chính xác, đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, đảm bảo thời gian và tiến độ.

Trong những năm 2016 – 2018 Đảng ủy đã chỉ đạo vận động nhân dân làm mới 3,2 km đường bê tông, xây dựng mới được 1 nhà văn hóa, tổng số nhà văn hóa toàn phường là 13 cái; xây dựng nhà làm việc của Ủy ban nhân dân, nhà hiệu bộ, lớp học và tường rào cho Trường Mầm non Tích Lương. Đến năm 2018 đã có 14 tổ nhân dân huy động kinh phí hoàn thành xây dựng đường điện chiếu sáng trên địa bàn tổ.

Công tác quốc phòng tiếp tục được bảo đảm. Hằng năm phường đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân tự vệ và tổ chức đăng ký dân quân trong độ tuổi. Hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tập huấn kiến thức quốc phòng cho cán bộ đảng viên. Tổ chức huấn luyện binh chủng và bắn đạn thật hằng năm đều đạt yêu cầu.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định. Công an phường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu vừa là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác trong nhân dân, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Tiếp tục xác định nhiệm vụ “Xây dựng Đảng là then chốt”, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; thành lập Khối Dân vận theo đúng thành phần và hướng dẫn của cấp trên. Trong qua trình triển khai nhiệm vụ Ban Chấp hành đã chủ động sửa đổi quy chế làm việc cho phù hợp với nhiệm vụ và việc phân công cán bộ sau khi có luân chuyển hoặc sau các kì Đại hội của các tổ chức đoàn thể.

Ban Thường vụ, Ban Chấp hành duy trì chế độ họp, giao ban theo đúng quy chế; hằng tháng, quý, năm có nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và xây dựng phương hướng lãnh đạo phù hợp với từng thời điểm, phát huy tinh thần dân chủ, thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn trong sinh hoạt.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng. Từ đầu nhiệm kì đến tháng 12/2018, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 36 quần chúng ưu tú vào Đảng (đạt 102% so với Nghị quyết Đại hội). Tổ chức trao Huy hiệu và truy tặng Huy hiệu Đảng cho 215 đảng viên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án của Tỉnh ủy, Thành ủy về công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy đã chủ động tổ chức cho toàn đảng bộ học tập, thực hiện nghị quyết của các cấp ủy Đảng đảm bảo kịp thời, đúng thời gian theo quy định. Đặc biệt là tuyên truyền học tập Nghị quyết TW 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Nghị quyết TW 4 (khóa XII) về “ tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ”; gắn với Chỉ thị số 05 – CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Khối Dân vận chủ động tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch công tác Dân vận toàn khóa, kế hoạch hằng năm; tích cực vận động nhân dân chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đóng góp xây dựng nhà văn hoá, xây dựng đường bê tông, đường điện chiếu sáng. Vận động nhân dân trong khu vực có dự án làm tốt công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ các dự án tại địa phương.

Công tác kiểm tra tiếp tục được duy trì, mỗi năm Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổ chức từ 2 đến 3 cuộc kiểm tra và tự kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các Đề án, thực hiện quy hoạch cán bộ, về công tác xây dựng đảng, quản lý đảng viên, xây dựng quy chế và thực hiện quy chế của các cấp ủy chi bộ, kiểm tra thường xuyên theo quy định. Qua các cuộc kiểm tra các cấp ủy kịp thời đánh giá, khẳng định những ưu điểm để tiếp tục phát huy, đồng thời chỉ ra những yếu điểm cần khắc phục.

Về công tác chính quyền, Hội đồng nhân dân tiếp tục duy trì tốt các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng nghị quyết theo luật định, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước mỗi kỳ họp để lắng nghe ý kiến phản ánh của nhân dân, tổ chức tốt các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân duy trì nghiêm chế độ làm việc, tăng

cường công tác cải cách hành chính bằng việc triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2015, quản lý hệ thống văn bản nội bộ, văn bản liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính ngày càng nhanh gọn, hiệu quả.

Triển khai thực hiện các Đề án của Tỉnh ủy, của Thành ủy về nâng cao chất lượng hoạt động vận động quần chúng, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 – 2020, Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc phường tiếp tục làm tốt vai trò là đầu mối trung tâm của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,... hằng năm Mặt trận chỉ đạo tổ chức tốt ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân” ở các khu dân cư, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu. Mọi hoạt động ở các tổ nhân dân đều thực được hiện một cách dân chủ, công khai theo đúng tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhờ đó các đợt vận động huy động tiềm lực trong nhân dân đều đạt hiệu quả cao.

Hội Cựu chiến binh duy trì hoạt động thường xuyên, nhiều hội viên tích cực tham gia công tác đóng góp xây dựng địa phương. 50% số cán bộ từ phường đến các tổ chức đoàn thể - xã hội, tổ dân phố, chi bộ là hội viên Hội cựu chiến binh. Hội luôn chú trọng đến công tác nghĩa tình đồng đội, chúc thọ hội viên tuổi từ 70 trở lên; thăm và tặng quà hội viên chính sách nhân dịp 27/7 và Tết Nguyên đán.

Hội Nông dân tiếp tục làm tốt công tác vận động hội viên đăng ký thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, tích cực tham gia các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi, tham gia các dự án phát triển trồng cây ăn quả, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong 3 năm (2016 - 2018), Hội kết nạp được 176 hội viên mới, đưa tỷ lệ gia đình hội viên đạt 95% số nông hộ trong toàn phường.

Hội Phụ nữ tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; phong trào thi đua Dân vận khéo với các mô hình "Tổ tự quản", "Kế hoạch hóa gia đình", "Tổ tiết kiệm". Ngoài việc phối hợp với Hội Nông dân tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, Hội còn tập huấn về phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho phụ nữ, tiếp tục duy trì hoạt động gây quỹ, giúp đỡ các hội viên khó khăn. Trong 3 năm 2015-2017, Hội đã trích quỹ mua cây, con giống tặng các hội viên trị giá 70.000.000 đồng.

Tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo của tuổi trẻ, Đoàn Thanh niên phường tổ chức nhiều hoạt động phong phú, hữu ích lôi cuốn đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Đoàn phối hợp với các nhà trường tổ chức sinh hoạt hè cho thanh thiếu nhi trong dịp hè; tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp; tham gia các hội thi, hội trại do Thành Đoàn tổ chức; tham gia các chương trình tiếp sức mùa thi tại các trường đại học trên địa bàn... Trong 3 năm đã kết nạp được 30 đoàn viên mới, giới thiệu được 7 đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ bồi dưỡng kết nạp.

Nhìn chung sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện đạt được các mục tiêu do đại hội đề ra. Có những chỉ tiêu đã hoàn thành ở mức độ cao (sản xuất nông nghiệp, thu ngân sách). Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những khó khăn, yếu kém trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, trong đấu tranh tự phê bình và phê bình. Tuy nhiên, những khó khăn, yếu kém đã được nhận diện và điều quan trọng là Đảng bộ đã xây dựng được phương hướng, kế hoạch, giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; cho công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ và những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Chi bộ xã Tích Lương ra đời ngày 10/1/1946 đến nay đã hơn 70 năm. Trong hơn 70 năm ấy, trải qua nhiều khó khăn gian khổ, hi sinh, tổ chức cơ sở Đảng của Tích Lương ngày càng phát triển và trưởng thành, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Nhờ sự hoạt động tích cực của một số cán bộ An toàn khu 2 và Xứ ủy Bắc Kỳ từ cuối năm 1944, phong trào cách mạng ở các xã vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ ngày càng phát triển. Cuối năm 1944, hai cán bộ cách mạng đầu tiên là Dương Thị Tiệp và Ngô Quang Chiêm được giao nhiệm vụ xây dựng các tổ chức của Mặt trận Việt Minh trên địa bàn xã Tích Mỹ. Từ cuối tháng 3/1945, Đội Tự vệ Cứu quốc, Hội Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc xã Tích Mỹ lần lượt được thành lập.

Dưới sự lãnh đạo của cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ, Ban Chấp hành Việt Minh xã kịp thời tổ chức các đội viên Đội tự vệ, Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc và nhân dân Tích Lương khởi nghĩa, giành chính quyền (19/8/1945), góp phần tích cực vào việc giải phóng thị xã Thái Nguyên, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ngày 20/8/1945.

Để có một tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ “Kháng chiến - kiến quốc”, ngày 10/1/1946, cùng với việc 4 thanh niên trung kiên của xã được kết nạp vào Đảng, Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương xã Tích Lương được thành lập, do đồng chí Nguyễn Thế Đạt giữ chức Bí thư. Sự ra đời của Chi bộ xã Tích Lương là mốc lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của

phong trào cách mạng trên địa bàn xã. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tích Lương cùng nhân dân cả huyện, cả tỉnh tích cực chuẩn bị mọi mặt, vững vàng bước vào cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã góp phần bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam của ATK Trung ương; huy động sức người, sức của cho các mặt trận, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trọng cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), Chi bộ (từ năm 1967 là Đảng bộ) tiếp tục lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” dù còn hết sức khó khăn, thiếu thốn nhưng xã Tích Lương luôn đứng ở tốp đầu các xã trong huyện Đồng Hỷ về thực hiện nhiệm vụ chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng, phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, khi bước vào thời kì đổi mới, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhanh chóng tiếp thu, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh...

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, đội ngũ cán bộ đảng viên của Đảng bộ không ngừng lớn mạnh và trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Từ một chi bộ với 4 đảng viên trong ngày đầu thành lập

(tháng 1/1946), trải qua bao biến cố, thăng trầm và sau 2 lần chia tách điều chỉnh đơn vị hành chính, cùng với điều chỉnh về tổ chức Đảng (năm 1953, 1962), đến năm 1967, tổ chức đảng của xã đã được nâng lên thành Đảng bộ với 50 đảng viên, sinh hoạt trong 2 chi bộ, đến tháng 5/1985 lên 187 đảng viên. Sau hơn 30 năm đổi mới, đến năm 2018, toàn Đảng bộ có 564 đảng viên, sinh hoạt tại 23 chi bộ. Song song với sự phát triển về số lượng, trình độ văn hóa, trình độ chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ cũng không ngừng được nâng cao. Cùng với đó là 418 đảng viên đang công tác tại các cơ quan, xí nghiệp, trường học cư trú trên địa bàn thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy đóng góp công sức, trí tuệ... đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo nhân dân trên địa bàn phường phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ thực tiễn hoạt động lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hơn 70 năm qua, Đảng bộ đúc rút được một số kinh nghiệm quý:

Một là: Kiên định mục tiêu lí tưởng của Đảng, thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh; xây dựng và giữ vững đoàn kết từ các cấp ủy đến đảng viên, trên cơ sở tự phê bình và phê bình; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ.

Kết quả hoạt động của Đảng bộ đã chứng minh khi cán bộ, đảng viên có nhận thức đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đồng thuận, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc xây dựng Đảng thì tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao, phong trào phát triển mạnh. Ngược lại khi nhận thức của cán bộ, đảng viên không theo kịp với sự chuyển biến của phong trào, xu hướng phát triển của cách mạng, dẫn tới hoang mang, lo lắng, dao động về mục tiêu, lí tưởng; ý chí phấn đấu, tinh

thần tiên phong gương mẫu giám sát thì phong trào gặp khó khăn⁽¹⁾. Vì vậy cần thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh. Trước hết là chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chính trị tư tưởng phải thực sự “đi trước một bước”. Phải làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức một cách đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước làm tiền đề cho việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng.

Đồng thời để tạo được sự đoàn kết, thống nhất trước hết và trên hết cần nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, mang tính xây dựng cao, theo đúng quy chế làm việc của cấp ủy, theo đúng chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Hai là: Quán triệt sâu sắc nghị quyết chỉ thị của cấp trên, vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chỉ thị, nghị quyết của cấp trên luôn mang tính bao quát, chỉ đạo chung cho nhiều đơn vị trực thuộc. Nhưng mỗi đơn vị lại có những đặc điểm riêng, có những khó khăn, thuận lợi khác nhau. Vì vậy, xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị mình phải quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đồng thời phải vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đáp ứng được những yêu cầu nguyện vọng của cán bộ, nhân dân địa phương. Có như vậy mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động được mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn vào thực hiện nhiệm vụ chung.

⁽¹⁾ Kết quả phân loại trong đợt triển khai Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12-9-1987 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”, đảng viên loại A của Đảng bộ chỉ đạt 72% - Báo cáo ngày 5 tháng 12 năm 1988 của Thành ủy về việc Sơ kết điểm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 12/9/1987

Ba là: Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

Hoạt động kiểm tra của các cấp ủy Đảng là kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ cho thấy khi cấp ủy quan tâm lãnh đạo triển khai công tác kiểm tra giám sát thường xuyên phát hiện, phát huy những việc làm tốt, những cách làm hay; kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, xử lý vi phạm đúng người, đúng việc sẽ ngăn ngừa được những lệch lạc, sai phạm mới phát sinh; tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động kinh tế - xã hội cũng vì vậy mà đạt hiệu quả cao hơn.

Bốn là: Thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Phường, xã là đơn vị hành chính cấp cơ sở, nơi tiếp nhận và trực tiếp triển khai thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng người dân. Nhận thức rõ điều đó, trong quá trình triển khai nhiệm vụ Đảng ủy luôn chăm lo việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền.

Hội đồng nhân dân phường thường xuyên được đổi mới về phương thức hoạt động, làm tròn trách nhiệm là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội,... và của công dân trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân phường luôn quan tâm nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là việc đẩy mạnh cải cách hành chính trong những năm qua đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Công tác lãnh đạo, tập hợp vận động quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước luôn là một nhiệm vụ quan trọng. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ luôn coi trọng việc củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thông qua các cơ quan này để tập hợp, tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực tham gia các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ủy phường, chi ủy các chi bộ; góp ý, xây dựng nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân phường; đóng góp cho cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hơn 70 năm ra đời và phát triển, Đảng bộ phường Tích Lương đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ tổ chức, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn hoạt động hơn 70 năm qua là bài học quý giúp cho Đảng bộ Tích Lương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong phường thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng quê hương ngày càng phát triển, giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

PHỤ LỤC

1. Một số hình ảnh hoạt động của Đảng bộ và nhân dân phường Tích Lương



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương - Khóa X – Nhiệm kì 1996 – 2000



Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tích Lương khóa XVI-Nhiệm kì 1999 – 2004



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương - Khóa XI- Nhiệm kỳ 2000 - 2005



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương - Khóa XII- Nhiệm kỳ 2005 - 2010



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm và làm việc với Đảng bộ và nhân dân xã Tích Lương (Ngày 7/5/2007)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương nhiệm kỳ 2010 - 2015



Lễ Công bố Nghị quyết của Chính phủ thành lập phường Tích Lương trực thuộc thành phố Thái Nguyên (ngày 5/3/2011)



Lễ công nhận đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao năm 2012 và Đại hội thể dục thể thao phường Tích Lương lần thứ 4, năm 2013



Lễ đón Bằng công nhận Trường THCS Tích Lương đạt chuẩn Quốc gia và mít tinh mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) năm 2014



Trường Trung học cơ sở Tích Lương trao quà cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019.



Ban Chấp Đảng bộ phường Tích Lương – Khóa XIV – Nhiệm kỳ 2015 – 2020



Trụ sở UBND phường Tích Lương



Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ phường Tích Lương



Trạm Y tế phường Tích Lương



Trường Trung học cơ sở Tích Lương



Trường Tiểu học Tích Lương



Trường Mầm non Tích Lương

2. Cán bộ Tiền khởi nghĩa

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Ghi chú
1	Kiều Chí Lư	6	
2	Bùi Văn Truy	3	
3	Ma Duy Bầu	7	
4	Nguyễn Văn Tuân	14	
5	Hà Văn Đào	12	
6	Nguyễn Cao Sơn	1	

3. Mẹ Việt Nam anh hùng

STT	Họ và Tên	Số con là liệt sĩ	Ghi chú
1	Lê Thị Bốn	Ngô Danh Toàn	
2	Lê Thị Chắt	Lê Tuấn Kỳ	
3	Dương Thị Tính	Dương Văn Đản Dương Đức Né	
4	Nguyễn Thị Khánh	Nguyễn Văn Bình Nguyễn Văn Sinh	
5	Nguyễn Thị Mỹ	Hàn Văn Âm Hàn Văn Thêm	
6	Phan Thị Kẹo	Đỗ Đức Được Đỗ Trọng Bảo	

4. Liệt sĩ (Liệt sĩ hiện được thân nhân thờ cúng tại phường -
Danh sách được xếp theo thời gian hy sinh)

STT	Họ tên Liệt sỹ	Thời gian hy sinh	Ghi chú
1.	Trịnh Văn Diệp	21/1/1949	
2.	Nguyễn Thị Chúc	12/2/1950	
3.	Nguyễn Văn Vinh	21/2/1950	
4.	Vũ Văn Sơn	25/2/1951	
5.	Lê Xuân Tám	19/5/1952	
6.	Lê Văn Ngự	2/5/1953	
7.	Nguyễn Khắc Lâm	8/3/1954	
8.	Nguyễn Chắc Hợp	25/4/1954	
9.	Phạm Hữu Chính	15/5/1954	

10.	Trần Văn Hoãn	27/7/1954	
11.	Dương Văn Đạo	30/10/1954	
12.	Đặng Hữu Toại	20/3/1964	
13.	Đình Văn Sơn	1/5/1965	
14.	Dương Văn Đổ	4/2/1966	
15.	Mâu Hồng Biện	29/6/1966	
16.	Hà Văn Cảnh	8/4/1967	
17.	Ngô Tiến Sao	19/5/1967	
18.	Nguyễn Đình Sự	21/7/1967	
19.	Dương Trung Đình	17/8/1967	
20.	Nguyễn Văn Bình	16/10/1967	
21.	Dương Văn Tuynh	19/11/1967	
22.	Hàn Văn Âm	20/12/1967	
23.	Nguyễn Nghiêm Tự	23/1/1968	
24.	Dương Văn Hưng	14/2/1968	
25.	Nguyễn Ngọc Sơn	3/3/1968	
26.	Dương Văn Hùng	14/5/1968	
27.	Dương Văn Đản	25/5/1968	
28.	Nguyễn Ngọc Súng	3/6/1968	
29.	Dương Quốc Phụng	8/7/1968	
30.	Dương Anh Tuyên	8/9/1968	
31.	Trần Như Đức	14/9/1968	
32.	Nguyễn Xuân Trình	4/12/1968	
33.	Dương Văn Nụ	13/12/1968	
34.	Trần Văn Tước	25/5/1969	

35.	Dương Văn Chung	5/9/1969	
36.	Nguyễn Văn Siên	29/10/1969	
37.	Nguyễn Thanh Vân	26/11/1969	
38.	Nguyễn Văn Sinh	3/4/1970	
39.	Hoàng Văn Hùng	27/4/1970	
40.	Nguyễn Văn Hoàn	15/5/1970	
41.	Dương Mạnh Hùng	25/5/1970	
42.	Dương Văn Mùi	15/8/1970	
43.	Nguyễn Nghiêm Lý	3/2/1971	
44.	Nguyễn Văn Thi	4/2/1971	
45.	Hà Thế Phùng	12/2/1971	
46.	Hoàng Văn Quý	22/2/1971	
47.	Nguyễn Văn Hợi	18/7/1971	
48.	Dương Vĩnh Hồng	14/10/1971	
49.	Đỗ Đắc Hòa	22/10/1971	
50.	Hàn Văn Thêm	27/2/1972	
51.	Trần Quang Tửu	28/2/1972	
52.	Dương Văn Huỳnh	27/4/1972	
53.	Hà Đại Chiến	27/5/1972	
54.	Tường Duy Tam	12/7/1972	
55.	Dương Đông Dương	8/8/1972	
56.	Dương Đức Né	9/10/1972	
57.	Hà Trọng Thái	10/10/1972	
58.	Lê Tuấn Kỳ	27/10/1972	
59.	Dương Duy Mỹ	3/1/1973	

60.	Dương Văn Lý	26/1/1973	
61.	Ngô Doanh Toàn	27/1/1973	
62.	Ngô Duy Bài	16/3/1973	
63.	Nguyễn Văn Huệ	20/6/1973	
64.	Hồ Hồng Tra	8/7/1973	
65.	Lâm Trí Dũng	14/5/1974	
66.	Đinh Văn Ký	24/12/1974	
67.	•Nguyễn Thanh Phong	5/3/1975	
68.	Huỳnh Minh Phương	13/3/1975	
69.	Phạm Quang Toán	19/3/1975	
70.	Dương Lâm Bích	29/4/1975	
71.	Ngô Trung Chính	18/8/1975	
72.	Nguyễn Đình Đan	10/8/1978	
73.	Nguyễn Quốc Phượng	27/8/1978	
74.	Ngô Xuân Chung	8/2/1979	
75.	Trần Đình Trọng	17/2/1979	
76.	Đặng Thành Vinh	17/2/1979	
77.	Nguyễn Việt Hoan	17/2/1979	
78.	Nguyễn Đình Thao	18/2/1979	
79.	Lê Văn Ngọc	24/2/1979	
80.	Nguyễn Anh Đức	5/3/1979	
81.	Ma Đình Thảo	10/5/1979	
82.	Mâu Minh Nhã	15/12/1980	
83.	Bùi Hiền Xuân	13/10/1981	
84.	Dương Văn Kha	31/5/1985	

5. Tính đến hết năm 2018, toàn Đảng bộ có số đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng trở lên:

70 năm tuổi Đảng có 2 đồng chí

65 năm tuổi Đảng có 8 đồng chí

60 năm tuổi Đảng có 24 đồng chí

55 năm tuổi Đảng có 39 đồng chí

50 năm tuổi Đảng có 76 đồng chí

6. Ban Chấp hành Đảng bộ

6. 1 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương khóa VII, nhiệm kì 1989 - 1992

(Đại hội ngày 10 tháng 1 năm 1989)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Dương Thanh Trọng	Bí thư Đảng uỷ
2	Vũ Thanh Bình	Phó Bí thư Đảng uỷ
3	Hà Văn Còi	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Xuân Lập	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Thị Loan	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ngô Gia Bảy	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Tạo	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lê Tấn Nhất	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lê Việt Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hoàng Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Đỗ Phùng Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Giang Văn Lập	Ủy viên Ban Chấp hành

6. 2 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương khóa VIII, nhiệm kỳ 1992 - 1994

(Đại hội ngày 3 và 4 tháng 1 năm 1992)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Ngọc Bình	Bí thư Đảng uỷ
2	Dương Thanh Trọng	Phó Bí thư Đảng uỷ
3	Nguyễn Việt Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Văn Tạo	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Xuân Lập	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Dương Tiến Dũng (Làng Tung)	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Tăng Văn Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hồ Thế Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Đỗ Phùng Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Thị Loan	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Việt Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành

6. 3 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương Khóa IX, nhiệm kỳ 1994 - 1996

(Đại hội ngày 23 tháng 8 năm 1994)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Ngọc Bình	Bí thư Đảng uỷ
2	Dương Thanh Trọng	Phó Bí thư Đảng uỷ
3	Trần Xuân Lập	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Dương Tiến Dũng (Làng Tung)	Ủy viên Ban Chấp hành

5	Ngô Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Hồ Thế Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Việt Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lê Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Đỗ Phùng Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Phan Văn Vị	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ngô Thị Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Minh Hoan.	Ủy viên Ban Chấp hành

6. 4 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương Khóa X, nhiệm kỳ 1996 - 2000

(Đại hội ngày 25, 26 tháng 12 năm 1995.)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Ngọc Bình	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Thanh Trọng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Xuân Lập	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Ngô Thị Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Vũ Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Hồ Thế Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đỗ Phùng Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lê Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ngô Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Trung Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hà Văn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành

6. 5 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương khóa XI, nhiệm kỳ 2000 - 2005

(Đại hội ngày 21, 22 tháng 9 năm 2000)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Trần xuân Lập	Bí thư Đảng uỷ, (CT UBND)
2	Dương Thanh Trọng	Phó Bí thư
3	Ngô Thị Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Ngô Văn Hoà	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Dương Tiến Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Hồ Thế Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ngô Ngọc Luân	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Cao Thị Thơ	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hà Văn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Văn Chung	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Mai Chính Hỷ	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Xuân Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành

6. 6 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tích Lương khóa XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010

(Đại hội ngày 9, 10 tháng 8 năm 2005)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ngô Văn Hoà	Bí thư Đảng uỷ
2	Ngô Thị Chiến	Phó Bí thư Thường trực
3	Trần Xuân Lập	Phó Bí thư
4	Dương Tiến Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Xuân Hoà	Ủy viên Ban Thường vụ

6	Hồ Thế Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Thị Điều	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Văn Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Dương Thị Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lê Đại Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Hữu Cự	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Mâu Minh Doanh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Hoàng Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Nhuận	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Lê Tuấn Thép	Ủy viên Ban Chấp hành

6.7 Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tích Lương Khóa XIII, nhiệm kì 2010 - 2015

(Đại hội ngày 8, 9 tháng 6 năm 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ngô Văn Hòa	Bí thư Đảng ủy
2	Ngô Thị Chiến	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Dương Tiến Dũng	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Trần Văn Toàn	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Xuân Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Diệm Văn Công	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Mâu Minh Doanh	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lê Thị Thanh Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hồ Thế Minh	Ủy viên Ban Chấp hành

12	Nguyễn Văn Nhuận	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Dương Thị Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Quý	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Thị Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành

6.8 Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tích Lương Khóa XIV, nhiệm kì 2015 - 2020

(Đại hội ngày 10, 11 tháng 6 năm 2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Dương Tiến Dũng	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Quý	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Ngô Văn Hòa	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Trần Văn Toàn	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Triệu Bình Luận	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Diệm Văn Công	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Mâu Minh Doanh	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lê Thị Thanh Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Việt Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Thị Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hoàng Thị Ngọc Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Ngân	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Thị Vân Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Xuân Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Quý	Ủy viên Ban Chấp hành

**7. Bí thư Chi bộ; Bí thư, Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư
Đảng ủy các thời kì.**

7.1 Bí thư Chi bộ



Đồng chí: Nguyễn Thế Đạt

Sinh năm: 1926

Quê quán: Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1944

Thời gian giữ chức vụ: 1/1946 - 2/1947.



Đồng chí: Dương Văn Giảng

Sinh năm: 1919

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: 2/1947 – 5/1947



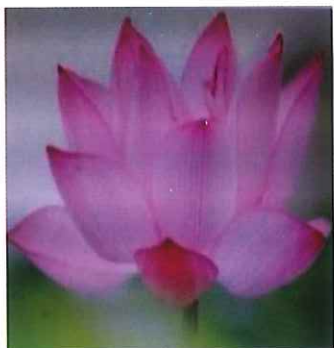
Đồng chí: Nguyễn Văn Bình

Sinh năm: 1914

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: 5/1947 - 1950



Đồng chí: Dương Đình Dũng

Sinh năm: 1920

Quê quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: 1950 - 1/1951



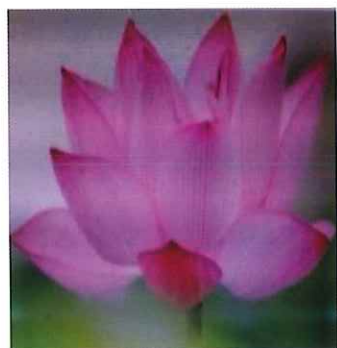
Đồng chí: Nguyễn Văn Lâm

Sinh năm: 1923

Quê quán: Xã Đồng Dương, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

Kết nạp Đảng: 1947

Thời gian giữ chức vụ: 1/1951 - 9/1953



Đồng chí: Nguyễn Văn Tân

Sinh năm:

Quê quán: Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1949

Thời gian giữ chức vụ: 10/1953 - 6/1954



Đồng chí: Ngô Quang Chiêm

Sinh năm: 1923

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: 1973 - 5/1975



Đồng chí: Nguyễn Văn Lầy

Sinh năm: 1933

Quê quán: Xã Tiến Thịnh, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Kết nạp Đảng: 1963

Thời gian giữ chức vụ: 6/1975 - 1/1980



Đồng chí: Vũ Văn Tại

Sinh năm: 1935

Quê quán: Bình Lục, Hà Nam

Kết nạp Đảng: 1962

Thời gian giữ chức vụ: 1/1986 - 12/1988



Đồng chí: Dương Thanh Trọng

Sinh năm: 1954

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1980

Thời gian giữ chức vụ từ 1989 đến 10/1990



Đồng chí: Vũ Thanh Bình

Sinh năm: 1956

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1980

Thời gian giữ chức vụ: 10/1990 đến 1992



Đồng chí: Nguyễn Ngọc Bình

Sinh năm: 1943

Quê quán: Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1968

Thời gian giữ chức vụ: 1992 - 2000



Đồng chí: Trần Xuân Lập

Sinh năm: 1956

Quê quán: La Sơn, Bình Lục, Hà Nam

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1981

Thời gian giữ chức vụ: 2000 - 2005



Đồng chí: Ngô Văn Hòa

Sinh năm: 1965

Quê quán: Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1987

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy từ 2005 đến 2015



Đồng chí: Dương Tiến Dũng

Sinh năm: 1965

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1984

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy Nhiệm kỳ 2015 - 2020

7.3 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy



Đồng chí: Ngô Thị Chiên

Sinh năm: 1961

Quê quán: Tích Lương, TP Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1981

Thời gian giữ chức vụ Phó Bí thư Thường
trực Đảng ủy xã từ 2005 đến 2015



Đồng chí: Nguyễn Văn Quý

Sinh năm: 1973

Quê quán: TT. Yên Thịnh, H. Yên Mô, T.
Ninh Bình

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1997

Thời gian giữ chức vụ: Phó Bí thư Thường
trực Đảng ủy 2015 - 2020

8. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (phường) các thời kì



Đồng chí: Nguyễn Ngọc Bình

Sinh năm: 1943

Quê quán: Tích Lương, TP Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1968

Thời gian giữ chức vụ: 1994 - 1999



Đồng chí: Trần Xuân Lập

Sinh năm: 1956

Quê quán: La Sơn, Bình Lục, Hà Nam

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1981

Thời gian giữ chức vụ: 1999 – 2004



Đồng chí: Ngô Văn Hòa

Sinh năm: 1965

Quê quán: Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1987

Thời gian giữ chức vụ: 2004 - 2015



Đồng chí: Dương Tiến Dũng

Sinh năm: 1965

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1984

Thời gian giữ chức vụ: 2015 - 2021

9. Chủ tịch, UBND xã (phường) các thời kì.



Đồng chí: Nguyễn Văn Nhâm

Sinh năm:

Quê quán:

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời xã Tích Mỹ: Từ 8/1945 đến 2/1946

Đồng chí: Ngô Văn Khoa

Sinh năm: 1906



Quê quán, Trú quán: Xã Cam Giá, Huyện Đồng Hỷ nay Thuộc Phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời xã Cam Giá từ tháng 8/1945 đến tháng 2/1946; Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương từ tháng 2/1946 đến 1949



Đồng chí: Phạm Quang Kiện

Sinh năm:

Quê quán:

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã: Từ 1949 đến tháng 6/1952



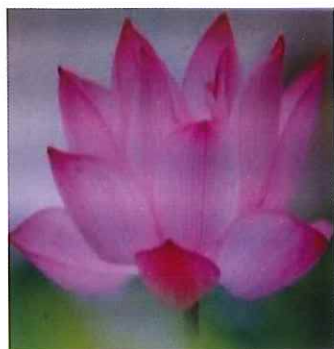
Đồng chí: Nguyễn Văn Diệu

Sinh năm: 1922

Quê quán: Phường Tích Lương

Kết nạp Đảng: 1948

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã: Từ tháng 7/1952 đến tháng 3/1953 là



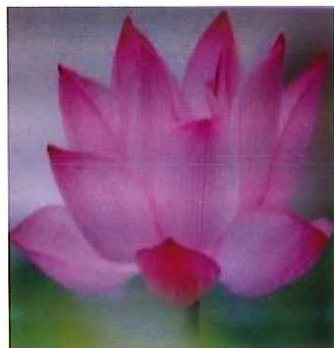
Đồng chí: Phạm Văn Hưởng

Sinh năm:

Quê quán: Xã Cam Giá (nay thuộc phường Hương Sơn)

Kết nạp Đảng: 1948

Thời gian giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã: Từ tháng 7/1953 đến tháng 10/1953



Đồng chí: Nguyễn Văn Tân

Sinh năm:

Quê quán:

Kết nạp Đảng: 1949

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã: Từ tháng 10/1953 đến 1955; Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã từ 1959 đến 6/1961



Đồng chí: Nguyễn Văn Tiến

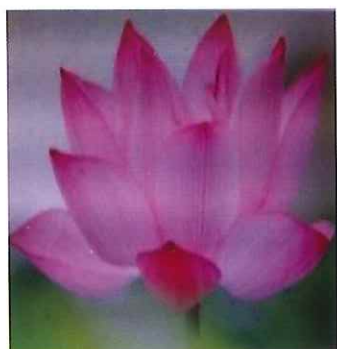
Sinh năm: 1928

Quê quán: Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương,
tỉnh Thái Bình

Trú quán: Phường Trung Thành, TP Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1954

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành
chính xã từ 1957 đến 1959



Đồng chí: Nguyễn Văn Thường

Sinh năm:

Quê quán: Xã Trang ôn, nay thuộc phường
Trung Thành, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành
chính xã từ 6/1961 đến 1962



Đồng chí: Ngô Quang Chiêm

Sinh năm: 1923

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành
chính xã từ 1963 đến 1973



Đồng chí: Lê Thị Chinh

Sinh năm: 1923

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1963

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1973 đến 1975



Đồng chí: Trịnh Văn Thiếp

Sinh năm: 1926

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1963

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1975 đến 1980



Đồng chí: Vũ Văn Tại

Sinh năm: 1935

Quê quán: Bình Lục, Hà Nam

Kết nạp Đảng: 1962

Thời gian giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1980 - 1985



Đồng chí: Vũ Thanh Bình

Sinh năm: 1956

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1986 đến 10/1990



Đồng chí: Dương Thanh Trọng

Sinh năm: 1954

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1980

Thời gian giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 10/1990 đến 2004



Đồng chí: Trần Xuân Lập

Sinh năm: 1956

Quê quán: La Sơn, Bình Lục, Hà Nam

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1981

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 2004 đến 2011



Đồng chí: Dương Tiến Dũng

Sinh năm: 1965

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1984

Thời gian giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nhiệm kỳ 2011 - 2016



Đồng chí: Ngô Văn Hòa

Sinh năm: 1965

Quê quán: Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

Trú quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1987

Thời gian giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường từ 12/2015 đến nay

10. Phó Chủ tịch HĐND xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Vy	Từ 1994 đến 1999	
2	Ngô Văn Hòa	Từ 1999 đến 2004	
3	Ngô Thị Chiến	Từ 2004 đến 2011	
4	Nguyễn Văn Quý	Từ 2011 đến 2016	
5	Dương Thị Oanh	Từ 2016 đến 2021	

11. Phó Chủ tịch UBND xã (phường) các thời kì.

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Từ tháng 8 năm 1945 đến 3/1987 gồm các đồng chí: Dương Văn Giảng, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Bá Nhâm, Nguyễn Ngọc Thương, Ngô Quang Mộc, Phạm Văn Nghi, Lê Thi Chinh, Nguyễn Văn Lầy, Dương Văn Bằng, Mậu Minh San.		
2	Hà Văn Còi	Từ 3/1987 đến 7/1991	
3	Trần Xuân Lập	Từ 12/1989 đến 11/1994	
4	Hà Văn Hải	Từ 1991 đến 5/2004	
5	Dương Tiến Dũng	Từ 6/2004 đến 2011	
6	Hồ Thế Minh	Từ 6/2004 đến 11/2015	
7	Trần Văn Toàn	Từ 6/2011 đến nay	
8	Mậu Minh Doanh	Từ 12/2015 đến nay	

12. Chủ tịch UBMT xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đức Ký		
2	Ngô Văn Bạch		
3	Dương Văn San		
4	Nguyễn Văn Miên		
5	Phan Văn Vy	Từ 1994 đến 2000	
6	Mai Chính Hỷ	Từ 2000 đến 8/2008	
7	Hoàng Thị Điều	Từ 9/2008 đến 3/2014	
8	Nguyễn Văn Quý	Từ 4/2014 đến 2/2016	
9	Nguyễn Thị Ngân	Từ 3/2016 đến nay	

13. Chỉ huy trưởng xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Từ năm 1945 đến năm 1986 gồm các đồng chí: Trần Văn Ký, Nguyễn Lạc Hồng, Nguyễn Văn Diệu, Phạm Văn Hương, Ngô Văn Nga, Dương Văn Toàn, Hà Văn Thìn, Vũ Văn Tại, Hà Văn Còi, Ngô Quang Huy.		
2	Trần Xuân Lập	Từ 01/1987 đến 11/1989	
3	Nguyễn Việt Bắc	Từ 12/1989 đến 1994	
4	Hồ Thế Minh	Từ 1994 đến 6/2004	
5	Trần Văn Toàn	Từ 8/2004 đến 6/2011	
6	Nguyễn Xuân Hòa	Từ 6/2011 đến nay	

14. Trưởng Công an xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Từ năm 1945 đến năm 1986 gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Thắng, Phạm Văn Nghi, Nguyễn Văn Tiến, Dương Văn Thập, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Văn Lây, Dương Văn Bằng, Mầu Minh San.		
2	Hà Văn Còi	Từ 1987 đến 1991	
3	Trần ngọc Phi	Từ 1991 đến 1992	
4	Hà Văn Hải	Từ 1992 đến 2001	
5	Dương Tiến Dũng	Từ 2002 đến 5/2004	
6	Nguyễn Xuân Hòa	Từ 5/2004 đến 03/2011	
7	Trương Minh Hoan	Từ 03/2011 đến 10/2014	
8	Triệu Bình Luận	Từ 10/2014 đến nay	

15. Chủ tịch Hội Nông dân xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Dương Thanh Trọng	Từ 1982 đến 1992	
2	Hà Văn Còi	Từ 1993 đến 3/1994	
3	Hoàng Văn Hà	Từ 4/1994 đến 2012	
4	Dương Thị Quỳnh Vang	Từ 2012 đến 3/2017	
5	Nguyễn Văn Hưng	Từ 4/2017 đến nay	

16. Chủ tịch Hội Phụ Nữ xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thị Là	Từ 1980 đến 1983	
2	Dương Thị Loan	Từ 1984 đến 1994	
3	Ngô Thị Chiến	Từ 1994 đến 2001	
4	Hoàng Thị Điều	Từ 6/2001 đến 10/2008	
4	Dương Thị Thủy	Từ 11/2008 đến 12/2018	
5	Dương Thị Hằng Nga	Từ 1/2019 đến nay	

17. Bí thư Đoàn Thanh niên xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	<p>Từ năm 1945 đến năm 1986 gồm các đồng chí: Ngô Quang Chiêm, Nguyễn Văn Cương, Nguyễn Văn Tuyền, Nguyễn Văn Chèo, Phó Thái Sơn, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Lầy, Nguyễn Quang Mộc, Nguyễn Văn Chiến, Dương Văn Ấp, Vũ Văn Tại, Dương Văn Hộ, Mậu</p>		

	Minh San, Nguyễn Văn Quế, Dương Thị Loan, Mầu Minh San, Hà Văn Còi, Dương Thanh Thịnh, Trần Văn Hấn, Dương Thanh Trọng, Vũ Thanh Bình, Trần Xuân Lập.		
2	Ngô Gia Bảy	Từ 01/1987 đến 1988	
3	Hồ Thế Minh	Từ 1988 đến 11/1989	
4	Ngô Văn Hòa	Từ 12/1989 đến 5/2002	
5	Lê Tuấn Thép	Từ 5/2002 đến 1/2007	
6	Nguyễn Văn Hưng	Từ 1/2007 đến 3/2012	
7	Nguyễn Văn Quý	Từ 3/2012 đến nay	

18. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã (phường) các thời kì

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Lê Việt Dũng	Từ 1992 đến 1993	
2	Trần Nhất Hoa	Từ 1993 đến 1996	
3	Lê Tính	Từ 1996 đến 2002	
4	Ngô Gia Lượng	Từ 2002 đến 2007	
5	Nguyễn Văn Nhuận	Từ 2007 đến 2011	
6	Ngô Ngọc Luân	Từ 2011 đến 2017	
7	Hà Nguyên Cung	Từ 2017 đến nay	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ALFREDE CHINARD - Lịch sử quân sự và chính trị tỉnh Thái Nguyên - Xb 1933.
2. ALFREDE CHINARD - Tiểu chí Thái Nguyên - Xb 1934.
3. Địa chí Thái Nguyên - Nxb Chính trị Quốc gia - HN 2009.
4. Đồng Khánh dư địa chí - Phần tỉnh Thái Nguyên - Bản dịch tại Viện Hán nôm.
5. Hương ước xã Thịnh Đán (1932) - Viện Thông tin Khoa học xã hội - Kí hiệu HU - 3273.
6. Hồ sơ Tổng kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên (Lưu tại Sở Văn hóa - Thông tin và Thể thao).
7. Lịch sử cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ - Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ - Xb 1982.
8. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - Xb 2003.
9. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - Xb 2005.
10. Lịch sử Đảng bộ phường Tân Thịnh (1985 - 2014) - BCH Đảng bộ phường Tân Thịnh - Xb 2015.
11. Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995 - Huyện ủy Đồng Hỷ - Xb 1997.
12. Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ - Ngô Vi Liễn.
13. Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh vũ trang và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)- Xb 1999.

14. Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000).

15. Tạ Thị Thúy – Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ 1884 – 1918 – Nxb Thế Giới – HN. 1996

16. Tài liệu (báo cáo, chỉ thị, nghị quyết, quyết nghị, biên bản, thông kê ...) lưu tại: Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ; Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên; Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên; Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán.

17. Tài liệu ghi chép, ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo, lãnh đạo xã Quyết Thắng; xã, phường Thịnh Đán; phường Tân Thịnh các thời kì.

18. Trần Văn Giàu – Giai cấp công nhân Việt Nam. NXB Sự Thật. HN. 1958

19. Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975) - Viện Sử học - Nxb Giáo dục - HN – 2002.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	9
MỞ ĐẦU: QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ..	11
I. Quê hương	11
II. Con người và truyền thống.....	18
CHƯƠNG I: CHI BỘ TÍCH LƯƠNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946- 1954)	37
I. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc 1946 - 1950... 37	
II. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân dốc sức xây dựng hậu phương và chi viện chiến trường (1950-1954)	53
CHƯƠNG II: CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TÍCH LƯƠNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	63
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954-1965) thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất	63
II. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu – phục vụ chiến đấu, chi viện đặc lực cho tiền tuyến lớn miền Nam (1965 – 1975)	76
CHƯƠNG III: ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)	91
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980).	91
II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1986).	100
CHƯƠNG IV: ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG TRONG 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (GIAI ĐOẠN 1986 – 1996) ..	107
I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn xã.....	107
II. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn xã. 112	
CHƯƠNG V: ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 – 2010)	123

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 1996 – 2000.....	123
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kì 2000 – 2005.....	128
III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kì 2005 – 2010.....	134
CHƯƠNG VI: ĐẢNG BỘ TÍCH LƯƠNG TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 2010 – 2018).....	145
I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kì 2010 – 2015.....	145
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV, nhiệm kì 2015 - 2020.	156
KẾT LUẬN.....	165
PHỤ LỤC.....	171

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG (1946 - 2018)

Thiết kế bìa: LÊ KHÁNH HOÀNG

Trình bày: QUÁCH THỊ MAI

Sửa bản in: QUÁCH THỊ MAI

In 300 cuốn khổ 16 x 24 (cm)

tại Công ty TNHH In và Thương mại An Lộc Phát.

Địa chỉ: Tổ 23 P.Quang Trung – TP.Thái Nguyên * ĐT: 0912.926.816

Giấy phép xuất bản số: 07 /GP - STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 16 tháng 01 năm 2020. In xong nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2020.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
PHYSICS DEPARTMENT

PHYSICS DEPARTMENT
5712 S. UNIVERSITY AVE.
CHICAGO, ILL. 60637

PHYSICS DEPARTMENT
5712 S. UNIVERSITY AVE.
CHICAGO, ILL. 60637